

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LÊ THỊ KIM CHI

**DẠY HỌC MÔN HÒA ÂM CHO SINH VIÊN
HỆ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc

Mã số 60 14 01 11

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. PHẠM TRỌNG TOÀN

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trong bất kì công trình nào khác.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả

Lê Thị Kim Chi

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	7
1.1. Một số khái niệm, thuật ngữ	7
1.1.1. Hòa âm (Hòa thanh)	7
1.1.2. Chông âm - Hợp âm	8
1.1.3. Công năng	10
1.1.4. Dạy học	12
1.1.5. Phương pháp dạy học	12
1.2. Vai trò, ý nghĩa của môn Hòa âm trong đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc ...	14
1.2.1. Vai trò của Hòa âm trong môn Phân tích tác phẩm	15
1.2.2. Vai trò của Hòa âm trong môn sáng tác	16
1.2.3. Vai trò của Hòa âm trong môn đệm đàn	17
1.2.4. Vai trò của Hòa âm trong môn phối hợp xướng	18
1.3. Khái quát về trường Đại học Đồng Tháp và khoa Sư phạm Nghệ thuật	19
1.3.1. Trường Đại học Đồng Tháp	19
1.3.2. Thực trạng dạy học môn Hòa âm	21
1.3.3. Những ưu điểm và hạn chế trong dạy học môn Hòa âm	32
Tiểu kết	33
Chương 2: BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HÒA ÂM	35
2.1. Bổ sung nội dung chương trình	35
2.1.1. Quan điểm về bổ sung	35
2.1.2. Nguyên tắc đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin	37
2.1.3. Sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại	38
2.1.4. Bổ sung một số vấn đề về lý thuyết Hòa âm nhạc nhẹ trong môn Hòa âm	42
2.1.5. Bổ sung lý thuyết về hợp âm, chông âm có màu sắc âm nhạc ngũ cung (5 âm)	50

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học môn Hòa âm	61
2.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học lý thuyết	61
2.2.2. Đổi mới phương pháp dạy học bài tập viết	74
2.2.3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá	83
2.3. Thực nghiệm sư phạm	86
2.3.1. Mục đích thực nghiệm	86
2.3.2. Đối tượng thực nghiệm	86
2.3.3. Nội dung thực nghiệm	86
2.3.4. Thời gian thực nghiệm	87
2.3.5. Tiến hành thực nghiệm	87
2.3.6. Kết quả thực nghiệm:	88
Tiểu kết	89
KẾT LUẬN	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	92
PHỤ LỤC	96

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ĐH	Đại học
ĐHSP	Đại học sư phạm
GDAN	Giáo dục âm nhạc
GS	Giáo sư
GV	Giảng viên
HA	Hòa âm
HT	Hòa thanh
LV	Luận văn
NCKH	Nghiên cứu khoa học
Nxb	Nhà xuất bản
PGS. TS	Phó Giáo sư, Tiến sĩ
PP	Phương pháp
SV	Sinh viên
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
TW	Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Âm nhạc là loại hình nghệ thuật dùng âm thanh và các quy luật đặc thù của âm thanh để phản ánh hiện thực, bày tỏ tư tưởng, tình cảm của con người, làm phong phú đời sống tâm hồn của chúng ta từ bao đời nay. Để rồi khi từng ca từ của nó đi vào đời sống, thấm thấu qua tâm hồn, âm nhạc mang đến cho chúng ta không chỉ những xúc cảm thẩm mỹ mà còn là những bài học giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống,... Với những giá trị như vậy, âm nhạc đã trở thành một trong những môn học được chú trọng giảng dạy ở trường phổ thông, chẳng những bồi dưỡng tâm hồn, đạo đức mà còn rèn luyện toàn diện cả trí tuệ, thể chất cho học sinh và để có thể phát huy được vai trò của âm nhạc ở nhà trường như vậy thì nhiệm vụ của người giáo viên âm nhạc là rất quan trọng.

Muốn có một người giáo viên giỏi, không gì khác, trước tiên chúng ta phải chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ này ở các trường sư phạm. Khi dạy học cho SV ở chuyên ngành sư phạm âm nhạc thì môn Hòa âm là môn học quan trọng, nó không chỉ có mối quan hệ tương hỗ quan trọng với nhiều môn như: Phân tích tác phẩm, Chỉ huy, Dàn dựng chương trình tổng hợp, Phối hợp xướng, Đệm đàn... mà còn giúp SV tích lũy một số kiến thức, kỹ năng tham gia vào các hoạt động âm nhạc khác. Vì vậy vai trò, ý nghĩa của môn Hòa âm là quan trọng trong chương trình đào tạo ngành sư phạm âm nhạc các hệ từ Trung cấp Sư phạm Âm nhạc đến ĐH Sư phạm Âm nhạc.

Trong môn Hòa âm việc học tốt lý thuyết có thể giúp SV vận dụng và tiếp cận với các tác phẩm âm nhạc và các bài hát trong chương trình âm nhạc ở bậc THPT và THCS rất thiết thực. Tuy nhiên, để vận dụng những lý thuyết vào thực hành môn Hòa âm trong công tác giảng dạy đòi hỏi SV phải nắm vững kiến thức căn bản về lý thuyết âm nhạc, phải có tính sáng tạo, có thẩm mỹ âm

nhạc tinh tế, có khả năng vận dụng vào thực tiễn. Đây là yếu tố (yêu cầu) vô cùng quan trọng.

Trường ĐH Đồng Tháp đã có nhiều năm đào tạo chuyên ngành sư phạm âm nhạc từ bậc Cao đẳng đến Đại học. Từ cái nôi này đã có nhiều SV ra trường, nhiều giáo viên lành nghề đang tham gia giảng dạy âm nhạc tại các trường THCS, THPT trong tỉnh và một số địa phương khác. Đó là những minh chứng đáng kể cho những thành công của nhà trường trong những năm qua trong công tác đào tạo giáo viên âm nhạc.

Song trên thực tế, SV ngành sư phạm âm nhạc ra trường không chỉ làm công tác dạy học, mà còn tham gia vào các hoạt động âm nhạc của nhà trường, của địa phương nơi cư trú. Vì vậy, đào tạo một giáo viên vừa giảng dạy tốt, vừa phục vụ tốt cho các hoạt động âm nhạc khác, đòi hỏi phải có một kiến thức âm nhạc toàn diện, trong đó có kiến thức về việc phối bè Hòa âm cho ca khúc. Đây không phải là năng lực mà bất cứ SV nào cũng có thể làm tốt khi ra trường, SV của trường ĐH Đồng Tháp cũng không ngoại lệ. Bởi thế, để góp phần đào tạo SV ngành sư phạm âm nhạc có năng lực tốt phục vụ được nhu cầu thực tế, tham gia vào các hoạt động âm nhạc của nhà trường, của địa phương nơi cư trú thì việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình và đổi mới phương pháp dạy học môn Hòa âm tại Trường ĐH Đồng Tháp là vấn đề cần được quan tâm giải quyết ngay từ bây giờ.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, chúng tôi chọn đề tài ***Dạy học môn Hòa âm cho sinh viên hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học Đồng Tháp*** để nghiên cứu cho luận văn Thạc sĩ, chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.

2. Lịch sử nghiên cứu

Khi nghiên cứu đề tài này, các tài liệu về lý luận và thực tiễn có liên quan đến đề tài là một trong những cơ sở nền tảng quan trọng trong nghiên

cứu. Bởi vậy, trong quá trình thu thập tài liệu, chúng tôi đã khảo sát các tài liệu sau:

Giáo trình, tài liệu về Hòa âm đã xuất bản ở trong nước:

- Tác giả Phạm Tú Hương - Vũ Nhật Thăng với cuốn *Sách giáo khoa hòa thanh* (1993), Nxb Âm nhạc. Đây là cuốn giáo trình dùng để giảng dạy của Nhạc Viện Hà Nội. Trong tài liệu này, hai tác giả đề cập đến Hòa âm bốn bè, chuyển giọng, khá chi tiết rõ ràng, tuy nhiên chưa có phần soạn hợp âm cho phần đệm.

- Tác giả Hoàng Hoa *Giáo trình hòa âm ứng dụng* (2007), Nxb Đại học Sư phạm viết về sự nối tiếp các hợp âm khá rõ ràng, phần đặt hợp âm và phối bè cho phần đệm đơn giản cho ca khúc chỉ dừng lại ở các tác phẩm ngắn. Đồng thời giới thiệu sơ lược về những âm hình đệm và cách xây dựng hợp âm trên thang 5 âm.

- Trong giáo trình *Sách giáo khoa hòa âm* (1994), được xuất bản do Nhạc viện Thành Phố Hồ Chí Minh, của tác giả Đào Thái có một phần nội dung của môn học lý thuyết âm nhạc cơ bản và không chỉ biên soạn về phối Hòa âm bằng các hợp âm ba chính gốc mà còn nâng cao đến chuyển điệu cấp 1 và cấp 2, phần bài tập khá đa dạng, phong phú.

- Phạm Minh Khang có cuốn *Giáo trình hòa thanh* (2005), Nhạc viện Hà Nội. Giáo trình có đưa ra những học thuyết của các tác giả nước ngoài viết về Hòa âm, giải thích rõ ràng những định nghĩa, có nhắc đến sự hình thành và phát triển của lịch sử Hòa âm, điểm nổi bật trong giáo trình này là tác giả giới thiệu những tài liệu tham khảo về Hòa âm (tài liệu nước ngoài) rất phong phú.

Các luận văn gồm có:

- Nguyễn Tiến Anh (2015), *Nâng cao chất lượng dạy học môn Hòa âm cho sinh viên CĐSP Âm nhạc trường CĐSP Thái Bình*, luận văn cao học

chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc. Đề tài này nghiên cứu kỹ năng phối 2 bè cho ca khúc, cách viết phần đệm 2 bè cho ca khúc, các biện pháp nâng cao dạy học môn Hòa âm với đối tượng khảo sát là sinh viên hệ Cao đẳng Trường CĐSP Thái Bình.

- Trần Đức Lâm (2014), *Dạy học môn Hòa âm cho sinh viên hệ CĐSP âm nhạc trường CĐSP Bình Phước*, luận văn cao học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc. Đề tài này tác giả viết cách phối bè, viết phần đệm đơn giản trên đàn phím điện tử (Ogran) cho ca khúc, rèn luyện kỹ năng làm bài tập Hòa âm, đổi mới các phương pháp dạy học môn Hòa âm với đối tượng khảo sát là sinh viên hệ Cao đẳng Trường CĐSP Bình Phước.

- Nguyễn Khải (2015), *Đặt hợp âm cho phần đệm ca khúc trong dạy học Hòa âm hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc*, luận văn cao học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc. Luận văn đã đi sâu phân tích thang âm ngũ cung, soạn đệm đặt hợp âm cho ca khúc trong và ngoài nước.

Các tài liệu và công trình nghiên cứu trên cho ta thấy rằng hầu hết là viết về Hòa âm dùng để giảng dạy trong các trường chuyên nghiệp chưa thực sự đi sâu vào nghiên cứu giảng dạy cho từng bậc học hay chỉ dành riêng cho đào tạo chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc. Tuy nhiên đó là những công trình nghiên cứu, những đóng góp của các tác giả đi trước vẫn là cơ sở, nền tảng, nguồn tài liệu quý báu, bổ ích cho thế hệ sau.

Các tài liệu nêu trên đều là cơ sở để nghiên cứu dạy môn Hòa âm, tuy nhiên mỗi địa phương đều có những đặc điểm khác nhau về chương trình đào tạo, đối tượng, đặc trưng môn học. Đến nay vẫn chưa có luận văn nào nghiên cứu về ***Dạy học môn Hòa âm cho sinh viên hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc, Trường Đại học Đồng Tháp***. Chính vì thế, tôi đã chọn đề tài này để nghiên cứu cho luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Phân tích thực trạng dạy học môn Hòa âm hệ Đại học sư phạm âm nhạc tại trường Đại học Đồng Tháp, từ đó đề ra những giải pháp rèn luyện kỹ năng làm bài tập Hòa âm.

Đề xuất bổ sung, chỉnh sửa và biện pháp nâng cao chất lượng dạy học Hòa âm.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đánh giá được tổng quát thực trạng dạy học Hòa âm trong chương trình đào tạo hệ Đại học ngành sư phạm âm nhạc tại trường Đại học Đồng Tháp.

Nêu rõ quá trình dạy học của Hòa âm của giảng viên và sinh viên hệ Đại học ngành sư phạm âm nhạc tại trường Đại học Đồng Tháp.

Đưa ra những giải pháp rèn luyện kỹ năng làm bài tập Hòa âm kết hợp thực nghiệm sư phạm để xem xét, nhằm đánh giá hiệu quả những nội dung bổ sung, nâng cao chất lượng dạy học Hòa âm cho sinh viên hệ Đại học ngành sư phạm âm nhạc tại trường Đại học Đồng Tháp.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên hệ Đại học ngành sư phạm âm nhạc trường Đại học Đồng Tháp.

Đề cương chi tiết, nội dung bài giảng dạy học Hòa âm.

Hệ thống các giải pháp về nâng cao, hoàn chỉnh quá trình dạy học Hòa âm của giảng viên, sinh viên hệ Đại học ngành sư phạm âm nhạc tại trường Đại học Đồng Tháp.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Khoa sư phạm Nghệ thuật Trường Đại học Đồng Tháp

Quy mô nghiên cứu: Các biện pháp dạy học Hòa âm, Hòa âm trong nhạc nhẹ, dân ca.

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 11/2015 đến 8/2017

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong đề tài sử dụng các phương pháp chủ yếu sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, tổng hợp, điều tra.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

6. Những đóng góp của luận văn

Đây là đề tài nghiên cứu mang tính thực tiễn về vấn đề Hòa âm trong giảng dạy cho giáo viên âm nhạc trường phổ thông trình độ ĐH, qua luận văn tôi hy vọng sẽ góp phần hoàn thiện chương trình môn Hòa âm ứng dụng.

Nếu thành công, đề tài sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Hòa âm hệ Đại học sư phạm âm nhạc Trường Đại học Đồng Tháp, đồng thời có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo ngành sư phạm âm nhạc.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm 02 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 2: Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học Hòa âm

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Một số khái niệm, thuật ngữ

1.1.1. Hòa âm (*Hòa thanh*)

Theo GS.TS Phạm Minh Khang:

Trong hệ thống lý luận âm nhạc thời Hy Lạp cổ đại, danh từ “*Hòa âm*” được đánh dấu bởi sự liên hợp các âm thanh trong điệu thức, xác định những cấu trúc của các chuỗi bốn âm “*Tetracorde*” và sự kết hợp giữa chúng với nhau. Bởi vậy, danh từ đó chỉ đáp ứng được những điều kiện về mối quan hệ theo chiều ngang trong sự tiếp diễn các nốt của thang âm hay cùng với sự phát triển của thể loại âm nhạc nhiều giọng thời Trung Cổ [19, tr.2].

Ông còn nói thêm về Hòa âm như sau:

Hòa âm đã có sự thay đổi về căn bản, nó đã trở thành lối tư duy theo chiều dọc của các âm thanh ở các giọng khác nhau được vang lên cùng một lúc. Tuy nhiên, với dòng đi của thời đại, với sự phát triển lâu dài của nghệ thuật âm nhạc, người ta đã hiểu “*Hòa âm*” như một sự kết hợp các âm thanh cùng vang lên một lúc và sự tiếp diễn của lối kết hợp đó [19, tr.2].

Theo giáo trình *Hòa âm ứng dụng* của tác giả Hoàng Hoa có viết:

Hòa âm là sự kết hợp của các âm thành chồng âm và sự liên hệ nối tiếp nhau có quy luật của các chồng âm đó. Nói tóm lại Hòa âm là môn học nghiên cứu về sự cấu tạo và nối tiếp của các hợp âm theo một quy luật nhất định” [8, tr.11].

Trong Sách *Giáo khoa hòa thanh* của hai tác giả Phạm Tú Hương - Vũ Nhật Thăng do Nhạc viện Hà Nội và Nxb Âm nhạc ấn hành năm (1993) có viết:

Hòa thanh là sự kết hợp các âm thanh với nhau theo những quy luật nhất định. Mỗi chuỗi các âm thanh đó được sắp xếp lại với nhau một cách có nghệ thuật, tinh tế, nhằm tạo nên cơ sở của giai điệu. Sự hòa hợp cùng một lúc các âm thanh đó là cơ sở của hòa thanh [17, tr.3].

Tóm lại, Hòa thanh là khoa học về sự hòa hợp/nối tiếp giữa các âm/chồng âm (về phương diện chiều dọc) trong một tác phẩm âm nhạc.

1.1.2. Chồng âm - Hợp âm

1.1.2.1. Chồng âm

Trong giáo trình *Hòa âm ứng dụng* của tác giả Hoàng Hoa có viết: “Chồng âm là sự kết hợp của những âm bất kì nào đó vang lên cùng một lúc” [8, tr.13].

Tiếp đó là tài liệu *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Phạm Tú Hương thì nêu rằng: “Chồng âm là sự kết hợp cùng một lúc từ ba âm thanh trở lên gọi là chồng âm” [16, tr.96].

Tóm lại chồng âm là sự kết hợp của những âm bất kì nào đó vang lên cùng một lúc.

1.1.2.2. Hợp âm

Tác giả Ca Lê Thuần dịch *Sách giáo khoa Hòa âm* (1997) có viết về hợp âm như sau:

Hợp âm là chồng âm mà nó có sự kết cấu nhất định. Kết cấu này phụ thuộc vào các quy luật của điệu thức. Do các quy luật này, mà hợp âm phải có không dưới ba âm khác nhau và nó có thể sắp xếp theo quãng ba. Trong các hợp âm không đầy đủ, âm thiếu đi tuy không vang lên, nhưng vẫn có ý nghĩa rõ ràng [37, tr.12].

Theo tác giả Hoàng Hoa - Trương Ngọc Bích, *Tuyển chọn bài tập phân tích hòa thanh* (2012), Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Hà Nội thì viết: “Hợp âm là chồng âm không dưới ba âm, khác nhau về cao độ, được sắp xếp theo

trật tự quãng ba. Trật tự quãng ba cũng có thể thay đổi, khi đảo vị trí của các âm trong đó và các chồng âm này vẫn được xem là những hợp âm” [9, tr.11].

Bên cạnh đó Phạm Tú Hương - Vũ Nhật Thăng trong *Sách Giáo khoa Hòa thanh* (1993) viết:

Hợp âm và mối liên kết giữa chúng với nhau đóng một vai trò rất quan trọng trong âm nhạc. Nó không những được dùng làm phần đệm cho giai điệu mà nó còn tạo nên giai điệu bằng các dạng âm hình hóa...[17, tr.96]. Các âm thanh trong một chồng âm được sắp xếp theo một quy luật nhất định gọi là hợp âm [17, tr.97] hay hợp âm là sự kết hợp cùng một lúc một vài âm thanh có cao độ khác nhau được sắp xếp theo quãng ba. Lối cấu trúc theo kiểu quãng ba là đặc điểm của hợp âm trong hòa thanh cổ điển [17, tr.3].

Về khái niệm hợp âm trong *Giáo trình Hòa thanh* của Phạm Minh Khang có rất nhiều tác giả nước ngoài đã đưa ra những khái niệm của mình:

Theo Varkheremeev thì: “*Hợp âm là sự kết hợp cùng một thời gian ba hay nhiều âm thanh được sắp xếp theo quãng ba hoặc có thể xếp theo quãng ba*”. Còn ở Chulin thì khái niệm về hợp âm được mở rộng hơn với khái niệm trên: Hợp âm là chồng âm mà nó có sự kết cấu nhất định. Kết cấu này phụ thuộc vào quy luật của điệu thức và âm học. Do các quy luật này mà hợp âm phải có không dưới ba âm khác nhau và nó có thể sắp xếp theo quãng ba. Còn về quan niệm của Spaxobin thì: “*Hợp âm là chồng âm bao gồm không dưới ba âm sắp xếp theo quãng ba*”. Ngược lại quan điểm về hợp âm của Hindemith lại có cách nhìn khác với ba tác giả trên. Theo định nghĩa của ông thì: “*Hợp âm là bất kì một chồng âm nào từ ba âm trở lên, có thể được sắp xếp theo quãng ba (đô-mi-sol) cũng như không theo quãng ba*” (đô-fa-si^b hay đô-đô[#]-si) [19, tr.8].

Tóm lại, hợp âm là sự phát triển cao nhất, hoàn thiện nhất trong lối kết hợp các âm thanh theo chiều dọc của âm nhạc nhiều bè.

1.1.3. Công năng

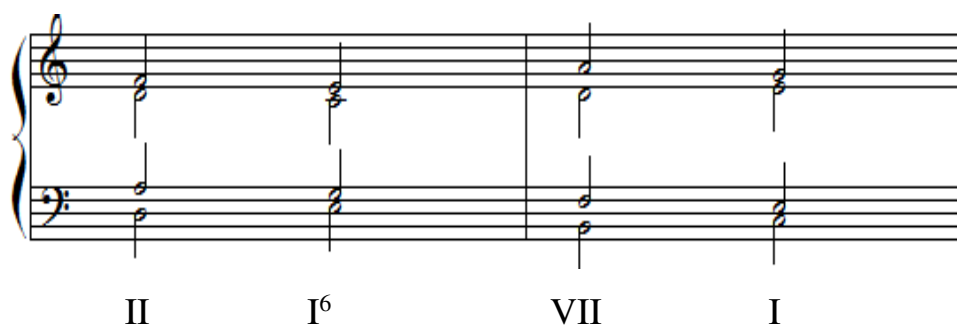
Khái niệm công năng được sử dụng trong âm nhạc có khá nhiều. Trong *Giáo trình Hòa thanh* (Nhạc viện Hà Nội, năm 2005) tác giả Phạm Minh Khang viết: “*Công năng là vị trí và vai trò của các bậc đảm nhận một chức năng nào đó trong hệ thống điệu thức.... ba bậc cơ bản (I, IV, và V) được coi là những công năng chính trong hệ thống điệu thức*” [19, tr.3].

Những nguyên tắc tiến hành bè và những bước phát triển của giai điệu là nhân tố vô cùng quan trọng cho việc hình thành và nối tiếp công năng Hòa thanh. Lối tiến hành theo kiểu bậc II và bậc VII giải quyết về bậc I là hiện tượng rất phổ biến [19, tr.89].

Ví dụ 1: C-dur



Ví dụ 2: C-dur



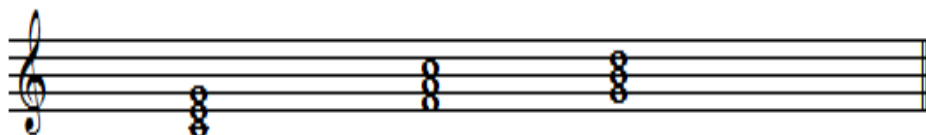
Phạm Tú Hương *Lý thuyết âm nhạc cơ bản có viết*: Từ một giọng trưởng hay giọng thứ đều có thể thành lập hợp âm ba bằng cách chồng thêm hai âm theo quãng ba lên mỗi bậc. Mỗi hợp âm đều có tên gọi riêng lấy từ tên bậc của âm gốc các hợp âm trong điệu thức.

Hợp âm ba xây dựng trên bậc I là hợp âm chủ (T,t).

Hợp âm ba xây dựng trên bậc IV là hợp âm hạ át (S,s).

Hợp âm ba xây dựng trên bậc V là hợp âm át (D,d).

Ví dụ 3: C-dur



I (âm chủ) IV (âm hạ át) V (âm át)

Cũng theo Phạm Tú Hương *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* phân nhóm công năng như sau:

Ví dụ 4: C-dur (S,T,D); a-moll (s,t,d)

Nhóm S (hạ át) Nhóm T (Chủ) Nhóm D (át)



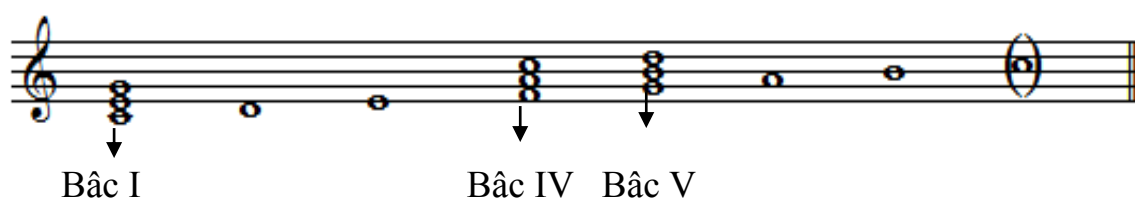
II S,s(IV) VI VI T,t(I) III III D,d(V) VII

Cũng theo Phạm Tú Hương *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* thì:

Mỗi nhóm đều có một bậc chính và hai bậc phụ, nhóm 1 hợp âm bậc I (T) có chức năng là hợp âm chủ, mang tính chất là ổn định nhất, những âm không ổn định sẽ phải hút về âm ổn định (nếu là bậc II sẽ hút dẫn về bậc I, theo quy luật cung và nửa cung) [16, tr.101].

Bậc IV là hợp âm chính trong nhóm hạ át và theo quy luật Hòa âm cổ điển thì bậc IV (hạ át) có thể về nhóm D (âm át) hoặc T (âm chủ), còn bậc V (âm át) hoặc V⁷ có thể giải quyết về bậc I (âm chủ) nhưng cấm về bậc IV (hạ át) vì như thế là ngược công năng (trong hòa âm cổ điển tránh “V-IV” cấm). Còn trong nhóm D, bậc V là hợp âm chính, lúc cao trào mang tính gay gắt sẽ được giải quyết về hợp âm chủ (I).

Ví dụ 5: C-dur



Như vậy công năng là chức năng của điều thức nó phân nhóm các bậc trong điều thức, có thể thay thế cho nhau trong cùng một nhóm.

1.1.4. *Dạy học*

Về khái niệm *dạy học*, theo PGS.TS Nguyễn Thu Tuấn: “*Dạy học* là quá trình dạy học tương tác của hai chủ thể giáo viên và học sinh”[41, tr.28].

Theo tác giả Đặng Thành Hưng (2002) *Dạy học hiện đại - lý luận - biện pháp - kỹ thuật* thì:

Bản chất của dạy học chính là gây ảnh hưởng có chủ định đến hành vi học tập và quá trình học tập của người khác, tạo ra môi trường và những điều kiện để người học duy trì việc học, cải thiện hiệu quả, chất lượng học tập, kiểm soát quá trình học tập của mình [15, tr.35].

Còn theo GS.TS Phạm Viết Vượng viết: “*Dạy học* là hoạt động dạy và học của thầy và trò trong nhà trường với mục tiêu giúp học sinh nắm vững kiến thức khoa học hình thành hệ thống kỹ năng, kỹ xảo và thái độ tích cực với học tập”[47, tr.110].

Chúng tôi sử dụng khái niệm: *Dạy học* là quá trình truyền đạt kiến thức khoa học đến người học, từ đó hình thành những kỹ năng, kỹ xảo.

1.1.5. *Phương pháp dạy học*

Theo Đặng Vũ Hoạt trong sách *Lý luận dạy học đại học* (2008), Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội viết:

Thuật ngữ *phương pháp* bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp “*Metodos*” có nghĩa là con đường là cách thức để đạt tới mục đích nhất định. Phương pháp là hình thức tự vận động bên trong của nội dung, nó gắn liền với hoạt động của con người, giúp cho con người hoàn thành được những nhiệm vụ phù hợp với mục đích đã đề ra [13, tr.117].

Trong lí luận dạy học, theo cuốn *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới* của Thái Duy Tuyên, Nxb giáo dục (2008) có viết về PPDH như:

PPDH là một hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh, đảm bảo học sinh lĩnh hội nội dung học vấn... là cách thức hoạt động tương hỗ giữa thầy và trò nhằm đạt được mục đích dạy học [43, tr.38].

Theo TS. Nguyễn Văn Cường “Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh trong những điều kiện dạy học nhằm đạt mục đích dạy học” [4, tr.46].

Theo cuốn “*Lý luận dạy học hiện đại, một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học*”, tác giả Meyer cho rằng: “Phương pháp dạy học là những hình thức và cách thức, thông qua đó và bằng cách đó giáo viên và học sinh lĩnh hội những hiện thực tự nhiên và xã hội xung quanh trong những điều kiện học tập cụ thể” [4, tr.75].

Trịnh Thúy Giang *Bài giảng Lý luận dạy học hiện đại* (2013), Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội có viết: “Phương pháp dạy học là tổ hợp các cách thức hoạt động của thầy và trò (trong đó thầy đóng vai trò chủ đạo) được tiến hành trong quá trình dạy học, nhằm thực hiện các nhiệm vụ dạy học” [7, tr.72].

Như vậy, trong tổ chức hoạt động tổ chức dạy học thì PPDH là cách thức trao đổi thông tin giữa người truyền đạt và người lĩnh hội (người dạy và người học) để dạy học nhằm đạt đến mục tiêu dạy học, cụ thể là một hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh, là tổ hợp cách thức hoạt động của thầy và trò trong quá trình dạy học được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của thầy, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học.

1.2. Vai trò, ý nghĩa của môn Hòa âm trong đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc

Hòa âm là một môn học không thể thiếu trong chương trình đào tạo hệ ĐHSP Âm nhạc và có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động âm nhạc nói chung và trong đào tạo giáo viên âm nhạc nói riêng. Hòa âm mang tính ứng dụng trong hoạt động dạy học như: đặt hợp âm cho ca khúc, phối âm, phối khí cho ca khúc... Hòa âm giúp người học hiểu rõ cấu trúc, cách xây dựng, nét đặc trưng của tác phẩm.

Hòa âm trong âm nhạc như màu sắc trong hội họa, những “màu sắc” Hòa âm với các tính chất khác nhau là một ngôn ngữ trong âm nhạc. Hòa âm không chỉ góp phần biểu đạt nội dung hình tượng tác phẩm mà còn định hình cấu trúc tác phẩm âm nhạc. Trong tác phẩm âm nhạc, chuyển động Hòa âm giúp nhận biết cấu trúc từng câu nhạc, đoạn nhạc... Vì thế khi dạy học các môn học như: Phân tích tác phẩm, Dàn dựng, Chỉ huy tác phẩm âm nhạc... phải sử dụng kiến thức của môn Hòa âm. Môn học này góp phần nâng cao tư duy âm nhạc, nâng cao khả năng thực hành, cảm nhận để SV phát huy năng khiếu, năng lực hoạt động và có thể tiếp thu tốt các môn học âm nhạc khác.

Chính vì thế Hòa âm là môn học bắt buộc trong chương trình CĐ và ĐH sư phạm âm nhạc, trong các cơ sở đào tạo giáo viên âm nhạc, trong đó có Trường Đại học Đồng Tháp.

Tác giả Ca Lê Thuần viết về Hòa âm như sau:

Hòa âm cùng với các thành tố như giai điệu, tiết tấu..., có ý nghĩa góp phần tạo hình tượng Âm nhạc trong một tác phẩm Âm nhạc. Đồng thời Hòa âm có ảnh hưởng đến sức truyền cảm của giai điệu, tính chất âm điệu của nó trong mức độ lớn lại phụ thuộc vào cách phối Hòa âm của giai điệu [37, tr.12].

Sinh viên sư phạm âm nhạc hiểu được tầm quan trọng của môn học Hòa âm sẽ vận dụng tốt kiến thức vào phối bè cho ca khúc, vào đệm đàn cho các chương trình văn nghệ của nhà trường và văn nghệ của địa phương.

Mặc khác giúp ta thấy được vai trò của môn Hòa âm đối với các môn học liên quan khác như:

Riêng đối với đào tạo sư phạm âm nhạc, một lĩnh vực chuyên nghiệp về dạy học âm nhạc, đào tạo giáo viên sau này ra trường chủ yếu đảm nhận công tác giảng dạy ở trường phổ thông nên SV ĐHSP Âm nhạc không nhất thiết phải chuyên sâu về biểu diễn hay lý luận, sáng tác mà phải có những kiến thức tổng hợp, bao gồm kiến thức về nghiệp vụ, về chuyên môn để dạy Hát, Đàn, Tập đọc nhạc, Nhạc lý; biết dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp trong các hoạt động ngoại khóa... ở trường phổ thông. Thực tế giảng dạy ở phổ thông cũng cần tới khả năng phối bè cho ca khúc học đường của GV âm nhạc như: khi dạy phân môn Hát, GV phải có tai nghe tốt để xác định SV hát đúng hay sai và kịp thời chỉnh sửa; trong đệm đàn, GV phải nghe và nhận biết tốt màu sắc Hòa âm, xác định giọng, nhịp điệu...

Hòa âm giúp người học hiểu được tư duy sáng tác và giá trị thẩm mỹ của âm nhạc nhiều bề. Hòa âm ứng dụng cũng giúp SV học các môn học âm nhạc khác như: Lịch sử âm nhạc, Phân tích tác phẩm, Ký - xướng âm, Đệm đàn, Phối hợp xướng, Chỉ huy, Dàn dựng chương trình tổng hợp được tốt hơn. Bởi vì giữa các môn học thuộc hệ thống lý thuyết âm nhạc với các môn thực hành đều có mối quan hệ tương hỗ, bổ trợ lẫn nhau.

Môn học Hòa âm là một trong những môn học không thể thiếu đối với những người hoạt động âm nhạc nói chung và hoạt động sư phạm âm nhạc nói riêng.

1.2.1. Vai trò của Hòa âm trong môn Phân tích tác phẩm

Hòa âm trong phân tích tác phẩm có thể được coi như văn phạm của ngôn ngữ, nó là động lực để làm cho một tác phẩm có thể sống được, nhiều khi có ảnh hưởng rất nhiều đến hình thức âm nhạc. Trong tác phẩm nếu không có Hòa âm thì không thể có loại hình thức âm nhạc hai hay ba đoạn... Bản

thân giai điệu cũng có Hòa âm ẩn nấp trong đó, bất cứ một giai điệu nào cũng phải có bắt đầu và kết, chính cái kết đó là thủ pháp của Hòa âm

Những phương tiện cấu tạo ra hình thức của Hòa âm: Màu sắc Hòa âm, chuyển điệu, chuyển tạm, điệu tính, cấu trúc kết. Trong đó màu sắc Hòa âm tạo ra phương tiện trực tiếp của hình thức tác phẩm, bên cạnh đó sự bố trí Hòa âm trong tác phẩm không đều, tùy tiện sẽ ảnh hưởng rất lớn tới mạch động Hòa âm. Còn kết trong âm nhạc đóng vai trò rất quan trọng, nó được ví như chấm, phẩy trong văn học. Nếu biết sử dụng kết trong tác phẩm thì mới có thể hiểu rõ dụng ý của hình thức âm nhạc. Kết chính cách sử dụng nhiều nhất là có hợp âm $K^{6/4}$, kết biến cách tuy ít dùng nhưng lại có màu sắc Á Đông.

Trong một tác phẩm Âm nhạc, cùng một giai điệu nhưng mỗi lần Hòa âm thay đổi đã tạo ra những màu sắc của Hòa âm khác nhau và luôn chuyển động để hình thành nhiều nhân tố mới mẻ, đó là biến tấu Hòa âm.

1.2.2. Vai trò của Hòa âm trong môn sáng tác

Trong *Giáo trình Hòa âm* (2005) của GS.TS Phạm Minh Khang có nhắc đến hai nhạc sĩ nước ngoài:

Scriabin và Rimsky-Korsakov là những nhạc sĩ bậc thầy đã sáng tạo ra từng hợp âm với nhiều màu sắc khác nhau. Khi sáng tác nên tập chọn trên đàn những hợp âm theo ý thích và nối tiếp hợp lý, không nên suy nghĩ nhiều về công năng mà phải đặt vai trò của màu sắc lên hàng đầu. Nên tập nghe và so sánh giữa các hợp âm nối liền nhau để gọi nên những cảm giác về màu sắc trong tác phẩm [19, tr.69].

Hòa âm là một trong những yếu tố được chú trọng và tâm huyết trong sự nghiệp sáng tác tác phẩm của mỗi người nhạc sĩ. Với vị trí của một môn học là nền tảng của sáng tác thì người làm công tác giảng dạy Hòa âm trong âm nhạc thì người dạy cần phải dạy cho người học nắm những quy luật chung căn cơ của môn học, định hướng được hướng đi của sự chuyển động công năng (hay hợp âm làm cho màu sắc và giai điệu của bài hát thêm phong phú).

Trong chương trình đào tạo của Bộ giáo dục và Đào tạo thì khối Đại học và Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc không có học phần sáng tác, đó là một thiệt thòi lớn đối với SV, có những SV rất đam mê sáng tác, riêng với các trường chuyên nghiệp thì học phần đó vẫn có nhưng với SV ngành sư phạm âm nhạc thì không, tại Trường Đại học Đồng Tháp mỗi năm đều tổ chức lớp tập huấn dành cho giáo viên các trường THCS trong tỉnh và các tỉnh bạn học về môn học sáng tác trong thời gian 02 tháng (tập huấn các ngày cuối tuần) điều đó phần nào giúp cho những giáo viên có niềm đam mê sáng tác được phát huy sở trường của mình. Qua mỗi lớp tập huấn mỗi học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học sáng tác.

1.2.3. Vai trò của Hòa âm trong môn đệm đàn

Khi đệm đàn cho ca khúc, Hòa âm là yếu tố đầu tiên phải nói đến. Chúng ta có thể khẳng định rằng, Hòa âm có vai trò rất quan trọng trong nghệ thuật âm nhạc nói chung và đối với đệm hát thì Hòa âm không thể tách rời. Hòa âm không những tạo màu sắc mà còn làm tăng sự biểu đạt cho giai điệu, làm rõ hình tượng Âm nhạc, định hình cấu trúc tác phẩm. Vì thế Hòa âm có ý nghĩa lớn trong việc góp phần vào sự thành công của tác phẩm.

Khi bước vào học môn đệm đàn (cơ bản là đàn phím điện tử) bao giờ người GV cũng hướng dẫn cụ thể cho SV tìm hiểu các đặc điểm của tác phẩm (ca khúc, bài hát) đó. Đây là bước quan trọng để soạn đệm và thực hành đệm, mục đích là để SV hiểu biết và phân tích được giọng điệu, cấu trúc, hình thức, phân tích Hòa âm, phong cách của tác phẩm để có phần đệm phù hợp.

Để đệm đàn được hiệu quả đòi hỏi SV phải có kiến thức tổng hợp, liên quan các môn về âm nhạc để phân tích các yếu tố của tác phẩm như: Lý thuyết âm nhạc, Hòa âm, Kí - xướng âm... để tìm ra những phương pháp đệm đàn hợp lý. Bên cạnh đó cần phải quan tâm đến nội dung, phong cách âm nhạc của mỗi tác phẩm cụ thể.

Người học tốt Hòa âm sẽ dễ dàng nắm bắt những vòng công năng thuận (dễ nghe, hài hòa) để đệm cho ca khúc và xác định được hợp âm, người đệm đàn nếu thực hành nhiều thì có thể sẽ vượt qua khuôn khổ của Hòa âm cổ điển và có những kiểu intro hay và hấp dẫn, không còn lệ thuộc vào cách giải quyết hợp âm nghịch về hợp âm thuận.

1.2.4. Vai trò của Hòa âm trong môn phối hợp xướng

Hợp xướng là loại hình nghệ thuật âm nhạc được biểu hiện bằng giọng hát nhiều bè, vì vậy nó không chỉ đòi hỏi người hát đúng kỹ thuật, phát âm rõ chữ đẹp mà còn phải chuẩn xác về cao độ, từng bè có vai trò độc lập trong giá trị biểu diễn nghệ thuật. Tuy nhiên giữa các bè phải liên kết chặt chẽ với nhau theo một chỉnh thể nhất định, hòa quyện với nhau toát lên được linh hồn của một tác phẩm, để đạt được như vậy phải kể đến tài năng của người phối hợp xướng, mà gốc là phải nắm vững kiến thức Hòa âm một cách nhuần nhuyễn, tai nghe chính xác, có sáng tạo trong tác phẩm.

Cùng với các môn học khác như: Kí - xướng âm, Chỉ huy hợp xướng, Phối hợp xướng... Hòa âm trong chương trình đào tạo hệ ĐHSP cung cấp cho SV những kiến thức và kỹ năng cơ bản, cần thiết về phối bè trong môn học phối hợp xướng, nó hướng dẫn, điều khiển sắp xếp các bè nghe thuận tai, nó giúp ích và thiết thực rất nhiều trong môn học này.

Trong đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, nếu không được học Hòa âm thì khó có thể tiếp tục học các môn học khác. Chẳng hạn, với môn Phối hợp xướng, người học sẽ phải tự phối các bè trong bản nhạc, họ phải tự đọc được cao độ, trường độ, các bè mà họ viết... trước khi lên lớp với GV. Đối với môn nhạc cụ, dù rằng các phím đàn (ví dụ như Piano, Electronic Keyboard hay Guitar...) có thể giúp người học giải quyết được phần cao độ (với điều kiện họ bấm chính xác), nếu không học Hòa âm thì khi đệm đàn họ khó có thể nghe và cảm nhận được màu sắc Hòa âm của bài hát để lựa chọn hợp âm cho

phù hợp. Với các môn Chỉ huy, Lịch sử âm nhạc, Phân tích tác phẩm, Ký - xướng âm... Hòa âm cũng có tác dụng rất lớn. Nó giúp người học đọc được chủ đề, giai điệu; biết được tính chất, màu sắc của giai điệu để nhận biết và phân tích, giúp người học thuận lợi hơn khi nghe và theo dõi diễn tiến tác phẩm qua bản nhạc.

Kết quả đạt được cuối cùng của môn học Hòa âm là lựa chọn đặt nốt để điền bè vào ca khúc, cần lựa chọn nốt để cho thích hợp khi vang lên nghe hài hòa, êm tai, hòa vào nhau, và người tác giả cần biết khi nào giữ nguyên cao độ và khi nào cần di chuyển, tránh để rồng bè (hai bè liền nhau có âm thanh vang lên quá quãng 8) mà độ cao trong ca khúc và chéo bè (hai bè liền kề mà bè trên lại có cao độ thấp hơn bè dưới) trong hợp xướng.

1.3. Khái quát về trường Đại học Đồng Tháp và khoa Sư phạm Nghệ thuật

1.3.1. Trường Đại học Đồng Tháp

1.3.1.1. Về lịch sử hình thành, vị trí, địa lý, cơ cấu tổ chức Trường Đại học Đồng Tháp

Trường ĐH Đồng Tháp, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thành lập ngày 10/01/2003 theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Tháp được thành lập ngay sau ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước). Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường, ngoài đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông các cấp, bồi dưỡng và đào tạo lại chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; còn đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao ở các lĩnh vực khác; nghiên cứu khoa học, triển khai áp dụng tiến bộ khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Cơ cấu tổ chức của trường hiện nay gồm 13 khoa đào tạo, 14 phòng - ban chuyên môn, 5 trung tâm, 1 tạp chí khoa học, 1 trạm y tế và 1 trường

mầm non trực thuộc. Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo trên, hiện tại, nhà trường có quy mô đào tạo gần 10.600 sinh viên hệ chính quy tập trung và khoảng gần 4.600 sinh viên hệ liên thông, vừa làm vừa học tại 22 cơ sở đào tạo trong tỉnh và ngoài tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, nhà trường còn liên kết với nhiều trường ĐH có uy tín trong nước để đào tạo sau đại học với quy mô khoảng 460 học viên.

Trong những năm qua, nhà trường đã không ngừng phát triển, vươn lên, vượt qua nhiều khó khăn và thử thách tạo nên những bước đột phá về chất lượng đội ngũ GV, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Hiện tại, nhà trường có 586 công chức, viên chức, 89,9 % giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên (trong đó có 02 phó giáo sư, 55 tiến sĩ, 75 nghiên cứu sinh, 79 GV đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài). Trường cũng đã hoàn thành xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và đã được Trung tâm Chứng nhận phù hợp - QUACERT cấp giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 05/8/2011. Đây là sự khẳng định bước tiến của trường trong việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý cũng như đảm bảo chất lượng dạy và học.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và vị thế của nhà trường trong hệ thống các trường ĐH Việt Nam, nhà trường đã và đang thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ đào tạo và đặc biệt là tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

1.3.1.2. Về khoa Sư phạm Nghệ thuật và tổ bộ môn Âm nhạc

Tổ bộ môn âm nhạc và tổ mỹ thuật thuộc sự quản lý của khoa sư phạm nghệ thuật được thành lập ngày 08/01/1990 (trên cơ sở Khoa Nhạc - Họa), chia làm hai tổ: mỹ thuật và âm nhạc (trong đó tổ Mỹ thuật có 10 GV, tổ âm nhạc có 8 GV). Tất cả GV âm nhạc và mỹ thuật đều có phẩm chất chính trị, có tri thức, năng động sáng tạo, thường xuyên tiếp cận và thực hiện tốt việc đổi mới

phương pháp dạy học âm nhạc và mỹ thuật cho các trường THCS. Tổ bộ môn âm nhạc tổng số có 8 giảng viên, đến nay trong tổ có 1 NCS, 6 thạc sĩ, 1 người đang học cao học. Ngoài giảng dạy các môn chuyên ngành, mỗi giáo viên có thể dạy từ 2 đến 4 học phần. Số giảng viên trực tiếp giảng dạy môn Hòa âm gồm 2 giảng viên. Tất cả GV đều có trách nhiệm với công việc, có kinh nghiệm và nhiệt tình trong giảng dạy, bám sát mục đích, yêu cầu của chương trình, luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài giờ dạy chính khóa, GV tổ âm nhạc của trường luôn là những thành viên tích cực, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động bề nổi của nhà trường, thể hiện trong những dịp lễ lớn, trong những cuộc thi tiếng hát sinh viên, giáo viên toàn quốc, tham gia liên hoan nghệ thuật quần chúng.

Với đặc thù là một trường không đào tạo chuyên về âm nhạc, số lượng ít nên mỗi GV thường phải đảm nhiệm nhiều môn trong chương trình dẫn tới chuyên môn hóa không sâu, GV lại ít được tập huấn chuyên môn... Vì vậy nó ảnh hưởng ít nhiều tới công tác cũng như chất lượng giảng dạy. Hơn 10 năm qua tổ âm nhạc của khoa sư phạm nghệ thuật đã từng bước trưởng thành và phát triển về mọi mặt.

1.3.2. Thực trạng dạy học môn Hòa âm

1.3.2.1. Chương trình, tài liệu dạy môn Hòa âm

Chương trình chi tiết của môn Hòa âm cho hệ ĐH, Trường ĐH Đồng Tháp đang được thực hiện bao gồm 6 tín chỉ, thực hiện trong một năm học có tổng số 90 tiết, chia làm hai học kỳ trong năm học thứ 3, học kỳ 5 của năm thứ ba là Hòa âm 1, 4 tín chỉ, 60 tiết; học kỳ 6 của năm thứ ba là Hòa âm 2, 2 tín chỉ, 30 tiết (sách *Hòa âm ứng dụng* của tác giả Hoàng Hoa, sách dùng cho các trường Cao đẳng sư phạm).

Học phần: Hòa âm 1, số tín chỉ: 4, số tiết: 60, năm III (kỳ 5)

Trong học phần Hòa âm 1 SV được trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết Hòa âm thông qua nội dung của từng chương - từng bài.

Chương 1: Tìm hiểu Hòa âm trong tác phẩm âm nhạc, những khái niệm về chồng âm, hợp âm trong Hòa âm bốn bè, nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính T-S-D và cách phối bè

- 1.1. Sơ lược về âm nhạc nhiều bè
- 1.2. Những khái niệm cơ bản về chồng âm - hợp âm - hòa âm
- 1.3. Sự sắp xếp các âm trong hòa âm
- 1.4. Cách phương pháp nối tiếp các hợp âm ba chính
- 1.5. Phối hòa âm cho giai điệu bằng các hợp âm ba chính gốc
- 1.6. Thay đổi vị trí khi nhắc lại hợp âm và bước nhảy âm ba
- 1.7. Phối hòa âm cho bè Bass bằng các hợp âm ba chính gốc, bước nhảy âm ba

Chương 2: Hợp âm sáu, hợp âm sáu của hợp âm ba chính $T^6-S^6-D^6$,. Cách nối tiếp hợp âm sáu, các hợp âm sáu bốn luyến và thêu $T^{6/4}-S^{6/4}-D^{6/4}$. Kết và một số hình thức chủ yếu của kết ($K^{6/4}$).

- 2.1. Hợp âm sáu của hợp âm ba chính $T^6-S^6-D^6$
- 2.2. Cách nối tiếp hợp âm sáu
- 2.3. Các hợp âm sáu bốn luyến và thêu $T^{6/4}-S^{6/4}-D^{6/4}$
- 2.4. Kết và một số hình thức chủ yếu của kết
- 2.5. Hợp âm sáu bốn kết ($K^{6/4}$)

Chương 3: Các hợp âm ba phụ và điệu trưởng hòa âm.

- 3.1. Hệ thống chức năng đầy đủ của điệu trưởng và thứ Hòa âm
- 3.2. Hợp âm sáu và hợp âm ba bậc II
- 3.3. Hợp âm III bậc VI- kết ngắt, điệu trưởng Hòa âm
- 3.4. Điệu trưởng Hòa âm

Học phần: Hòa âm 2, số tín chỉ: 2, số tiết: 30, năm III (kỳ 6)

Trong học phần Hòa âm 2, SV được nâng cao hơn về kiến thức thực hành thông qua chương IV và chương V.

Chương 4: Các hợp âm bảy chính trong điệu thức trưởng và thứ (tự nhiên-Hòa âm) D^7 , SII^7 , $DVII^7$, các hợp âm bảy phụ và hợp âm D^9 , điệu thứ tự nhiên và vòng hòa âm PHRIGIEN

- 4.1. Hợp âm bảy át gốc D^7
- 4.2. Các thể đảo của D^7 và bước nhảy khi giải quyết D^7 về T
- 4.3. Hợp âm bảy hạ át - SII^7
- 4.4. Hợp âm bảy dẫn - $DVII^7$
- 4.5. Hợp âm bảy phụ T^7 - $DTIII^7$ - S^7 - $TSVI^7$ và hợp âm D^9 .
- 4.6. Điệu thứ tự nhiên và vòng Hòa âm PHRIGIEN

Chương 5: Phối hòa âm cho giai điệu theo phong cách chủ điệu, âm hình đệm, cách viết phần đệm đơn giản cho ca khúc, hợp âm và cách viết phần đệm cho giai điệu trên thang năm âm

- 5.1. Cách phối tự do cho giai điệu của ca khúc phổ thông
- 5.2. Những khái lược về âm hình đệm
- 5.3. Viết phần đệm đơn giản cho ca khúc.
- 5.4. Hợp âm và cách xây dựng hợp âm trên thang 5 âm.
- 5.5. Viết phần đệm cho giai điệu trên thang 5 âm.

Trong chương trình đào tạo giáo viên âm nhạc trình độ ĐH, âm nhạc được chia thành nhiều học phần, trong đó vừa có những học phần thuộc nhóm môn học cơ bản như: Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Đàn phím điện tử, Hòa âm, Phân tích tác phẩm, Lịch sử âm nhạc, nhưng cũng có học phần được xếp vào nhóm môn học đi sâu vào chuyên ngành như phương pháp dạy học âm nhạc...

Mục tiêu GDAN trong đào tạo GV THCS: nhằm trang bị cho SV những kiến thức Âm nhạc cơ bản cần thiết nhất, rèn luyện một số kỹ năng cơ bản để

SV biết vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành, có khả năng tự vỡ bài... Từ đó giúp SV có kỹ năng thực hành cũng như kỹ năng vận dụng Hòa âm vào phối bè cho ca khúc thiếu nhi... để áp dụng vào việc dạy học khi ra trường.

Nội dung chương trình Hòa âm hiện nay đang được sử dụng trong giảng dạy tại Trường ĐH Đồng Tháp là chương trình chính thức biên soạn cho hệ Cao đẳng ngành sư phạm âm nhạc của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành vào tháng 6 năm 2004. Đây là chương trình khung dành cho toàn khối các Trường Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc. Khi vận dụng cần có sự linh hoạt trong quá trình thực hiện, cụ thể hóa kiến thức, nội dung môn học cho phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng. Hướng tới mục tiêu cao nhất là SV hiểu, nắm vững những kiến thức trọng tâm, cơ bản của môn học, từ đó chuyển hóa thành những kỹ năng nhất định trong quá trình học tập và đặc biệt là SV có thể đáp ứng được cho việc giảng dạy âm nhạc ở bậc TH và THCS sau này.

Với thời lượng 90 tiết/ 06 tín chỉ, GV truyền tải cho SV những kiến thức cơ bản, tiếp sau một bài học mới là sự ôn lại những câu hỏi về mặt lý thuyết của buổi học trước và sửa bài tập về nhà. Theo chúng tôi cách bố trí thời lượng ở đây là dạy xong phần lý thuyết sẽ cho SV thực hành vào phối bài tập và vận dụng vào ca khúc để hát ngay lúc đó thì sẽ mang lại kết quả tốt hơn.

Việc sử dụng tài liệu, giáo trình cho hệ ĐHSP Âm nhạc ở Trường ĐH Đồng Tháp hiện nay GV đang giảng dạy giáo trình “*Hòa âm ứng dụng*” của tác giả Hoàng Hoa, song song với giáo trình “*Hòa âm*” của Đào Thái là giáo trình cho hệ ĐHSP Âm nhạc (chuyên tu) Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh mà rất ít tham khảo các sách khác. Hai giáo trình này có nhiều ưu điểm, chi tiết, dễ hiểu song cũng còn có một số hạn chế như thiếu tính cập nhật, hầu như không có các bài tập phân tích Hòa âm... Việc sử dụng giáo trình như vậy là do sự ỷ lại, thiếu sự năng động dám nghĩ dám làm của GV. Chúng tôi thiết nghĩ cần có sự mạnh dạn trong sự bổ sung thêm giáo trình. Ngoài ra GV có

thể sử dụng một giáo trình chính song cần có nhiều tài liệu tham khảo của các tác giả có uy tín như: *Giáo trình Hòa thanh (bậc Đại học)* của GS.TS Phạm Minh Khang, Phạm Tú Hương - Vũ Nhật Thăng (1993), *Sách Giáo khoa Hòa thanh*, Nhạc viện Hà Nội - Nxb Âm nhạc... Tuy thời gian giảng dạy Hòa âm của bản thân chưa nhiều nhưng khi giảng dạy tôi có tham khảo thêm một số sách Hòa âm của các tác giả khác và thấy thực sự hữu ích.

1.3.2.2. Khả năng học môn Hòa âm của sinh viên

Đa phần SV hệ ĐH sư phạm âm nhạc, Trường Đại học Đồng Tháp phần lớn chưa biết gì về nhạc lý, nên không tránh khỏi việc còn bỡ ngỡ trong quá trình học tập các môn học, trong đó có các môn Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Ký- xướng âm, đặc biệt là môn Hòa âm - một môn học khó vì là môn học nửa lý thuyết nửa thực hành, có nhiều công thức, quy luật, nguyên tắc, vòng công năng, đặc biệt là áp dụng vào phối bè cho ca khúc, SV cần phải có trí nhớ tốt và có một kiến thức cơ bản vững chắc.

Để tìm hiểu sâu hơn về thực trạng khả năng học các môn năng khiếu nói chung và môn Hòa âm nói riêng của SV hệ Đại học ngành sư phạm âm nhạc, chúng tôi đã tiến hành lấy ý kiến của GV bộ môn về khả năng tiếp thu môn Hòa âm của 60 SV khóa 2015 và 2016, sau khi SV đã được kiểm tra giữa kỳ với nội dung phối bè cho giai điệu trong học phần Hòa âm 1, chúng tôi nhận thấy khả năng liên kết, sâu chuỗi các công thức, các quy luật nối tiếp còn chưa rõ và chưa có tính logic chiếm tỉ lệ điểm dưới trung bình 50%, trung bình 35% và tỷ lệ khá giỏi chỉ ở mức 15%.

Khi được phỏng vấn về quá trình thi vào ngành sư phạm âm nhạc, (hơn 100 sinh viên) thì có khoảng đa phần trả lời là do không học được ngành khác, phần khác theo học do bạn bè, trong đó những SV thực sự yêu thích âm nhạc rất ít. Đây là môn học thuộc về lĩnh vực năng khiếu nên rất khó cho những SV ham thích nhưng không có năng khiếu, các em nghĩ rằng học các

ngành khác khó vào học âm nhạc sẽ dễ hơn. Với suy nghĩ này là khó khăn cho người dạy môn âm nhạc nói chung và môn Hòa âm nói riêng kéo theo nhiều môn học khác như: Phân tích tác phẩm, Lý thuyết âm nhạc, đòi hỏi tính tư duy cao, so sánh, tổng hợp nhiều hơn các môn năng khiếu thực hành (Thanh nhạc, Nhạc cụ, Kí - xướng âm). Bên cạnh đó phải hiểu rằng học Hòa âm phối bè không phải cho đúng như những môn học khác mà phải hay, điều này cần phải có tư duy, sáng tạo, những điều này tạo ra sản phẩm hay cho nghệ thuật.

Ngoài trí nhớ tốt, biết so sánh, tính tư duy cao, người học phải có tai nghe âm nhạc tốt (thẩm âm) thì rất thuận lợi và có khả năng đệm đàn cho người hát, phần lớn thì ngược lại, như vậy chúng ta thấy để nghe tốt Hòa âm là phải có năng khiếu âm nhạc và có sự tập luyện thường xuyên, cần phải dành nhiều thời gian để nghiên cứu và thực hành cho môn học này thì mới đạt được kết quả tốt của môn học.

Đối với môn học này nếu chỉ biết tìm lỗi theo đúng nguyên tắc nối tiếp thì không mang lại hiệu quả và màu sắc cho tác phẩm nghệ thuật. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng cũng có nhiều SV ngành sư phạm âm nhạc, Trường ĐH Đồng Tháp có khả năng tư duy và thực hành tốt, biết kết hợp môn học này với những môn học khác và thêm vào đó là lòng yêu thích, ham học hỏi thì mới đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Riêng về khả năng đặt hợp âm cho phần đệm ca khúc thì với những SV mới vào và chưa học qua một học chương trình đào tạo âm nhạc nào thì hẳn nhiên không có một chút kiến thức nào về đặt hợp âm cho bài hát, không phải vì điều đó mà các em không có khả năng đặt hợp âm. Nội dung này đòi hỏi sự tiếp thu và luyện tập thường xuyên trong quá trình học, chăm chỉ, chịu khó tìm tòi thì sẽ có kết quả tốt. Đa phần các SV nam đệm đàn tốt hơn các SV nữ về mặt thực hành vì SV nam vừa học kiến thức ở trường và đi làm thêm ngoài giờ, mà phần lớn SV âm nhạc là đi đệm hát cho các phong trào vui chơi giải

trí, đám tiệc... thì kinh nghiệm của các em được tích lũy rất nhiều và thuận lợi hơn trong việc học Hòa âm. Cũng có những SV học hết học phần Hòa âm vẫn chưa làm được một bài trọn vẹn, khó nghe, âm thanh không logic, đôi khi nhờ bạn làm hộ, nếu nghe được thì cũng chỉ ở hình thức nguyên tắc cổ điển mà không có sự biến tấu trong tác phẩm của mình.

1.3.2.3. Thực trạng dạy học môn Hòa âm

Hầu hết sinh viên khi tuyển vào ngành sư phạm âm nhạc chưa được học kiến thức về âm nhạc, chưa biết sử dụng nhạc cụ, mà chỉ hát được một số ca khúc. Trong chương trình học, môn học cho là khó với mà SV đó là môn Hòa âm. Đó là môn học gắn bó mật thiết giữa lý thuyết và thực hành. Vì thế để đạt được yêu cầu học tập, SV phải nắm vững kiến thức lý luận, đồng thời phải giỏi kỹ năng thực hành. Tìm hiểu thực tế dạy học môn Hòa âm tại trường, nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp sẽ góp phần vào chất lượng đào tạo SV ngành SPAN ở Trường Đại học Đồng Tháp.

Mặc khác, nhiều người học cho rằng học Hòa âm là môn học phụ, học đàn và hát là môn chính, vì SV ra trường chủ yếu là biết đàn và hát mẫu cho HS nghe, Hòa âm chỉ là một phần nhỏ trong việc dạy bài hát cho HS, nếu như không phối bè được thì sử dụng những bài hát mẫu hoặc tìm những bài hát đã có phối bè sẵn từ những quyển sách được bán trên thị trường, hoặc cho các em nghe những bài hát trên mạng có phối bè,... tư tưởng này đã phần nào tác động đến tâm lý SV, làm ảnh hưởng không nhỏ đến thái độ học tập của SV. Theo chúng tôi những ý kiến này hoàn toàn không sai, nhưng cũng không hoàn toàn đúng, chúng ta không phủ nhận vai trò và ứng dụng CNTT trong việc hỗ trợ dạy học nói chung và việc dạy Hòa âm nói riêng.

Để nghiên cứu thực trạng dạy học môn học này ở Trường ĐH Đồng Tháp, chúng tôi đã tiến hành khảo sát việc dạy học môn học này bằng việc dự giờ lên lớp và phỏng vấn GV.

Trước đây khi dạy tiết lý thuyết công việc chính của người GV lên lớp là: tóm tắt lại nội dung kiến thức cho SV ôn lại nội dung bài cũ và từng bước giới thiệu nội dung bài mới, để kiểm tra việc học ở nhà của các em bằng cách cho các em sửa bài trên bảng, dựa vào bài tập SV đã làm chúng ta sẽ đặt câu hỏi lý thuyết để các em trả lời, những định nghĩa, những công thức, những ví dụ trong giáo trình đã trình bày, đã khái quát, chúng ta có thể không giải thích mà chỉ nêu vấn đề, câu hỏi để nhằm kích thích khả năng tìm tòi, sáng tạo, khám phá ở SV. Thực tế giảng dạy cũng như qua việc dự giờ của GV khác trong bộ môn, tôi nhận thấy phần dạy lý thuyết GV thường đọc cho SV chép sau đó lấy ví dụ minh họa. Chính vì vậy dẫn đến việc lĩnh hội kiến thức luôn thụ động, không phát huy được khả năng tư duy độc lập của SV. Cụ thể mỗi một tiết học lý thuyết của môn Hòa âm là 50 phút, GV thường dành 5 phút ôn tập lại kiến thức của bài trước sau đó truyền đạt kiến thức mới với thời lượng 30 phút, 10 phút còn lại dành cho thực hành và sửa một vài ví dụ minh họa cho phần lý thuyết. Với phương pháp dạy và thời gian dành cho thực hành ví dụ minh họa như thế này, có thể nói SV sẽ khó lĩnh hội được những kiến thức mới, chưa kể đến việc không ít SV về nhà lười học thì buổi sau những kiến thức đã học sẽ gần như mới hoàn toàn.

Quy trình dạy lý thuyết về Hòa âm: Ổn định lớp, ôn lại lý thuyết tiết học trước, dạy bài mới, cho ví dụ bài tập (minh họa) có nội dung liên quan đến lý thuyết để SV giải quyết, từ đó các em sẽ nắm vững hơn, củng cố lại những kiến thức mà SV còn chưa rõ.

Bên cạnh đó về tiết dạy thực hành thì bao giờ SV cũng thấy khó khăn hơn, vì các em phải vận dụng phần lý thuyết đã học vào thực hành, có những chỗ các em làm nó không nằm trong công thức có sẵn, đó là cái khó mà cần phải có GV chỉ dẫn. Trong đó, lượng thời gian dành cho thực hành thường phải nhiều hơn lý thuyết. Thông thường GV chọn bài tập theo khả năng trung bình của SV, yêu cầu cả lớp học nắm được các công thức có liên quan đến bài làm, lớp chia ra làm 2 đến 3 nhóm, mỗi nhóm là một bài tập

khác nhau. Sau đó chia ra đại diện cá nhân của nhóm lên sửa bài, vì thế mất rất nhiều thời gian cho việc sửa bài.

Quy trình dạy thực hành về Hòa âm: Làm bài tập về nhà (mỗi buổi học thì sẽ có 2 SV sửa bài), trong thời gian SV sửa bài, GV phải sửa bài trong vở cho những SV khác, trước khi bước vào sửa bài cho SV, GV cần ôn lại lý thuyết tiết học trước có liên quan đến bài tập đang làm, trong quá trình sửa bài GV có thể đặt câu hỏi từng công thức nối tiếp để các em được học nhiều lần, điều đó sẽ giúp các em nhớ lâu hơn, nhắc nhở SV chú ý những đặc điểm khó trong bài để khi thi các em không bị vấp phải lỗi sai. Cuối cùng là nhận xét và đánh giá.

Qua tiết dạy, tôi nhận thấy giờ học các em khá nghiêm túc, nhưng không kém phần thân thiện, chính điều này sẽ giúp các em tự tin trong việc trao đổi câu hỏi, nội dung bài học giữa GV và SV, giữa SV với nhau cũng dễ dàng, tiết học từ đó sẽ có hiệu quả hơn, bên cạnh đó cũng còn một số SV rụt rè, thiếu tự tin khi được hỏi đến nội dung liên quan đến bài học.

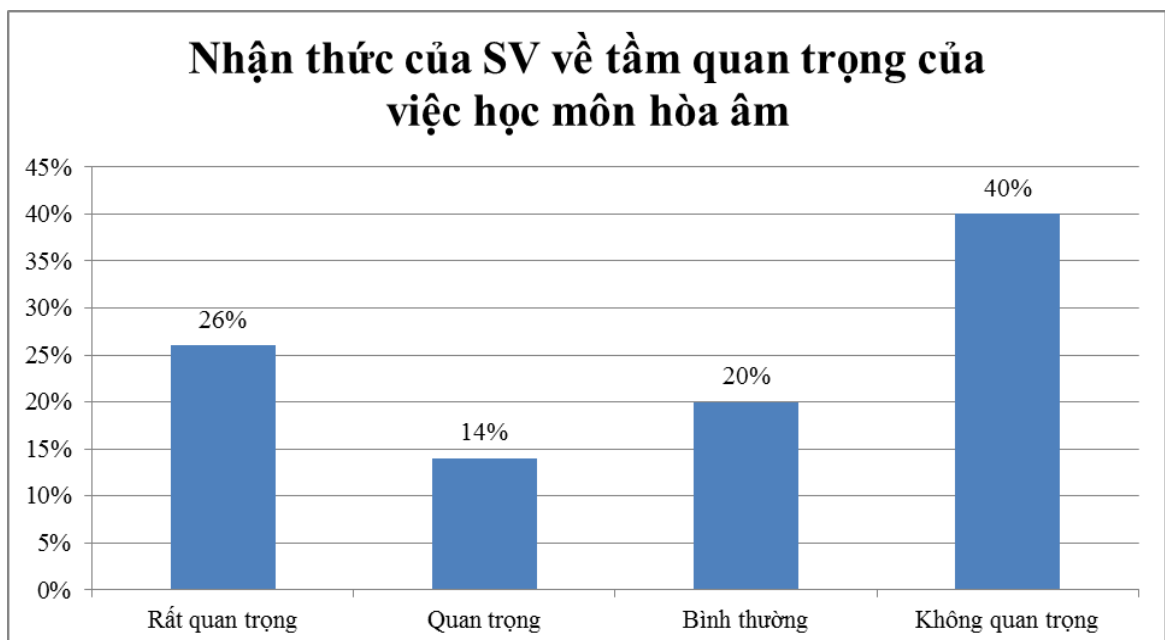
Mặc khác nếu lớp học có nhiều SV chăm chỉ, có năng khiếu tốt và tiếp thu bài nhanh, GV sẽ dễ dàng thực hiện đúng nội dung và thời gian quy định của bài dạy. Ngược lại nếu lớp có nhiều SV năng khiếu kém, tiếp thu bài chậm, GV sẽ tốn rất nhiều thời gian cho việc giảng dạy nội dung từng bài để giúp SV hiểu thông suốt, do vậy trong giờ dạy thực hành cũng nhắc lại phần lý thuyết để các em nắm sâu hơn, điều này dẫn đến việc khi áp dụng bài tập GV phải hỏi những lý thuyết bài học cũ để vận dụng vào thực hành bài đang làm, như vậy mất thêm thời gian cho việc làm bài. Hiện nay tại Trường ĐHDT trong đào tạo SV hệ ĐH sư phạm âm nhạc, số lượng sinh viên từ 25 đến 45 SV trên một lớp. Đối với lớp từ 35 đến 45 SV việc sửa bài cho các em còn hạn chế, do hạn chế thời gian GV ít khi giao những bài tập khó ngoài chương trình học cho SV thực hành thêm, không có thời gian để sửa bài tập về nhà cho từng cá nhân, mà chủ yếu xem bạn sửa bài và tự rút kinh nghiệm cho mình, đó là cái khó của môn Hòa âm.

Để khắc phục tình trạng này, theo chúng tôi, trước hết cả người dạy và người học cần phải xác định rõ vai trò và nhiệm vụ của GV âm nhạc ở trường THCS để có quan niệm đúng đắn hơn về môn học sau đó phải có sự đam mê âm nhạc, có tâm hồn nhạy cảm, giàu cảm xúc, ngoài ra phải có một chút năng khiếu về âm nhạc, đó là những yêu cầu cơ bản mang tính đặc thù của môn học này.

Tìm hiểu thực tế dạy học môn Hòa âm tại trường, nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp sẽ góp phần vào chất lượng đào tạo SV ngành sư phạm âm nhạc ở Trường ĐH Đồng Tháp.

Để nắm sâu hơn về thực trạng học môn Hòa âm của SV hệ CĐ và ĐH ngành sư phạm âm nhạc Trường ĐHTT, chúng tôi đã tiến hành lấy ý kiến của 100 SV ngành sư phạm âm nhạc khóa 2015, khóa 2016 là nhận thức của SV về tầm quan trọng của việc dạy học môn Hòa âm. Kết quả như sau:

Biểu đồ 1.1. Nhận thức của SV về tầm quan trọng của việc học môn H.Â.



Qua biểu đồ 1.1 cho thấy có 26% SV cho rằng học môn Hòa âm là rất quan trọng và 14% là quan trọng. Điều này cho thấy phần nào SV chưa hiểu rõ về ý

nghĩa của môn học này, có lẽ vì đây là môn học khó đối với những SV có học lực trung bình, yếu nên quá trình học tập của SV gặp nhiều khó khăn.

Bảng 1.1. Những khó khăn của SV trong giờ học môn Hòa âm.

TT	Những khó khăn	Số lượng (150 SV)	Tỷ lệ
1	SV có năng khiếu thấp (yếu-trung bình)	90	60%
2	SV chưa có ý thức tự học, tự rèn luyện	135	90%
3	Nội dung nhiều nhưng thời lượng dành cho môn hòa âm ít	129	86%
4	SV ít tham gia vào các buổi học nhóm của lớp	111	74%

Qua bảng 1.1 cho thấy trong quá trình học môn Hòa âm SV gặp rất nhiều khó khăn, bên cạnh những khó khăn chủ quan như: SV có năng khiếu học môn hòa âm từ yếu đến trung bình và trung bình khá là 60%, những khó khăn khách quan như: SV chưa có ý thức tự học, tự rèn luyện 90%, nội dung nhiều nhưng thời lượng dành cho môn Hòa âm ít 86%, SV ít tham gia vào các buổi học nhóm của lớp 74%, những khó khăn này phụ thuộc vào khả năng thực hành của SV. Vì vậy để nâng cao chất lượng dạy môn Hòa âm cho SV ngành Sư phạm Âm nhạc cần phải có các biện pháp, cách thức cụ thể để hướng dẫn, giúp đỡ SV cách học để đạt hiệu quả cao.

Về việc dạy lý thuyết và cách rèn luyện kỹ năng làm bài tập môn Hòa âm cho SV thường được tổ chức qua các hoạt động sau:

Bảng 1.2. Các hoạt động rèn luyện kỹ năng làm bài tập môn Hòa âm cho SV

TT	Các hoạt động rèn luyện kỹ năng làm bài tập môn Hòa âm	Số lượng (150 SV)	Tỷ lệ %
1	Thông qua giờ học chính khóa học phần hòa âm 1	141	94%
2	Thông qua các môn học khác (đệm đàn, phối hợp xướng...)	54	36%
3	Thông qua việc học nhóm	36	24%
4	Thông qua việc tự học, tự rèn luyện của bản thân	45	30%
5	Thông qua các buổi thực hành chương trình văn nghệ ngoại khóa, hội thi văn nghệ của trường	39	26%

Kết quả khảo sát bảng 1.2 cho thấy, hầu hết SV được rèn luyện kỹ năng làm bài tập thông qua: giờ học chính khóa học phần hòa âm 1 (94%), thông qua các môn học khác (36%), thông qua việc học nhóm (24%), thông qua việc tự học, tự rèn luyện của bản thân (30%), thông qua các buổi thực hành chương trình văn nghệ ngoại khóa, hội thi văn nghệ của trường (26%). Những hoạt động đều hỗ trợ cho hoạt động học chính khóa, qua những nội dung này SV được thực hành một cách cụ thể: vận dụng lý thuyết vào thực hành, vì vậy cần tăng cường các biện pháp hỗ trợ này cho SV trong quá trình học tập và rèn luyện môn Hòa âm

1.3.3. Những ưu điểm và hạn chế trong dạy học môn Hòa âm

1.3.3.1. Những ưu điểm

Công tác quản lý chất lượng của nhà trường, các phòng ban, các khoa rất tốt, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập đầy đủ.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn là những nhà giáo có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức rõ về tầm quan trọng của môn học.

GV dạy trong giáo trình và tham khảo thêm tài liệu của các tác giả khác, kiến thức cơ bản vững chắc. GV luôn là tấm gương học tập cho SV.

1.3.3.2. Những hạn chế

Một phần còn có một số yếu tố khác tác động đến đó là chất lượng tuyển sinh đầu vào của trường chưa được đảm bảo, đây là tình hình khó khăn chung đối với hầu hết các trường Cao đẳng và Đại học, nhất là đối với ngành sư phạm âm nhạc là chuyên ngành đặc trưng về năng khiếu, điều này đòi hỏi một thí sinh trúng tuyển vào ngành phải đạt yêu cầu năng lực âm nhạc từ khá trở lên. Nâng cao tiêu chí tuyển sinh đầu vào sẽ đảm bảo tiêu chí đầu ra cho xã hội.

Chương trình đào tạo môn Hòa âm hiện tại của trường, với thời lượng tín chỉ của 2 học phần là 6 tín chỉ tương đương 90 tiết lên lớp là còn ít. Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung, về thời lượng và nội dung chương trình đào tạo nhằm mục đích hoàn thiện chương trình đáp ứng với năng lực và nhu cầu đầu ra của người học là điều cần phải xem xét.

Tiểu kết

Hòa âm là một môn học không thể thiếu trong chương trình đào tạo ĐH sư phạm âm nhạc. Môn hòa âm giúp cho người học sâu chuỗi được những kiến thức cơ bản về âm nhạc. Môn học này còn có nhiều mối quan hệ chặt chẽ với nhiều môn học khác. Nếu không nắm kiến thức môn học này thì người học khó có thể học các môn khác như: Phân tích tác phẩm, Phối hợp xướng, Nhạc cụ, Dàn dựng tổng hợp...

Qua quá trình tìm hiểu thực tế, dự giờ và quan sát công tác giảng dạy môn Hòa âm cho SV sư phạm âm nhạc tại trường ĐH Đồng Tháp, chúng tôi nhận thấy chất lượng giảng dạy bộ môn này còn một số hạn chế do cả yếu tố khách quan và chủ quan. Vì sư phạm âm nhạc là chuyên ngành khá mới mẻ ở nước ta, GV mới chưa được đào tạo chuyên sâu nên chưa có sự ổn định, kinh

nghiệm trong giảng dạy môn học; GV và SV chưa chủ động trong việc tìm tòi kiến thức, thể hiện qua các bài kỹ năng làm bài tập chưa phong phú về hình thức, còn thiếu sự linh hoạt.

Qua việc điều tra về thực trạng dạy và học bộ môn Hòa âm của tổ âm nhạc trường ĐH Đồng Tháp, cũng như việc dạy Hòa âm nói riêng, chúng tôi nhận thấy như sau:

GV thường chú ý đến việc truyền tải về số lượng kiến thức hơn chất lượng, ít quan tâm đến việc rèn luyện các kỹ năng học lý thuyết và thực hành bài tập trong giờ học chính khóa, cũng như hướng dẫn SV tự học, tự rèn luyện trong giờ học ngoại khóa, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV còn nhiều hạn chế, hình thức, chưa thực sự nghiêm túc...

Còn nhiều SV chưa biết cách làm bài tập, hiểu sai về lý thuyết, chưa nắm rõ nguyên tắc nối tiếp các hợp âm, rỗng bè, chéo bè,... Bên cạnh những SV có thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ, còn có những SV học theo cách đối phó chưa thực sự nghiêm túc.

Thực tiễn nêu trên chính là cơ sở quan trọng để chúng tôi đề xuất một số phương pháp dạy học và kỹ năng làm bài tập môn Hoà âm tại Trường ĐH Đồng Tháp.

Chương 2

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC HÒA ÂM

2.1. Bổ sung nội dung chương trình

2.1.1. Quan điểm về bổ sung

Bổ sung là đưa vào những nội dung cần thiết mà tài liệu, chương trình chưa có hoặc còn thiếu, nhưng phải dựa trên quan điểm những nội dung có sẵn và phải phù hợp với từng trường hợp, đối tượng, thực tế đòi hỏi mà có sự bổ sung cho hợp lí và mang lại kết quả cao.

2.1.1.1. Đảm bảo tính kế thừa trong bổ sung nội dung chương trình và phương pháp dạy học

Nội dung chương trình môn Hòa âm đang thực hiện tại trường ĐH Đồng Tháp cho hệ ĐHSP Âm nhạc về cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên trong thực tế công tác của SV khi ra trường là không chỉ dạy học môn âm nhạc ở trường phổ thông, mà còn phải là người dàn dựng chương trình âm nhạc, là nhạc công, diễn viên... Vì thế, vừa kế thừa nội dung chương trình môn Hòa âm hiện đang dạy học, chúng tôi bổ sung vào nội dung chương trình môn học một số vấn đề về nguyên tắc nối tiếp hợp âm khác với cổ điển, mà đệm đàn phím điện tử nhạc nhẹ và đệm đàn phím điện tử cho các bài dân ca hiện nay thường sử dụng.

Về phương pháp dạy học thì quy trình dạy học môn Hòa âm hệ ĐHSP Âm nhạc ở trường ĐH Đồng Tháp chúng tôi trình bày trong chương 1 có những ưu điểm và khá phù hợp. Tuy nhiên, không phải mỗi tiết dạy đều thực hiện quy trình này một cách máy móc, công thức. Các bước trong quy trình có thể hoán đổi cho nhau, nhằm làm cho SV có các cách tiếp cận khác nhau trong các tiết học.

Phương pháp dạy học môn Hòa âm đã và đang thực hiện là: Phương pháp nêu vấn đề, Phương pháp học tập theo nhóm, Phương pháp thực hành

luyện tập, Phương pháp kiểm tra... Đây là những phương pháp phải có trong dạy học Hòa âm. Việc kế thừa các phương pháp này và vận dụng một cách linh hoạt, tích hợp sẽ tạo sự đa dạng về phương pháp trong dạy học Hòa âm.

2.1.1.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa lý thuyết và thực hành, phát huy tính tích cực

Những nội dung bổ sung trong chương trình dạy học môn Hòa âm được chúng tôi đề xuất luôn gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Bởi lẽ, một nguyên tắc cơ bản của khoa học trong dạy học chính là phải gắn lý luận với thực tiễn, hay nói cách khác là học phải đi đôi với hành. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn thì chỉ là lý luận suông. Lý thuyết trong dạy học Hòa âm là bộ phận của dạy học Hòa âm, người GV phải nắm vững những kiến thức lý thuyết từ đó áp dụng vào dạy thực hành để đạt được những yêu cầu môn học. Dạy học Hòa âm cần sự tích hợp kiến thức của nhiều môn, kết hợp với kỹ năng thuần thục khi thao tác thực hành. Đây là nguyên tắc vô cùng quan trọng.

Phương pháp dạy học Hòa âm đã và đang thực hiện còn tồn tại hiện tượng SV thường chấp nhận tất cả những điều từ thầy, cô giáo và từ sách giáo khoa dù đúng hay sai. SV rất ít tự tìm tòi, suy nghĩ độc lập, chất vấn, thảo luận, phát biểu ý kiến để tiếp cận, khám phá kiến thức và kỹ năng. Phương pháp dạy học này không giúp SV phát triển được khả năng sáng tạo. Vì thế, nguyên tắc đảm bảo phát huy tính tích cực, lấy người học làm trung tâm và tạo mọi điều kiện để SV chủ động tham gia vào quá trình dạy học, phát huy tính tích cực.

Bên cạnh việc quan tâm tới nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn, trong dạy học Hòa âm chúng tôi luôn đề cao vai trò chủ động tích cực của SV. GV cần tạo lập môi trường học tập bình đẳng, cởi mở, tôn trọng ý kiến của SV, nếu ý kiến đó có những vấn đề mới. Tuyệt đối không áp đặt chỉ duy nhất ý của thầy, cô là đúng, là chuẩn. Phương pháp dạy học Hòa âm phải phát huy được tính tích cực của SV, đó là nguyên tắc trong đổi mới dạy học môn Hòa âm.

2.1.2. Nguyên tắc đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin

CNTT và truyền thông là một thành tựu lớn của khoa học công nghệ, nó được ứng dụng và phát huy tác dụng ở nhiều lĩnh vực của đời sống và khoa học nói chung, trong dạy học nói riêng. CNTT có ảnh hưởng sâu sắc tới Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là trong đổi mới PPDH. Ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học là xu thế phát triển tất yếu của giáo dục hiện đại. Vì vậy, cùng với việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, nội dung bổ sung chương trình môn Hòa âm chúng tôi đề xuất sẽ có nội dung thiết kế các phần mềm.

Việc chuẩn bị kế hoạch dạy học có ứng dụng CNTT cần đảm bảo sự phù hợp về mặt tâm sinh lý SV, tính thẩm mỹ của trang trình chiếu, sự thể hiện nhuần nhuyễn các nguyên tắc dạy học và các PPDH. Vì vậy, GV khi sử dụng CNTT để dạy học phân môn học hát có hiệu quả thì, không những phải có các phần mềm, mà phải có kiến thức tin học, kiến thức về các PPDH tích cực. Từ đó sáng tạo thiết kế các trang trình chiếu sao cho phù hợp nội dung bài học, tiết học mà lại mang tính thẩm mỹ, hấp dẫn. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Hòa âm không đồng nhất với giáo án điện tử. Do đó, khi soạn một bài dạy bằng powerpoint, GV đưa tất cả những công việc của mình (ôn định lớp, kiểm tra bài cũ, câu hỏi kiểm tra bài cũ...) và toàn bộ nội dung bài giảng lên các slides để “chiếu cho SV chép”. Theo chúng tôi, đây là một quan niệm chưa thật sự chuẩn xác, vì CNTT không phải là một giáo án, nó chỉ đóng vai trò hỗ trợ cho quá trình dạy và giúp GV cung cấp cho SV nhiều nguồn tư liệu khác nhau về một sự vật, hiện tượng để SV tự tìm ra tri thức cho mình. Từ đó, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của SV trong học tập.

Ứng dụng CNTT góp phần hiện đại hóa các phương tiện dạy học, các phần mềm dạy học Âm nhạc như Activestudio, Powerpoint... sẽ giúp cho

giảng viên tạo ra một lớp học mang tính tương tác hai chiều: GV - SV và ngược lại.

Như vậy, phải khẳng định rằng sử dụng CNTT là nguyên tắc không thể bỏ qua trong nội dung đổi mới dạy học môn Hòa âm.

2.1.3. Sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại

Lý luận dạy học hiện đại có những hướng tiếp cận mới đến đối tượng học và đã xuất hiện nhiều phương pháp dạy học như: dạy học chương trình hóa, dạy học theo modun, dạy học nêu vấn đề, dạy học theo nhóm, dạy học theo dự án, dạy học theo hợp đồng ...

Phương pháp dạy học nêu vấn đề, GV là người tạo ra tình huống nêu vấn đề, tổ chức, điều khiển SV phát hiện vấn đề, SV tích cực, chủ động, tự giác giải quyết vấn đề thông qua đó mà lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo nhằm đạt được mục tiêu dạy học. Thuật ngữ “dạy học nêu vấn đề còn gọi là phương pháp phát kiến, tìm tòi”. Phương pháp này nhằm hình thành năng lực nhận thức của người học, bằng cách đưa người học vào hoạt động tìm kiếm tri thức là chủ thể của hoạt động học, là người sáng tạo ra hoạt động học. Dạy học nêu vấn đề là tập hợp nhiều PPDH cụ thể nhằm tổ chức hoạt động nhận thức của người học theo con đường hình thành và giải quyết vấn đề.

Dạy học nêu vấn đề nằm trong hệ PPDH tích cực với quan điểm người học là trung tâm. Các PPDH như diễn giảng, đàm thoại, thực hành... theo kiểu nêu vấn đề đều có hiệu quả mang lại sự hứng thú cho SV, chuẩn bị tiếp thu kiến thức mới, tăng cường năng lực hoạt động độc lập, sáng tạo của chủ thể nhận thức. Vấn đề là một câu hỏi của chủ thể nhận thức nảy sinh trong tình huống, vốn hiểu biết của bản thân chưa đủ để giải thích, nhận thức các hiện tượng, sự vật khách quan. SV trong quá trình nhận thức vốn tri thức đã vấp phải tình huống giữa vốn hiểu biết của bản thân, với nội dung một khái niệm, qui luật mới nào đó thì sẽ xuất hiện vấn đề đó là vấn đề học tập.

Trong quá trình dạy học, GV tạo các vấn đề phải phù hợp với khả năng của SV, có tỷ lệ hợp lý giữa cái đã biết và cái chưa biết. Vấn đề nêu ra phải vừa sức, để SV có khả năng giải quyết vấn đề đó. Nếu vấn đề đặt ra cho SV quá dễ hoặc quá khó đều không mang lại hiệu quả. GV bằng phương pháp đàm thoại yêu cầu SV trình bày lại những kiến thức đã học, để làm cơ sở cho SV phát hiện vấn đề mới và đề xuất giả thuyết giải quyết vấn đề đó.

Vấn đề học tập thường được nêu dưới dạng câu hỏi. Dạy học nêu vấn đề gồm 3 bước:

+ *Bước 1:* Đặt vấn đề và đặt mục tiêu giải quyết vấn đề đó. Các vấn đề đưa ra để SV xử lý, giải quyết cần thoả mãn các yêu cầu sau:

- Phù hợp với chủ đề bài học
- Phù hợp với trình độ nhận thức của SV
- Vấn đề có thể diễn tả bằng lời, bằng chữ, bằng hình ảnh, hoặc kết hợp cả ba lời diễn tả.
- Vấn đề phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho SV nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.

+ *Bước 2:* Giải quyết vấn đề.

- Phải phân tích làm rõ mối liên hệ giữa cái đã biết và cái cần tìm.
- Đề xuất hướng giải quyết tạo thành các thủ pháp, giải pháp và giải pháp đúng.
- Thu thập dữ liệu, sử dụng những phương pháp, kỹ thuật nhận thức phỏng đoán suy luận.
- Kết quả của việc đề xuất và thực hiện hướng giải quyết vấn đề là hình thành được một kỹ năng hoặc giải pháp.

+ *Bước 3:* Trình bày giải quyết vấn đề.

SV trình bày toàn bộ từ việc phát biểu vấn đề tới thủ pháp, kỹ năng, giải pháp giải quyết vấn đề.

Phương pháp dạy học nêu vấn đề tác động tích cực vào việc rèn luyện tư duy phê phán, tư duy sáng tạo cho SV. Đây là phương pháp phát triển được khả năng tìm tòi, xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Thông qua việc giải quyết vấn đề, SV được lĩnh hội tri thức, kỹ năng.

Còn về PP học theo nhóm hiện nay là phương pháp học được khuyến khích áp dụng rộng rãi, góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học.

Dạy học theo nhóm là GV tổ chức những nhóm SV nhỏ trong một lớp để thực hiện các hoạt động như: thảo luận, đóng vai, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề..., SV thực hiện sự phối hợp trong nhóm, hoàn thành nhiệm vụ học tập. GV hướng dẫn SV tự tìm hiểu kiến thức và rèn luyện khả năng làm việc tập thể để thấy được vai trò của mình đối với tập thể, bước đầu thành thạo được một số kỹ năng. Học tập theo nhóm tạo cơ hội cho SV được tự thể hiện, hình thành sự tự tin và tinh thần trách nhiệm cao.

Các bước tiến hành dạy học theo nhóm.

Ngay từ tiết học đầu tiên của môn học, GV cần thông báo cho SV kế hoạch, phương thức tổ chức và đánh giá trong hoạt động dạy học theo nhóm.

+ Phân nhóm: Tùy theo thời gian môn học và số lượng SV trong lớp, GV phân thành các nhóm với số lượng từ 5 đến 7 SV/nhóm, hoặc từ 7 đến 9 SV/nhóm. GV khi phân nhóm cần lưu ý là làm thế nào vừa dễ theo dõi, hướng dẫn, vừa đảm bảo phát huy tính tích cực của mỗi SV. Những tiết học đầu tiên, sự phân nhóm có thể mang tính ngẫu nhiên. Tuy nhiên, sau đó GV cần điều chỉnh, sao cho có sự cân bằng năng lực học tập của từng cá nhân trong nhóm và sự cân bằng năng lực học tập của các nhóm với nhau, nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập

+ Cơ cấu tổ chức nhóm

Để hoạt động nhóm có hiệu quả, cơ cấu tổ chức của nhóm gồm:

Mỗi nhóm tự bầu ra một nhóm trưởng, một nhóm phó, một thư ký hoặc theo sự gợi ý đề xuất của GV. Nhóm trưởng phải là SV có năng lực học tập

tốt, nhiệt tình và có uy tín được thầy cô và bạn học yêu mến. Nhóm trưởng có nhiệm vụ tổ chức, điều hành mọi hoạt động của nhóm. Nhóm phó (nếu quy mô nhóm lớn) hỗ trợ nhóm trưởng hoặc thay thế nhóm trưởng, tùy theo tình huống học tập. Thư ký ghi chép diễn biến các nội dung học tập của nhóm. Nhóm tự đề ra nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên, nhằm tạo sự gắn bó thành một tập thể thống nhất.

+ Lựa chọn nội dung học nhóm.

Sử dụng chủ đề trong nội dung học nhóm cần bám sát bài học, tiết học theo chương trình, sách giáo khoa. Chủ đề trong nội dung học nhóm cần phù hợp, không khó, không dễ. Lựa chọn chủ đề cần hấp dẫn, có tính chất kích thích tính tích cực chủ động học của SV. Chủ đề phải là vấn đề chính của bài học, giải quyết vấn đề có thể có nhiều hướng khác nhau, nhiều cấp độ nhận thức khác nhau. Tuy nhiên, nên chú ý loại cấp độ phát hiện và suy luận. Tùy vào từng phân môn học có thể lựa chọn những chủ đề gắn liền với thực tiễn.

Nội dung học nhóm với các dạng chủ đề có thể thực hiện ngay tại lớp và có chủ đề cho các nhóm chuẩn bị trước ở nhà, rồi thực hiện trên lớp. GV cần nêu ra các dạng chủ đề cho từng nhóm bằng câu hỏi. Câu hỏi cần rõ ràng, gợi mở sự suy luận. Đồng thời định hướng giải quyết vấn đề cho SV, thời gian học nhóm phải tương thích với quy định trong chương trình sách giáo khoa.

Phương pháp dạy học theo nhóm luôn thực hiện xen kẽ với các phương pháp dạy học khác.

+ Tiến hành dạy học theo nhóm.

Tiến hành dạy học theo nhóm có hai phương thức:

Sau khi các công việc thao tác cho các nhóm được thực hiện, GV có thể cho lần lượt một đại diện của từng nhóm trình bày bằng lời hoặc biểu diễn hay thao tác các hoạt động của vấn đề đã đưa ra.

Giáo viên có thể yêu cầu ngẫu nhiên bất kỳ một thành viên trong nhóm, trình bày bằng lời hoặc biểu diễn hay thao tác các hoạt động của vấn đề đã đưa ra.

+ Đánh giá hoạt động nhóm

Đánh giá là hoạt động cuối cùng của dạy học theo nhóm. Sự đánh giá và kết luận của GV tác động sâu sắc đến việc học tập của nhóm và từng thành viên trong nhóm. GV cần đánh giá chi tiết, đồng thời so sánh những ưu điểm và hạn chế của từng nhóm. Kết thúc bài học, tiết học GV gợi mở các vấn đề của bài học, tiết học sau cho SV.

Cùng với đánh giá kết quả của GV, phương pháp tự đánh giá và đánh giá chéo trong các nhóm là rất quan trọng. GV chỉ có thể đánh giá được kết quả học của SV trong nhóm tại lớp. Hoạt động ở không gian ngoài lớp GV không nắm được. Vì vậy, GV cần phân công nhiệm vụ của nhóm là tự cho điểm các thành viên trong nhóm với những đóng góp của mỗi thành viên góp phần hoàn thành việc học ngoài không gian lớp.

Các phương pháp dạy học truyền thống luôn là những phương pháp quan trọng trong dạy học. Đổi mới không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp truyền thống mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng.

2.1.4. Bổ sung một số vấn đề về lý thuyết Hòa âm nhạc nhẹ trong môn Hòa âm

Nhạc nhẹ là nhạc tạp kỹ, nhạc giải trí, nhằm làm vui tai, vui lòng người nghe, đem lại sự tỉnh táo, tái tạo sức khỏe, thu hút giải trí tinh thần... được đông đảo quần chúng tiếp thu và thưởng thức. Đặc điểm của nhạc nhẹ là nội dung, hình thức đơn giản, dễ nhớ. Tính chất âm nhạc vui tươi, nhộn nhịp. Nhiều thể loại nhạc nhảy múa, sinh hoạt, hành khúc, một phong cách nhạc nhẹ hiện đại thì có tính chất kích thích trực tiếp vào giác quan và tâm sinh lý con người bằng tiết tấu, cường lực âm thanh và vũ đạo, có nội dung phản ánh cuộc sống bình thường, dân nhạc gọn nhẹ, có thể biểu diễn bất cứ nơi nào.

Hòa âm trong nhạc nhẹ rất phong phú, đa dạng về cách sử dụng nó không theo lối phong cách cổ điển, không bó buộc mà nó vượt ra ngoài vòng khuôn khổ đó, làm đơn giản hóa các cách nối tiếp hợp âm cổ điển, nhưng nền tảng cơ bản hợp âm vẫn từ cổ điển mà ra, tùy vào người chơi đàn mà có cách đặt hợp âm khác nhau, về mặt lý thuyết trên nhạc nhẹ vẫn dựa trên nền Hòa âm cổ điển.

Hòa âm trong nhạc nhẹ không đề cao vấn đề giải quyết từng bè, từng nốt, mà chỉ có giải quyết từng hợp âm, nếu có thì cũng chỉ giải quyết bè bass, nhưng đôi khi cũng hiếm có trường hợp giải quyết bè bass, còn trong Hòa âm cổ điển thì lại khác với Hòa âm trong nhạc nhẹ là phải giải quyết theo từng bè, từng nốt, hợp âm nghịch về hợp âm thuận, tránh để ngược công năng.

Trong chương trình sách giáo khoa ở bậc TH và THCS có một số bài hát về truyền thống nằm trong bài đọc thêm giới thiệu tác giả tác phẩm và các chương trình văn nghệ của trường chào mừng các ngày lễ, tết, đôi khi ở vùng sâu các em còn phải làm cộng tác viên văn nghệ cho Trung tâm Văn hóa ở địa phương, chính vì thế chúng tôi muốn đưa phần lý thuyết Hòa âm trong nhạc nhẹ vào học phần Hòa âm 1 và để giới thiệu cho SV một số tác phẩm âm nhạc mà tác giả có sử dụng hợp âm tăng, giảm, hợp âm 7 rất phong phú và đa dạng, nhằm giúp cho SV thuận lợi hơn trong việc phục vụ các chương trình văn nghệ của nhà trường và địa phương.

2.1.4.1. Hợp âm sus^2 , hợp âm sus^4 , hợp âm add^2 và hợp âm add^4 .

Trong nhạc nhẹ, ngoài việc sử dụng những hợp âm chính và phụ của âm nhạc cổ điển Châu Âu, các ca khúc theo phong cách nhạc nhẹ thường sử dụng đa dạng hợp âm, cách sử dụng hợp âm không nhắc lại làm cho giai điệu trở nên hấp dẫn rất nhiều, có thể sử dụng thêm nhiều hợp âm có tính màu sắc khác với hợp âm cổ điển, như: sus^2 , sus^4 , add^2 , add^4 .

Như đã trình bày ở trên, Hòa âm chia làm 2 phần: Hòa âm 1 và Hòa âm 2. Hòa âm 2 có 2 chương, trong đó chương 5 là: *Phối hòa âm cho giai điệu theo phong cách chủ điệu, âm hình đệm, cách viết phần đệm đơn giản cho ca khúc, hợp âm và cách viết phần đệm cho giai điệu trên thang năm âm*. Trong chương này có các nội dung sau:

- Cách phối tự do cho giai điệu của ca khúc phổ thông
- Những khái lược về âm hình đệm
- Viết phần đệm đơn giản cho ca khúc
- Hợp âm và cách xây dựng hợp âm trên thang 5 âm
- Viết phần đệm cho giai điệu trên thang 5 âm.

Chúng tôi xin được bổ sung một số nội dung lý thuyết liên quan đến dân ca và thể loại nhạc nhẹ, cách phối bè và các đặt công năng Hòa âm cho hai thể loại đó, phân chia số tiết ban đầu là chương bốn 15 tiết và chương năm 15 tiết. Nếu bổ sung nội dung vào chương 5 thì chương 4 số tiết còn là 10 (mất đi 5 tiết), số tiết chương 5 là 20 (thêm 5 tiết từ chương 4), cụ thể như sau:

Chương 5: <i>Phối hòa âm cho giai điệu theo phong cách chủ điệu, âm hình đệm, cách viết phần đệm đơn giản cho ca khúc, hợp âm và cách viết phần đệm cho giai điệu trên thang năm âm</i>			
Nội dung cũ	Số tiết	Bổ sung thêm nội dung mới	Số tiết
5.1. Cách phối tự do cho giai điệu của ca khúc phổ thông	2	5.1.1. Cách phối bè cho các bài âm nhạc thường thức, đặt hợp âm cho dân ca	5
5.2. Những khái lược về âm hình	1	5.2.1. Những khái lược về âm hình	3

đệm		đệm Trong thể loại dân ca, truyền thống, nhạc nhẹ...	
5.3. Viết phần đệm đơn giản cho ca khúc	3	5.3.1. Viết phần đệm cho thể loại nhạc nhẹ, dân ca, và giới thiệu sơ qua các thể loại khác, nêu đặc trưng của từng thể loại	6
5.4. Hợp âm và cách xây dựng hợp âm trên thang 5 âm	2	5.4.1. Giới thiệu thêm một số bài hát được xây dựng trên thang 5 âm và 7 âm.	4
5.5. Viết phần đệm cho giai điệu trên thang 5 âm	2	5.5.1. Viết phần nhạc đệm intro, cho các bài hát dân ca được viết trên thang 5 âm	2

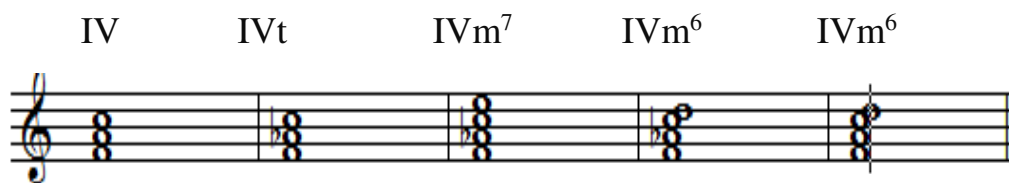
2.1.4.2. Bổ sung và sử dụng các hợp âm nhạc nhẹ thuộc nhóm hạ át.

Theo phân nhóm công năng các hợp âm nhóm hạ át (S) bao gồm ba bậc: II, IV, VI, trong đó bậc IV là bậc chính, còn bậc II và VI và hợp âm phụ. Chức năng của ba hợp âm này là có thể thay thế cho nhau, chỗ nào chúng ta dùng hợp âm bậc IV thì chỗ đó chúng ta có thể dùng hợp âm II và VI và

ngược lại. Trong Hòa âm cổ điển là chúng ta sử dụng nhóm hạ át này phải theo nguyên tắc, hợp âm phụ không được đứng trước hợp âm chính.

Hợp âm bậc IV: IV^T , IV^t , IVm^7 , IVm^6 , IV^6 ,...

Ví dụ 6: C-dur



Hợp âm bậc VI: VI (giọng trưởng), VI_{maj}^7 ,...

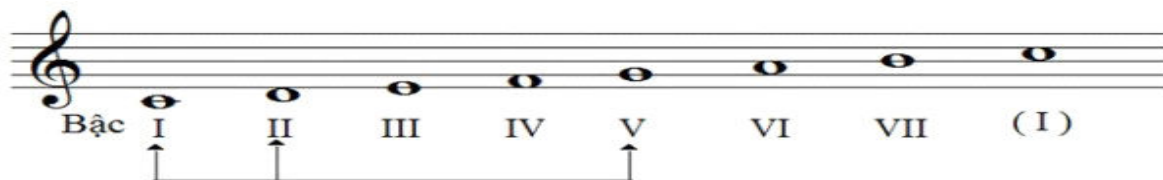
2.1.4.3. Hợp âm sus^2 , sus^4 và việc sử dụng hợp âm sus^2 , sus^4

Hợp âm có tính màu sắc trong nhạc nhẹ đôi khi sử dụng là sus^2 , sus^4 . Hợp âm sus^2 có cấu trúc như hợp âm ba trong Hòa âm phương Tây nhưng được chùng thêm quãng 2 hoặc bỏ bớt âm ba mà thêm vào âm 2, vì thế người ta dùng ký hiệu sus^2 .

Khác với cấu trúc của những hợp âm ba (ba trưởng, ba thứ) thì việc thành lập hợp âm sus^2 , có một sự khác biệt ngay nốt nằm chính giữa bậc I và bậc V. Thông thường thì hợp âm ba trưởng hoặc hợp âm ba thứ được cấu tạo theo dạng I-III-V. Nhưng trong cấu tạo của hợp âm sus^2 thì bậc “III” được thay thế bằng bậc “II”. Như vậy để thành lập hợp âm sus^2 chúng ta cần nắm công thức thành lập là: I-II-V.

Thành lập **hợp âm $Csus^2$** ta tiến hành như sau:

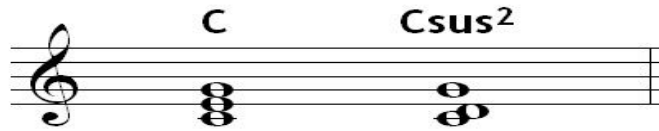
Ví dụ 7: C-dur



Hợp âm sus^2 được cấu tạo gồm 3 bậc I, II, V, từ bậc I đến bậc II là quãng 2 trưởng, từ bậc II đến bậc V là quãng 4 đúng, hai bậc I và V là quãng 5 đúng.

Ví dụ 8: Hợp âm sus^2 có 3 âm: Đô-rê-son

C-dur



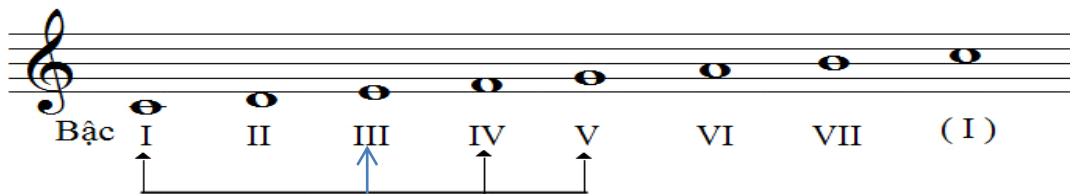
Hợp âm sus^2 gồm quãng 2 trưởng và quãng 5 đúng. Chẳng hạn: Csus^2 gồm 3 nốt C D G. Nốt D là nốt treo.

Như vậy hợp âm Csus^2 có cấu tạo là: Đô-rê-son.

Còn về Hợp âm sus^4 có cấu trúc như hợp âm ba trong Hòa âm phương tây nhưng được chèn thêm quãng 4 hoặc bỏ bớt âm ba mà thêm vào âm 4, vì thế có thể mượn cách ký hiệu sus^4 để ghi hợp âm này, nếu hợp âm có âm 4 thay thế âm 3 thì được ghi là sus^4 bên cạnh ký hiệu hợp âm đó.

Đối với hợp âm sus^4 chúng ta chỉ cần giữ nguyên bậc I và bậc V, thay đổi bậc III thành bậc IV là được.

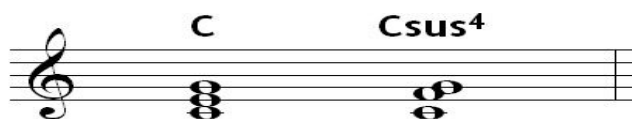
Ví dụ 9:



Hợp âm sus^4 được cấu tạo gồm 3 bậc I, IV, V, từ bậc I đến bậc IV là quãng 4 đúng, từ bậc IV đến bậc V là quãng 2 trưởng, hai bậc I và V là quãng 5 đúng.

Ví dụ 10: Hợp âm sus^4 có 3 âm: Đồ-pha-son

C-dur



Hợp âm sus^4 gồm quãng 4 đúng và quãng 5 đúng. Chẳng hạn: Csus^4 gồm 3 nốt C F G. Nốt F là nốt treo.

Như vậy hợp âm Csus^4 có cấu tạo là: Đô-Fa-Son.

Ví dụ 11: **LONG LONG AGO** [33, tr.15]

(trích)

Nhạc nước ngoài

2.1.4.4. Hợp âm add^2 và việc sử dụng hợp âm add^2

Hợp âm có cấu trúc quãng 2, hợp âm này có cấu trúc như hợp âm ba trong Hòa âm phương tây nhưng được chồng thêm quãng 2, hợp âm có thêm âm 2 vào thì ghi là add^2 bên cạnh ký hiệu hợp âm.

Hợp âm add^2 được cấu tạo gồm 4 bậc I, II, III, V, từ bậc I đến bậc II là quãng 2 trưởng, từ bậc II đến bậc III là quãng 2 trưởng, từ bậc III đến bậc V là quãng 3 thứ, hai bậc I và V là quãng 5 đúng.

Ví dụ 12: Hợp âm add^2 có 4 âm: Đồ-rê-mi-son

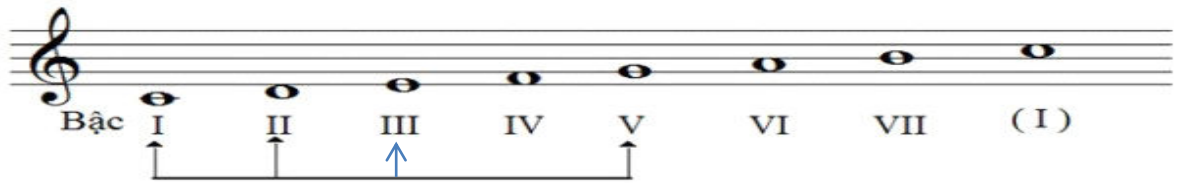
C-dur $\text{C}^{\text{add}2}$



Khác với cấu trúc của những hợp âm ba (ba trưởng, ba thứ) thì việc thành lập hợp âm add^2 , có một sự khác biệt ngay nốt nằm chính giữa bậc I và bậc III. Thông thường thì hợp âm ba trưởng hoặc hợp âm ba thứ được cấu tạo theo dạng I-III-V. Nhưng trong cấu tạo của hợp âm add^2 thì chúng ta thêm bậc II vào giữa bậc I và bậc III. Như vậy để thành lập hợp âm add^2 chúng ta cần nắm công thức thành lập là: I-II-III-V.

Thành lập **hợp âm $\text{C}^{\text{add}2}$** ta tiến hành như sau:

Ví dụ 13: C-dur

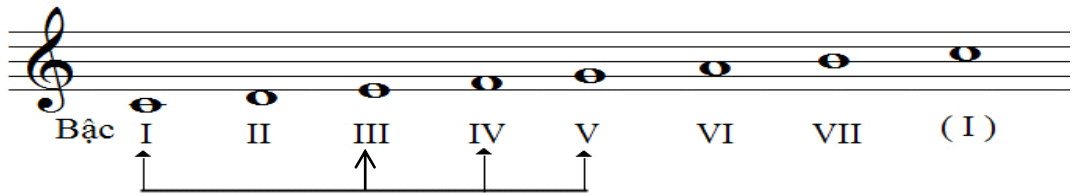


2.1.4.5. Hợp âm add^4 và việc sử dụng hợp âm add^4

Hợp âm có cấu trúc quãng 4: Những hợp âm dạng này có cấu trúc như hợp âm ba trong hòa âm phương tây nhưng được chồng thêm quãng 4 hoặc có thể bỏ bớt âm ba mà thêm âm 4 vào thì ghi là add^4 bên cạnh ký hiệu hợp âm. Hợp âm add^4 có cấu trúc như hợp âm ba trong hòa âm phương tây nhưng được chồng thêm quãng 4 vì thế có thể mượn cách ký hiệu add^4 để ghi hợp âm này, nếu hợp âm có thêm âm 4 vào thì được ghi là add^4 bên cạnh ký hiệu hợp âm đó.

Đối với **hợp âm add^4** chúng ta chỉ cần giữ nguyên bậc I, III và bậc V, thêm vào hợp âm ba đó một âm 4 nữa là đủ.

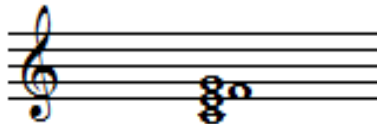
Ví dụ 14:



Hợp âm add⁴ được cấu tạo gồm 4 bậc I, III, IV, V, từ bậc I đến bậc III là quãng 3 trưởng, từ bậc III đến bậc IV là quãng 2 thứ, từ bậc IV đến bậc V là quãng 2 trưởng, quãng giữa hai bậc I và V là quãng 5 đúng.

Ví dụ 15: (C-dur) Hợp âm add⁴ có 4 âm: Đồ -mi-pha-son

C^{add4}



Hợp âm add⁴ gồm quãng 4 đúng và quãng 5 đúng. Chẳng hạn: C^{add4} gồm 4 nốt C E F G. Nốt F là nốt treo.

Như vậy hợp âm C^{add4} có cấu tạo là: Đô-Mi-Fa-Son.

2.1.5. Bổ sung lý thuyết về hợp âm, chồng âm có màu sắc âm nhạc ngũ cung (5 âm)

Thang âm và điệu thức là yếu tố cơ bản và nổi bật trong mỗi nền âm nhạc của một dân tộc hoặc một cộng đồng cư dân có thể trải dài trên một địa bàn rộng lớn. Có thể nói đó chính là ngôn ngữ âm nhạc của mỗi dân tộc, thể hiện lối sáng tạo trong tư duy của dân tộc đó. Chính vì vậy đó là chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu âm nhạc từ cổ đại đến hiện đại quan tâm và tìm hiểu, từ nguyên lý hình thành đến cách cấu tạo thang âm và điệu thức, từ đó xây dựng nền tảng lý thuyết âm nhạc và nhạc luật cho một dân tộc [trích Nguyễn Phú Yên, *tìm hiểu thang âm ngũ cung trong âm nhạc Huế*, <http://chimviet.free.fr>]

Âm nhạc dân tộc là nguồn nguyên liệu quý giá mà các nhạc sĩ trên thế giới thường lấy làm chất liệu để sáng tác. Với các nhạc sĩ Việt Nam, bên cạnh

việc khai thác các tiết tấu dân tộc đặc trưng của một số thể loại dân ca, họ đặc biệt quan tâm đến các thang âm, điệu thức dân tộc. Thang năm âm luôn được các nhạc sĩ Việt Nam sử dụng như một chất liệu cơ bản để tạo nên âm hưởng dân tộc cho các tác phẩm Âm nhạc. Khi biết được cấu trúc căn bản của thang âm ngũ cung Việt Nam chúng ta dễ dàng nhận ra sự đa dạng, phong phú của các loại thang âm ngũ cung có thể tìm thấy trên khắp mọi miền Việt Nam.

Theo GS.TS Phạm Minh Khang viết:

Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống của mỗi Quốc gia luôn được coi là những vấn đề rất quan trọng trong việc nghiên cứu về hệ thống lý thuyết của ngành Âm nhạc học (musicology) và dân tộc học Âm nhạc (ethnomusicology), bởi trong thang âm điệu thức luôn hàm chứa những vấn đề mang tính tổng hợp, tính logic và tính khoa học thực tiễn [*“Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống Việt Nam”* (tạp chí Văn hóa và Nghệ thuật)].

Ông cho rằng thang âm điệu thức của mỗi Quốc gia chính là những nét đặc trưng về ngôn ngữ độc đáo của nền âm nhạc dân gian Quốc gia đó [*Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống Việt Nam* (tạp chí Văn hóa và Nghệ thuật)].

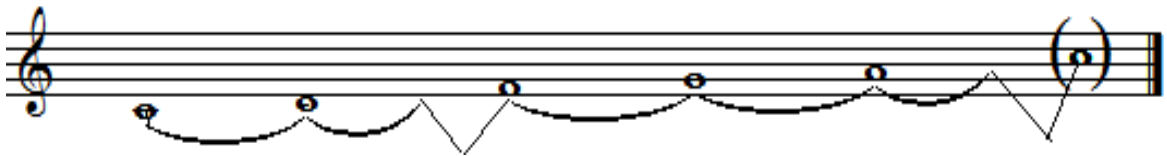
Ở nước ta các dàn nhạc dân tộc khi biểu diễn hay trình bày một làn điệu dân ca nào đó thì việc lên dây đàn cho từng nhạc cụ sẽ khác nhau, tuy nhiên nó cũng không hẳn là một nguyên tắc mà tùy mỗi nơi có cách lên dây khác nhau, nhưng tất cả những âm thanh vang lên và kết thúc phải cùng một cao độ, cho dù mỗi nhạc cụ có diễn tấu, nhấn nhá, luyến láy, rung... (đặc trưng của mỗi nhạc cụ) như thế nào đi nữa thì nó cũng phải kết thúc trong một trường canh cho phép của dàn nhạc dân tộc khi biểu diễn (hòa tấu) với nhau.

Hệ thống hợp âm và chồng âm có thể dùng cho một số điệu thức 5 âm phổ biến của Việt Nam như sau và để kí hiệu các chồng âm, hợp âm trong

điệu thức 5 âm, ở đây mượn kí hiệu trong hợp âm nhạc nhẹ vì có cấu trúc chồng âm, hợp âm giống nhau [20, tr.55].

+ Điệu thức 5 âm dạng 1: Nếu lấy âm đô làm âm khởi đầu, thang âm của điệu thức dạng 1 là c-d-f-g-a (tương ứng với điệu Chũy trong âm nhạc Trung Quốc, trong âm nhạc dân gian Việt Nam gọi là điệu thức Bắc). Dạng thang âm này có thể gặp trong bài *Múa đàn* (dân ca Thái) [Trịnh Hoài Thu (2017), *Thang âm điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, <http://www.spnttw.edu.vn>].

Ví dụ 16:



Ví dụ 17:

C C^{sus2} D^{madd4} F^{add2} G^{sus4}



Ví dụ 18:

MÚA ĐÀN [46,tr.87]

Dân ca Thái



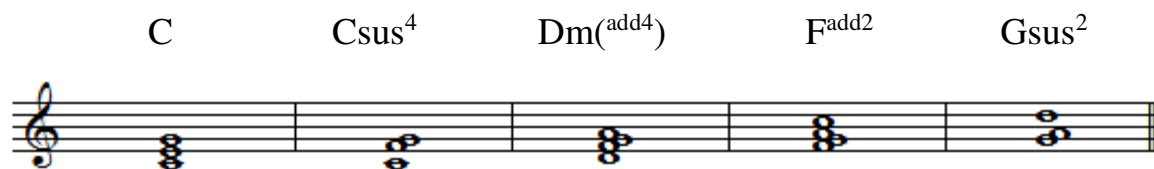
+ Điệu thức 5 âm dạng 2: Nếu lấy âm c làm gốc cấu tạo thang âm sẽ là: c-d-e-g-a (điệu thức này gần gũi với điệu Cung trong hệ thống thang âm điệu

thức Trung Quốc, chúng tôi cũng gặp nhiều trong các bài hát dân ca Nam bộ và Bắc bộ, thang âm dạng này có bài: *Lý cây xanh, lý con cúm nùm* (dân ca Nam Bộ)...[Trịnh Hoài Thu (2017), *Thang âm điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, <http://www.spnttw.edu.vn>].

Ví dụ 19:



Ví dụ 20:



Ví dụ 21:

LÝ CÂY XANH [12,tr.19]

Dân ca Nam Bộ

Sưu tầm và ký âm: TRẦN KIẾT TƯỜNG

Vừa phải



+ Điệu thức 5 âm dạng 3: Nếu lấy âm c làm gốc cấu tạo thang âm sẽ là: c-es-f-g-b^b (tương ứng với điệu Nam ai), thang âm dạng này có bài *Chặt gỗ*

đóng thuyền (dân ca Công). [Trịnh Hoài Thu (2017), *Thang âm điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, <http://www.spnttw.edu.vn>].

Ví dụ 22:



Ví dụ 23:

Cm

Csus⁴

E^bsus

Fsus⁴

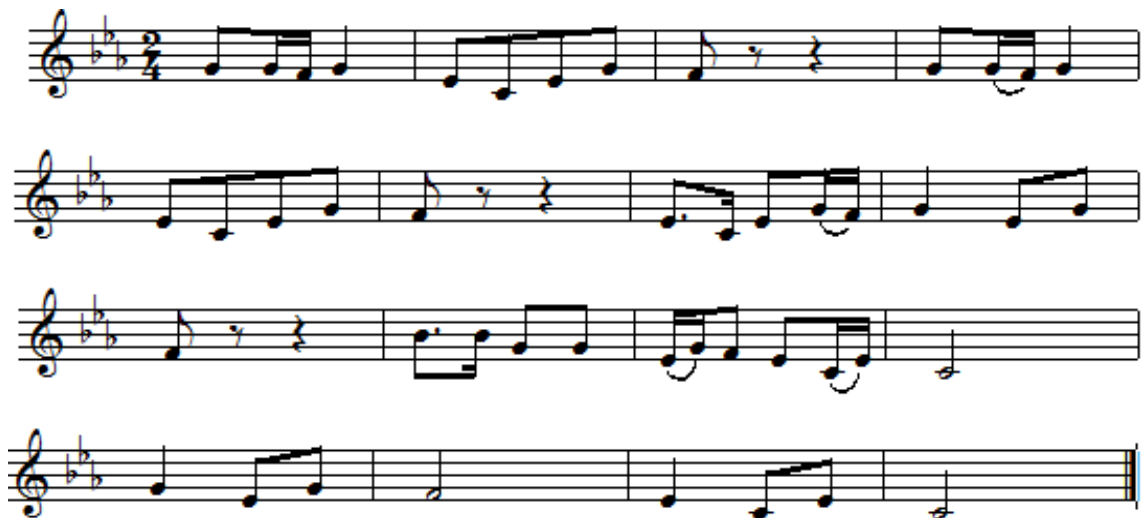
B^bsus⁴



Ví dụ 24:

CHẶT GỖ ĐÓNG THUYỀN [46, tr.104]

Dân ca Công



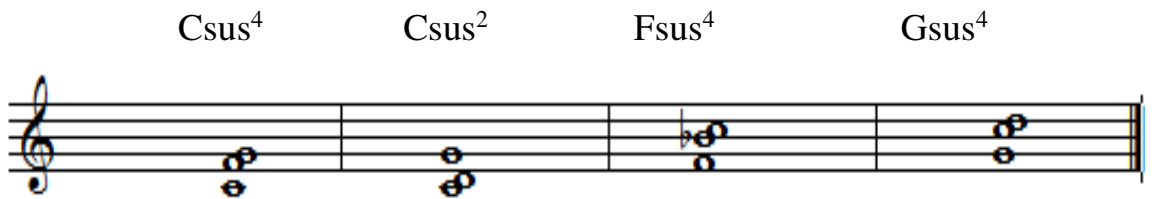
+ Điệu thức 5 âm dạng 4: Nếu lấy âm c làm gốc cấu tạo thang âm sẽ là: c-d-f-g-b. Cấu tạo của điệu thức này gần gũi với điệu Thương trong hệ thống thang âm điệu thức Trung Quốc, còn trong âm nhạc dân gian Việt Nam người ta gọi là điệu thức Xuân, thang âm dạng này có cả bài hát như: *Lý ngựa ô* (dân ca Nam Bộ), *Lý tình như* (dân ca Miền Trung), *Cây trúc xinh* (dân ca Miền Bắc), *Lý áo vá quàng* (dân ca Nam Bộ)...[Trịnh Hoài Thu (2017), *Thang âm*

điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX, <http://www.spnttw.edu.vn>].

Ví dụ 25:



Ví dụ 26:



Ví dụ 27:

LÝ TÌNH NHƯ' [12, tr.29]

Dân ca Miền Trung

Hỡi con nầy nghe mẹ ơ từ đây

Công cha tình như nghĩa mẹ ơ ơ ơ ơ ơ ơ

thấy là thấy chớ quên là hỡi con nầy nghe mẹ ơ từ

đây

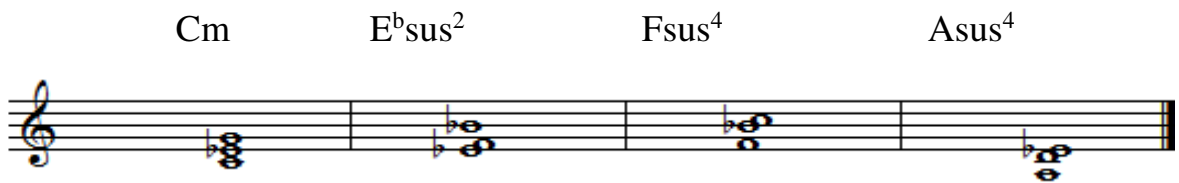
+ Điệu thức 5 âm dạng 5: Nếu lấy âm c làm gốc cấu tạo thang âm sẽ là: c-es-f-g-a. Điệu thức này khá điển hình và mang đặc trưng của âm nhạc dân gian Nam Bộ và thường được gọi là điệu thức Oán [Trịnh Hoài Thu (2017),

Thang âm điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX,
<http://www.spnttw.edu.vn>].

Ví dụ 28:



Ví dụ 29:



Hiện nay, nước ta đang rất chú trọng vấn đề bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Trước đây, trong âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam không sử dụng lối ký âm trên năm dòng kẻ của phương Tây mà sử dụng các chữ nhạc như: Hò, Xự, Xừ, Xang, Xê, Cống, Phan/Oan, Lúu, U (tương ứng với Đô, Rê, Mib, Pha, Sol, La, Sib, Đô, Rê) để truyền dạy, cách ghi cổ truyền chỉ mang tính giản lược với các âm chính, không cho thấy trường độ và cao độ một cách chính xác ở quãng 8 nào. Vì thế, người học âm nhạc cổ truyền xưa không nhìn ký hiệu trên bản nhạc để tự học mà phải có thầy truyền khẩu hoặc truyền ngón. Lối ghi âm cổ truyền bằng chữ nhạc có ưu điểm nhưng cũng có những hạn chế nhất định trong việc lưu giữ bài bản. Để bảo tồn di sản âm nhạc cổ truyền dân tộc Việt Nam, hiện nay lối chép nhạc trên năm dòng kẻ phương Tây đã được áp dụng vào để ghi chép lại các bài bản cổ nhạc. Một số nhà nghiên cứu có ý kiến về mặt tích cực cũng như hạn chế của lối chép nhạc này, ở đây chúng tôi không muốn bàn về ưu, nhược điểm của chép nhạc phương Tây cho âm nhạc cổ truyền, chỉ thấy rằng, cách chép nhạc phương Tây có thể giúp các nhà nghiên cứu ghi lại rất nhiều làn điệu âm nhạc cổ truyền trực tiếp qua phần hát hay đàn của các nghệ nhân.

Trong quá trình dạy học phần hát dân ca cho SV tại Trường Đại học Đồng Tháp phần lớn GV sử dụng đàn phím điện tử (Organ) hoặc piano để đệm hát cho các bài dân ca Việt Nam. Việc làm này rất dễ làm mất đi màu sắc của dân ca bởi dân ca Việt Nam được viết theo tư duy đơn tuyến không theo Hòa âm chiều dọc. Trong khi các hợp âm trên đàn organ điện tử phần nhiều mặc định các hợp âm theo âm nhạc phương Tây. Vì vậy, đặt công năng cho các bài dân ca và ca khúc mang âm hưởng dân ca Việt Nam cần chú ý để không mất màu sắc dân ca. Muốn vậy phải sử dụng các hợp âm, chồng âm được xây dựng trên điệu thức 5 âm.

2.1.5.1. Hợp âm sus^2 , sus^4 và cách sử dụng trong giai điệu

Hợp âm có cấu trúc quãng 2, quãng 4: Những hợp âm dạng này có cấu trúc như hợp âm ba trong hòa âm phương Tây nhưng được chồng thêm quãng 2, quãng 4 hoặc bỏ bớt âm ba mà thêm vào âm 2, âm 4, vì thế có thể mượn cách ký hiệu sus^2 , sus^4 , add^2 , add^4 ... để ghi các hợp âm này, nếu hợp âm có âm 2 thay thế âm 3 thì được ghi là sus^2 , âm 4 thay thế âm 3 thì ghi là sus^4 ; thêm âm 2, âm 4 vào thì ghi là add^2 , add^4 bên cạnh ký hiệu hợp âm (“sus” được viết tắt từ chữ “suspended” hay hợp âm treo).

Ví dụ 30:

Csus⁴ C_{add^2} 

Hợp âm sus^2 và sus^4 rất thường được sử dụng trong âm nhạc để thêm thắt cho các hợp âm, nó mang đến một số “hương vị” mới cho hợp âm và vài tiết tấu thú vị khi ta chuyển đổi quanh những hợp âm đó. Đặc biệt là khi bạn phải chơi một hợp âm nhiều lần lập đi lập lại trong một bài hát, dĩ nhiên bạn không muốn có sự nhàm chán trong quá trình và hợp âm sus^2 hay sus^4 là một giải pháp ở đây để làm “màu” hơn cho bài hát.

Hợp âm sus^2 có cảm giác mở và âm thanh của nó mang cảm giác “bâng khuâng, đăm chiêu, nuối tiếc, buồn bã”. Nó không có khuynh hướng giải quyết và khác với hợp âm sus^4 có “lực kéo” mạnh “đòi” về hợp âm chủ mà chỉ có cảm giác nhẹ nhàng ổn định.

Các bài dân ca Việt Nam thường được viết ở điệu thức năm âm, nếu sử dụng hệ thống hợp âm ba và hợp âm bảy của âm nhạc phương Tây có thể sẽ không phù hợp, mất đi màu sắc dân ca và làm cho người hát khó thể hiện được tính chất của bài. Đặt hợp âm cho những bài hát dân ca nên là những chồng âm, hợp âm liên quan đến điệu thức của bài. Một số chồng âm được sử dụng trong dân ca có cấu tạo giống các hợp âm nhạc nhẹ như: add, sus... nên trong trường hợp có thể mượn kí hiệu của nhạc nhẹ cho các chồng âm đó.

Ví dụ 31:

LÝ CÂY ĐÀ [12, tr.34]

Dân ca Bắc Bộ

Đặt hợp âm: Kim Chi

Trèo lên quán dốc ngồi gốc ối a cây
 đa rằng tôi lý ối a cây đa rằng tôi lời ối a cây
 đa. Ai xuôi ối a tính tang tình rằng
 cho đôi mình gặp xem hội cái đêm hôm rằm rằng tôi
 lý ối a cây đa rằng tôi lời ối a cây đa

Đoạn nhạc trên ở giọng C-dur, ô nhịp cuối kết ở âm bậc V, nhưng hầu hết tất cả các ô nhịp trong bài là nốt rê, ở đây phách mạnh đầu bài là nốt rê, còn nhịp lấy đà là nốt âm chủ, ô nhịp thứ 2 là $Csus^2$ và ô nhịp thứ 4 có thể dùng lại hợp âm trước nhưng để tạo màu sắc cho bài hát nên tôi chọn $Cadd^2$, ô nhịp thứ 8 dùng G^7 sau đó giải quyết về hợp âm chủ ở ô nhịp thứ 9, thay đổi hợp âm mới sẽ làm cho bài hát thêm phong phú, nhưng vẫn trong giới hạn của các hợp âm ba chính.

Ví dụ 32:

BÈO GIẠT MÂY TRÔI [12, tr.33]

Dân ca Đồng bằng Bắc Bộ

Đặt hợp âm: Kim Chi

The musical score is written in treble clef with a key signature of one flat (B-flat) and a 2/4 time signature. The lyrics are in Vietnamese, and the chords are indicated above the notes. The score consists of 12 measures, grouped into 6 pairs of staves.

Lyrics: Bèo giạt mây trôi, chốn xa xôi, Anh ơi em vẫn đợi, vẫn chờ, mây í trôi, Anh ơi em vẫn đợi, vẫn chờ, Một tin trông í hai tin, đợi ba bốn tin, chờ sao chẳng thấy anh.

Chords: $Fsus^4$, Am, Dm, $Csus^4$, F, $Fsus^2$, Dm, C, B $\flat$, $Fsus^2$, $Csus^4$, F.

Trong ví dụ bài hát trên hợp âm F^{sus4} được sử dụng như một chồng âm thay cho hợp âm F, tạo nên hiệu quả âm thanh hòa quyện với giai điệu, màu sắc hay hơn.

Ví dụ 33:

ĐÒ ĐƯA QUAN HỌ [12, tr.48]

(Trích)

Dân ca Bắc Bộ

Đặt hợp âm: Kim Chi

Chords: G, G^{sus2}, G^{m(add2)}, D, D^{sus4}, G, E^m, G.

Lyrics: Gió đánh ô mấy ô đồ đưa gió đập ô mấy ô đồ đưa sao cô là cô mình mãi ư lững lơ mà chưa lấy chồng lững lơ mà chưa lấy chồng Gió đánh ô mấy vòng cảnh vòng

Hầu hết các ca khúc dân ca có bài được viết ở thang 5 âm, có bài viết ở thang 7 âm, vì thế có thể dùng các chồng âm kết hợp với các hợp âm của phương Tây để làm nhạc đệm, nhưng vẫn giữ được nét đặc thù của dân ca Việt Nam.

Trong âm nhạc ngũ cung về mặt tiết nhịp không cứng nhắc và theo khuôn khổ, không theo các điệu nhảy như trong nhạc nhẹ và đặc biệt là không sử dụng tiết điệu trong nhảy múa.

2.1.5.2. Chông âm có quãng 4, quãng 5 và cách sử dụng trong âm nhạc ngũ cung

Các hợp âm Sus “suspended” có xu hướng cần giải quyết. Nốt bậc 4 và bậc 5 trong hợp âm sus^4 gây cảm giác căng thẳng và nốt bậc 2 và nốt gốc trong hợp âm sus^2 cũng tương tự.

Ví dụ 34: Chông âm có cấu trúc quãng 4, quãng 5



Theo GS.TS Phạm Minh Khang (2005), *Giáo trình hòa thanh thì*:

Quãng năm và quãng bốn có mối quan hệ rất gần gũi, một quan hệ họ hàng mạnh mẽ. Nếu xét về mặt âm học thì quãng năm và quãng bốn là những quãng trong “pur” nhất. Bởi vậy, các dây đàn thường lên theo quãng năm hoặc quãng bốn”. Đặc tính của quãng năm và quãng bốn khi vang ít dày đặc, chúng có chất rỗng hoặc chói “dur” [19, tr.6].

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học môn Hòa âm

2.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học lý thuyết

Từ thực tế dạy học mà chúng tôi đã phân tích ở phần thực trạng, chúng tôi cho rằng, việc dạy học lý thuyết muốn có hiệu quả cao hơn thì GV cần có cách dạy học mang tính ứng dụng cao hơn. Ở đây chúng tôi muốn nói đến việc dạy học thông qua hình ảnh, âm thanh - có nghĩa là giúp cho SV nắm bắt được kiến thức môn Hòa âm một cách trực tiếp, trực diện chứ không phải là học thuộc lòng thầy đọc trò viết theo lối một chiều như trước đây, như thế sẽ

gây ra sự nhàm chán, thụ động, không phát huy hết được năng lực học tập của SV. Để đổi mới việc dạy lý thuyết trước hết tôi sẽ sử dụng PP nêu vấn đề, vì đây là PP được dùng trong các môn học khác tại trường và đã mang lại kết quả tốt và tôi sẽ áp dụng vào giảng dạy môn Hòa âm. Ngoài ra GV còn dùng giáo cụ trực quan trong dạy học Hòa âm. Phương pháp này giúp SV không chỉ tiếp cận với kiến thức môn Hòa âm qua lời giảng của GV mà còn tiếp thu qua các phương tiện dạy học.

PP dạy học thuyết trình là PP thứ 2 mà tôi chọn để vận dụng vào phần đổi mới dạy lý thuyết nó có vai trò quan trọng trong dạy học lý thuyết, PP này giúp cho các em mạnh dạn phát biểu trước đám đông, trước tập thể khi trình bày, song Hòa âm thì không phải là môn học đơn thuần chỉ có lý thuyết, phần lý thuyết thực hành ở môn học này thực sự chiếm ưu thế, cho nên dạy học Hòa âm nhất thiết phải gắn với PP mới mang tính ứng dụng. Đây là con đường mang lý thuyết đến với SV hiệu quả cần được phát huy trong dạy học môn học này.

2.2.1.1. Kế thừa phương pháp dạy học truyền thống

Nhóm PPDH truyền thống: Phương pháp dùng lời; phương pháp hướng dẫn thực hành, luyện tập; phương pháp sử dụng phương tiện dạy học; phương pháp kiểm tra - đánh giá; phương pháp trình bày tác phẩm âm nhạc.

Từ xưa cho đến nay người giáo dục vẫn dạy học theo phương pháp truyền thống. Ở đây sẽ chỉ diễn ra sự tương tác một chiều, không có sự trao đổi qua lại kiến thức giữa thầy và trò. Người GV ngày nay sử dụng nhiều phương pháp tích cực hơn là gợi ý vấn đề, tạo tình huống kích thích sự sáng tạo, tự học của SV là chính và đây cũng chính là cái gốc của phương pháp dạy học truyền thống, trong tiết học GV sử dụng nhiều phương pháp học theo góc, theo nhóm, tùy vào phần lý thuyết hay thực hành mà người GV áp dụng PP dạy cho hợp lý để mang lại kết quả cao, thậm chí cả phương pháp trò chơi.

2.2.1.2. Sử dụng phương pháp dạy học hiện đại

Nhóm PPDH hiện đại: Dạy học nêu vấn đề, dạy học theo góc, dạy học dự án, dạy học khám phá.

- ***PP dạy học nêu vấn đề: Hợp âm lướt và thêu (6/4)***

Dạy học nêu vấn đề là con đường quan trọng để người học phát huy tính chủ động, tích cực, bên cạnh đó giúp phát triển năng lực, tư duy, sáng tạo. Người học có cảm giác được đặt trong tình huống có vấn đề cần phải giải đáp và thông qua việc giải quyết vấn đề đó thì người học có điều kiện để nắm được kiến thức, kỹ năng về lý thuyết và thực hành. Việc áp dụng PPDH dạy này gồm 2 bước.

Ví dụ 35:

Việc xây dựng tình huống có vấn đề gồm 2 bước:

- + *Bước 1: Xây dựng, câu hỏi có nội dung mâu thuẫn vừa sức người học*
- + *Bước 2: Cho những VD mâu thuẫn và cách giải quyết của GV cho SV nắm rõ*

Việc giải quyết vấn đề gồm ba bước:

- + *Bước 1: Nhận biết vấn đề mâu thuẫn*
- + *Bước 2: Tìm các phương án giải quyết*
- + *Bước 3: Quyết định phương án*

GV đưa ra những tình huống có vấn đề trong dạy học nói chung và môn Hòa âm nói riêng sẽ thường xuyên xuất hiện thì người học ngày càng linh hoạt hơn trong việc xử lý vấn đề, môn Hòa âm đòi hỏi người học vừa tính toán trên cơ sở lựa chọn phương án cấu trúc hay và lựa chọn phương án giải quyết theo năng lực cá nhân, tình huống có vấn đề được áp dụng trong dạy bài tập như sau:

- *Giải quyết các lỗi trong bài tập hòa âm*
- *Xác định công thức, lối đi, nguyên tắc tiến hành bè.*

Những mâu thuẫn giữa khả năng nhận thức lý thuyết và năng lực thực hành trong việc áp dụng phối Hòa âm bốn bè, lựa chọn phương án, đường đi nào là thích hợp. Điều quan trọng ở đây không phải là SV hoàn thành bài mà là sự tường tận, hiểu rõ, nắm được những kiến thức cần ghi nhớ khi vừa giải quyết bài tập Hòa âm và tôi đã áp dụng PP này vào dạy cho lớp ĐHÂN15 hệ ĐH sư phạm âm nhạc Trường Đại học Đồng Tháp.

Khi dạy về các hợp âm đảo 1 (T^6, S^6, D^6), giáo viên đưa ra tình huống sau:

- GV đưa ra tình huống: cho các hợp âm $T, S, D, T^6, S^6, D^6, T^{6/4}, S^{6/4}, D^{6/4}$

- Yêu cầu SV giải quyết tình huống trên:

+ Dựa vào nguyên tắc Hòa thanh công năng, hai nguyên tắc nối tiếp (theo lối Hòa âm và theo lối giai điệu), sắp xếp thành từng nhóm công thức, trong đó hợp âm đứng trước và sau là hợp âm cùng công năng (một trong hai hợp âm có 1 hợp âm nằm ở thể đảo 1) và hợp âm ở giữa là hợp âm 6/4 (thể đảo 2) khác công năng cách quãng 4 hoặc quãng 5, tiến hành giải quyết công thức vừa thành lập. Từ đó đưa ra những lý giải về vấn đề được nhận thấy qua bài tập.

+ Nhận xét chuyển động, hướng đi công năng của bốn bè và rút ra nguyên tắc.

Qua bài tập trên, quá trình giải quyết vấn đề do SV thực hiện là:

- Thấy các vấn đề (nhận thấy vấn đề): áp dụng hai nguyên tắc nối tiếp cơ bản trong Hòa âm

- Giải quyết vấn đề

Việc giải quyết vấn đề của SV được thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân. Trên cơ sở xem xét các phương án theo công thức yêu cầu đã nêu trên và theo nguyên tắc tiến hành công năng T-S-D, SV cho kết quả như sau:

+ Số công thức SV đã hình thành là 06 công thức (đáp án).

+ GV cùng SV kiểm tra nhanh một số bài phối của SV, sau khi loại trừ các phương án sai, các bài phối đúng của SV có dạng như sau:

Ví dụ 36: C-dur [16,tr.133].

The image shows two systems of musical notation for a piano accompaniment in C major. Each system consists of a grand staff (treble and bass clef) with notes and rests. Below each system, there are chord symbols indicating the harmony.

System 1 Chords: T D^{6/4} T⁶ S⁶ T^{6/4} S T S^{6/4} T

System 2 Chords: T S^{6/4} T D T^{6/4} D D T^{6/4} D

Nhận xét:

+ SV nhận xét hướng chuyển động của bốn bè, các bước nhảy, rút ra kết luận từ những bài đã sửa.

+ GV cùng SV trao đổi và thảo luận những đặc điểm nhận dạng, vấn đề cần quan tâm trong bài từ đó kết luận rằng, chỉ dùng hợp âm thể đảo 2 ($T^{6/4}, S^{6/4}, D^{6/4}$) trong trường hợp có lướt hoặc thêu, phân loại những hợp âm nào nằm trong công thức lướt và hợp âm nào nằm trong công thức thêu, phân biệt đặc điểm của lướt và thêu. Khi chúng ta áp dụng công thức lướt thì trong đó:

- Một bè đứng yên
- Một bè đi ngược hướng với bè basse
- Một bè thêu quãng 2

Còn nếu khi áp dụng công thức thêu thì trong đó:

- Hai bè có âm chung đứng yên

- Hai bè còn lại chuyển động theo hướng theo

Qua áp dụng PP nêu vấn đề tôi thấy SV nắm bài sâu sắc hơn, bền vững hơn và hứng thú hơn trong những bài học tiếp theo. Tuy nhiên PPDH nào cũng có những ưu điểm và khuyết điểm riêng, PP dạy học này có khuyết điểm là mất nhiều thời gian, vì vậy khi dạy PP này người GV phải xây dựng kế hoạch dạy học hết sức cụ thể, phù hợp với yêu cầu về thời gian đúng tiến độ chương trình, lựa chọn bài tập phù hợp với năng lực của SV.

2.2.1.3. Tích hợp phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại

Trong giờ dạy một bài tập Hòa âm, môn học thuộc nửa lý thuyết và nửa thực hành thì đòi hỏi người GV phải biết tích hợp phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại, việc đầu tiên dùng lời để giới thiệu và phân tích từng bước làm bài tập, nhắc lại các công thức liên quan đến nội dung bài, cách giải quyết T-S-D-T..., bên cạnh đó thì giáo viên phải dụng phương tiện trực quan để SV nhìn rõ hơn. Có thể nêu ví dụ một vài bài tập mẫu để SV nhớ lại kiến thức cũ, sau khi hoàn thành bài thay vì trước đây GV đàn cho SV nghe, nhưng nay người GV có thể cho SV nghe trên máy tính bằng phần mềm viết nhạc đang thông dụng hiện nay.

Chương 1: Tìm hiểu Hòa âm trong tác phẩm âm nhạc, những khái niệm về chồng âm, hợp âm trong Hòa âm 4 bè, nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính T-S-D và cách phối bè

Bài 4: Cách nối tiếp các hợp âm ba chính.

Phương pháp truyền thống

(Phương pháp dùng lời)

(I) khái niệm

- Lý thuyết: Giới thiệu cách tiến hành bè: bước lần và bước nhảy.
- + Bước lần: Khi bè đi từ quãng ba trở lại.
- + Bước nhảy: Khi bè đi từ quãng 4 trở lên.

- Thực hành: GV cho vd minh họa: (T-S) cả bước lần và bước nhảy.

Ví dụ 37: C-dur: Bước lần



T

S

Ví dụ 38: C-dur : Bước nhảy



T

S

(1) Các hình thức nối tiếp bè

(2) Phương pháp nối tiếp các hợp âm ba chính (tương quan giữa hợp âm-âm chung), cách nối tiếp các hợp âm ba chính T-S-D

(3) Định nghĩa nối tiếp theo lối Hòa âm

(4) Định nghĩa nối tiếp theo lối giai điệu

Các bài học đều được thiết kế theo các bước cố định: *Khái niệm-đặc điểm-cách nối tiếp*, hầu như từ trước đến giờ vẫn theo một lối mòn như thế sẽ gây sự nhàm chán ở SV. Để đổi mới tư duy người học chúng tôi đã áp dụng phương pháp dạy học hiện đại tượng trưng mà cụ thể là hình thức học theo góc.

Học theo nhóm là hình thức tổ chức mà SV thực hiện nhiệm vụ học tập khác nhau tại các vị trí trong lớp. Hình thức này tạo cơ hội cho SV lựa chọn cách học theo sở thích, được hợp tác trong học tập, được tham gia các hoạt động mang tính độc lập như khám phá, thực hành...tạo hứng thú và cảm giác

thoải mái cho người học. Quá trình chuẩn bị và tổ chức dạy học theo nhóm GV phải thực hiện các hoạt động như: lựa chọn nội dung của tiết học; phân chia nội dung thành các nhiệm vụ tương đương 4-5 nhóm (nhiệm vụ phải phù hợp với SV); thiết kế các nhiệm vụ theo những phong cách học khác nhau, ví dụ như: học bằng quan sát, phân tích, áp dụng, bằng hoạt động, tiếp theo xây dựng kế hoạch hỗ trợ ở từng nhóm gồm: bản hướng dẫn (nhiệm vụ, thời gian thực hiện, hướng dẫn, kết quả), dự kiến phương tiện học tập của SV (tivi, máy tính, máy nghe, nhạc cụ, tài liệu...); soạn kế hoạch bài học ; chuẩn bị phòng học và phương tiện: kê bàn ghế cho các nhóm, phương tiện dạy học, danh sách các nhóm, nhóm trưởng, cách chuyển vị trí học tập.

Lớp DHSÂN15 có 38 SV

GV triển khai từng bước:

+ *Bước 1:* Cho SV chọn nhóm tùy thích (chia làm 4 nhóm, trong đó 2 nhóm 9 SV và 2 nhóm còn lại 10 SV), trong đó GV có thể điều chỉnh, phân chia các nhóm đồng đều về kết quả học tập, có giỏi và có yếu để SV có thể giúp đỡ nhau trong quá trình học nhóm.

+ *Bước 2:* Xác định vị trí ngồi từng nhóm, cho các nhóm tự chọn nhóm trưởng cho nhóm của mình, lập danh sách nhóm gửi cho GV

+ *Bước 3:* GV lựa chọn nội dung bài phù hợp với từng nhóm.

+ *Bước 4:* Phân chia nội dung, đặt câu hỏi, ví dụ riêng cho từng nhóm.

+ *Bước 5:* Sau khi có đáp án từng nhóm, GV tổng hợp và đặt câu hỏi chung cho cả lớp để SV bổ sung và góp ý thêm cho hoàn chỉnh.

+ *Bước 6:* Lên kế hoạch cho tiết học tiếp theo, phân chia những nội dung cần tìm hiểu cho tiết học sau, bài tập về nhà.

Để áp dụng những phương pháp này vào dạy học hiện đại thì đòi hỏi người giáo viên phải linh hoạt, làm trung tâm cho mọi vấn đề, nhưng vẫn lấy

người học làm trung tâm, biết nêu vấn đề để SV giải quyết vấn đề và nó đang trở thành một trong những phương pháp dạy học tích cực.

Người học muốn nêu được vấn đề thì phải luôn chủ động, tự khám phá và phải tự học hỏi, khi SV tự học thì mới tìm ra những kiến thức mình bị hổng và những kiến thức chưa biết cần giải đáp, tự nghiên cứu đó chính đó là yêu cầu đối với SV trong các trường ĐH hiện nay.

2.2.1.4. Ứng dụng công nghệ thông tin

Ngày nay, xu hướng đổi mới phương pháp dạy học bằng công nghệ thông tin đã khá phổ biến đối với chúng ta, nó tiện lợi và mang lại nhiều kết quả tốt, nhưng không phải môn học nào áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học đạt kết quả cao, ví dụ môn học âm nhạc có thêm phần mềm viết nhạc Encore, Finale... rất có ích cho người dạy và học nhạc. Lợi ích của việc học cách sử dụng các phần mềm chuyên ngành, sử dụng những phần mềm ứng dụng làm công cụ giảng dạy vào nhiều bộ môn trong trường sư phạm đã được kiểm chứng. Do đó, vấn đề áp dụng công nghệ thông tin vào việc đào tạo và giảng dạy âm nhạc nói chung và môn Hòa âm nói riêng, ít nhiều sẽ mang lại hiệu quả cao.

Với điều kiện dạy học như hiện nay, người ta thường dùng máy tính cá nhân kết hợp với các công cụ và máy chiếu làm phương tiện hỗ trợ trên lớp dạy học (ví dụ: Kết hợp máy tính với phần mềm trình chiếu PowerPoint và máy chiếu Projector). Đã có nhiều ý kiến đồng tình và không đồng tình trái ngược nhau về phương thức dạy học như vậy. Tuy nhiên, đối với môn âm nhạc ở trường Đại học Đồng Tháp, tôi thiết nghĩ có nhiều hơn một phương thức để bài giảng điện tử của GV đến được với SV một cách có hiệu quả. Bản thân các phần mềm chép nhạc và soạn nhạc cũng được xem là công cụ phối bài mang lại hiệu quả cao. Những phương thức được lựa chọn như thế nào, áp dụng như thế nào còn tùy thuộc vào từng môn, từng chương, từng bài của

môn đó và phải đúng cách, phù hợp với bộ môn đó thì mới mang lại hiệu quả. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Hòa âm tại Trường Đại học Đồng Tháp trong tình hình thực tế hiện nay là có thể áp dụng được. Ứng dụng CNTT vào giảng dạy thì yêu cầu mỗi GV phải có trình độ tin học cơ bản và tin học chuyên ngành đáp ứng được việc soạn giảng điện tử trên cơ sở các bài soạn giáo án cho mỗi tiết học.

Trong phần này xin giới thiệu một số phần mềm âm nhạc phổ thông có thể áp dụng khi cần thiết vào dạy môn Hòa âm: Phần mềm soạn nhạc Encore, Finale, phần mềm Ký-xướng âm, Ghi âm...phần mềm phối khí tự động “Band in box”: trong phần mềm này giáo SV có thể rèn luyện tay nghe, GV chỉ cần chép giai điệu, phối Hòa âm, chọn điệu, chọn nhạc cụ... là phần mềm có thể tự tạo ra một bản phối khí tương đối tốt. Phần mềm này có thể ứng dụng dạy cho nội dung học “soạn đệm ca khúc” trong học phần II của môn Hòa âm. SV có thể nghe được ngay phần phối bao gồm cả giai điệu, tiết tấu, hòa thanh, thậm chí là cả dàn nhạc. Phương pháp dạy học thông thường với sự trợ giúp của các sản phẩm soạn giảng trên để giúp SV đạt được các kỹ năng cần thiết.

Với ứng dụng nghe trực tiếp trên màn hình, GV có thể cho SV thực hành nghe Hòa âm cũng như so sánh hiệu quả của các công năng một cách trực quan và nhanh nhất khi vừa phối một đoạn nhạc ngắn mà không cần phải thực hiện trên đàn. Cách phối này nếu SV thực hiện được ở nhà thì sẽ giúp ích cho SV nhận thấy hiệu quả bài phối của mình và hơn nữa còn góp phần phát triển tai nghe của SV.

Trong giờ lên lớp tiết lý thuyết và thực hành, trước đây không ứng dụng CNTT trong dạy học và sau khi có ứng dụng CNTT trong dạy học (truyền thông và hiện đại) cụ thể như sau:

Chương 3: Các hợp âm bảy át, hợp âm ba phụ, điệu trưởng hòa âm và hợp âm chín.

Bài 1: Hợp âm bảy át

Lý thuyết		Thực hành	
PP truyền thống	PP hiện đại (có ứng dụng CNTT)	PP truyền thống	PP hiện đại (có ứng dụng CNTT)
I.Cấu tạo hợp âm và kí hiệu V ⁷ (nêu định nghĩa và cách kí hiệu) chọn 1 SV đọc cho cả lớp nghe	I.Soạn powepoin về định nghĩa, kí hiệu được viết trên phần mềm encore  D⁷(V⁷)	-Cho SV lên bảng làm VD minh họa cho định nghĩa hợp âm V ⁷	GV đánh trên phần mềm viết nhạc và cho SV nghe được âm thanh vang lên của hợp âm V ⁷ (Hợp âm V ⁷ đủ và hợp âm V ⁷ thiếu)
II.Tính chất của hợp âm bảy át: Tất cả SV đều đọc định nghĩa trong SGK và lắng nghe GV giải thích	GV cho SV tự đọc bài, đặt câu hỏi gợi ý về nội dung vừa đọc. Trình bày những hợp âm thuận và hợp âm nghịch có liên quan gần với hợp âm bảy át, cho SV nghe trên máy âm thanh (hoặc đàn piano) của hợp âm bảy át, những quãng thuận và nghịch cấu tạo nên	GV dùng phấn viết bảng trình bày cho SV hiểu về nội dung các quãng thuận và nghịch, vd từng quãng	Nói sơ về cách viết hợp âm V ⁷ trên khuôn nhạc (phần mềm)

	hợp âm đó.		
III. Sự chuẩn bị của hợp âm bảy át: Xem công thức và làm từng phần theo giọng GV cho sẵn. (C-dur) để SV dễ hiểu hơn. a. Nối tiếp T, T⁶ và K6/4 vào hợp âm bảy át	Sau khi SV luyện tập, thực hành xong, GV cho kết quả để SV đối chiếu (Hòa âm không nhất thiết là kết quả phải giống nhau hoàn toàn mà đừng để xảy ra lỗi cấm là đạt, trong Hòa âm thì không có đúng sai mà chỉ có hay hoặc dở)	Mời 4 SV lên bảng sửa bài. Những SV làm bài sai, chúng ta chỉ nhắc nhở để rút kinh nghiệm	Sau khi sửa bài GV cho các em nghe lại âm thanh bài phối của mình trên đàn hoặc máy tính (do GV đánh trong lúc SV sửa bài) cho một số VD có lỗi sai mà SV thường gặp phải, có những cách nối tiếp không nằm trong công thức cho sẵn.
b. Nối tiếp hợp âm S và S⁶ vào hợp âm bảy át: Giải thích định nghĩa, cho VD minh họa, dễ xảy ra lỗi quãng 5 song	Nhắc lại những lỗi quãng 5 và quãng 8 song song trong các bài học trước.	Giải quyết vd cho sinh viên hiểu	Cho nghe một bài phối của SV trong buổi học đó để nghe lỗi bài mình

song từ S-D ⁷			
IV. Sự giải quyết của hợp âm bảy át: đọc định nghĩa, cho VD	Soạn định nghĩa trên powepoin, tô đỏ những từ cần chú ý.	Ban đầu cho VD về hợp âm C-dur, khi SV hiểu được, để nâng cao GV cho các giọng từ 1 dấu hóa trở lên (nhắc nhở SV nếu giọng thứ phải là giọng thứ hòa thanh, có bậc 7 tăng lên nửa cung)	Cho VD hợp âm bảy át giải quyết về 1 đủ và thiếu trên encor
V.cách sử dụng hợp âm bảy át, nêu định nghĩa	Viết công thức liên quan và nối tiếp được với hợp âm bảy át.	Cho SV làm những VD về công thức vừa nêu trên	Cuối cùng là tổng hợp lại và vận dụng vào phối bài hát cụ thể để SV thấy được sự thiếu sót của bản thân. Cho SV nghe lại bài trên encore của thầy và trò cùng làm.

2.2.1.5. *Hướng dẫn sinh viên tự học*

Ngoài giờ học trên lớp, SV có thể về nhà tự học cá nhân, học theo nhóm, học ngoài giờ, tài liệu trên lớp của GV thì SV phải có, hướng dẫn SV các bước học, làm bài tập như thế nào để những SV trung bình, yếu đều có thể đáp ứng được, cung cấp thêm thông tin những tài liệu liên quan đến môn học.

Ngoài những phương pháp được học và thực hành trên lớp, việc rèn luyện ý thức tự học trong SV cũng rất quan trọng nhằm mục đích củng cố, ôn luyện trao đổi các kiến thức được học trên lớp và tạo hứng thú, tự tìm tòi khám phá môn học cho SV. Thông thường đối với Hòa âm, thời gian tổ chức thực hành trên lớp không đủ để SV có thể thực hành thành thạo các nội dung do vậy GV cần phải định hướng đưa ra những biện pháp cho SV tự thực hành nhằm giúp các em hoàn thiện về kiến thức trong môn học.

Trong Hòa âm, hầu như SV rất ít khi rèn luyện ý thức tự học và cho rằng nếu cá nhân học một mình thì không thể thực hiện được vì không có người đánh đàn và kiểm tra kết quả mà SV không biết rằng học Hòa âm không cần người đánh đàn người học vẫn có thể học được. Vì vậy chúng tôi đưa ra một số phương pháp để giúp SV tự học Hòa âm ngoài giờ nhằm nâng cao khả năng thực hành Hòa âm cho SV đạt kết quả cao trong môn học này.

SV có thể tự học hoặc học nhóm, ông bà ta có câu: “*Học thầy không tày học bạn*” điều đó rất đúng, có thể trong quá trình học trên lớp SV không dám phát biểu hay hỏi GV về nội dung kiến thức của môn học đó, nhưng SV có thể hỏi bạn và chính nhờ mối quan hệ bạn bè gần gũi, thân thiện sẽ giúp được các em trong quá trình học.

2.2.2. **Đổi mới phương pháp dạy học bài tập viết**

2.2.2.1. *Kế thừa phương pháp dạy học truyền thống*

Nếu như trước đây phương pháp dạy học Hòa âm của GV chủ yếu vẫn theo lối truyền thống, tiến trình học bị rập khuôn: giảng giải - hướng dẫn làm

bài tập - giao bài tập - kiểm tra, theo lối truyền thụ một chiều, theo lối đọc - chép, thì nay trên nền dạy học truyền thống người GV đã biết vận dụng những phương pháp mới là giao lưu giữa người dạy và người học.

Trước đây khi học đến phần nội dung bài tập Hòa âm thì GV chỉ áp dụng vào phối bài đơn giản có trong giáo trình và thực hành cá nhân, thường thì những dạng bài tập gồm 8 ô nhịp (câu nhạc) hoặc phối cho bè bass, phối cho giai điệu, sau đó cho các em đọc bài phối của mình, có hai cách đọc:

- Đọc theo chiều dọc (đọc hợp âm)
- Đọc theo chiều ngang (đọc từng bè theo thứ tự S,A,T,B).

Từ PP truyền thống này chúng tôi đã mở rộng và đổi mới trong thực hành bài tập viết:

Thứ 1: Chia nhóm để thực hành (tùy vào sĩ số lớp và năng lực học của cả lớp, trong đó mỗi nhóm sẽ có SV giỏi, khá, trung bình, yếu)

Thứ 2: Mỗi nhóm sẽ có bài tập riêng phù hợp với năng lực của từng nhóm (tránh trao đổi giữa nhóm này và nhóm khác).

Thứ 3: GV có thể ra đề bài tập là các ca khúc hoặc các bài hát dân ca trong chương trình THCS.

Phương pháp này tuy cực cho GV khi chấm bài nhưng mang lại sự hứng thú cho người học.

2.2.2.2. Sử dụng phương pháp dạy học hiện đại.

Giáo viên dùng đồ dùng trực quan, máy chiếu nêu những ý chính của nội dung bài học, thay vì cho SV chép trên bảng thì nay GV có thể sử dụng phần mềm Encore viết bài và trình chiếu để SV nhìn rõ và nội dung chính xác hơn, nêu lại các công thức trong bài tập trên màn hình, như thế sẽ gây sự chú ý cho SV, tránh sự mất tập trung.

Trước đây trong phần bài tập viết sau khi SV đã phối bài thì việc tiếp theo là các em đọc bài của mình hoặc GV chỉ chấm bài trên giấy. Chính

những điều đó đã không mang lại kết quả tốt, SV không nghe được âm thanh vang lên như thế nào và hợp âm nối tiếp có mang lại hiệu quả về màu sắc hay không. Chính vì thế từ đó chúng tôi đã vận dụng đàn Piano và phần mềm viết nhạc (Encor, Finale) vào thực hành bài tập viết, SV có thể nghe hiệu quả tác phẩm của mình qua tiếng đàn Piano hoặc nghe trên máy tính với những phần mềm hỗ trợ.

2.2.2.3. Tích hợp phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại

Trong quá trình dạy học, việc phát huy tính tự giác, tích cực và độc lập nhận thức của SV có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Nó giúp cho sinh viên có bước nhảy vọt trong nhận thức, nắm được bản chất các vấn đề về học tập, góp phần tìm tòi, phát triển cái mới, hiểu sâu sắc lý thuyết và biết vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy. Nói một cách khác SV sẽ hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình dưới tác dụng chủ đạo của GV, người thầy luôn không ngừng đổi mới và hoàn thiện vốn hiểu biết của mình, cần coi trọng đúng mức kết quả của việc kiểm tra, đánh giá tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, cần khen thưởng những SV nào đạt thành tích trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Chú trọng đến phương pháp thực hành luyện tập là chủ yếu, vì Hòa âm là môn học ngoài lý thuyết còn có thực hành nhiều, bao gồm kỹ năng nghe bè, phối bè rất quan trọng, muốn đạt được kết quả tốt môn học này đòi hỏi SV cần phải thực hành rèn luyện kỹ năng làm bài tập chiếm thời gian cao. Vì thế hoạt động thực hành trong quá trình giảng dạy phải được ưu tiên hàng đầu, thông qua hoạt động thực hành thì SV mới nắm được kiến thức từ chính thực tiễn trải nghiệm của chính bản thân mình. Những nội dung lý thuyết phải được truyền tải đến SV bằng sự kết hợp giữa phương pháp dùng lời và thực hành của GV. Sự phong phú về ý tưởng Hòa âm của SV trong lớp luôn cần

được chính SV hoặc GV thể hiện trực tiếp bằng giọng hát hoặc bằng các thiết bị hỗ trợ khác.

Mục tiêu của phương pháp thực hành luyện tập theo hướng dạy học tích cực là kết hợp giữa gia tăng hiểu biết và phát triển kỹ năng cho SV. Vì thế nếu quá xem trọng việc thực hành rèn luyện kỹ năng thì dễ dẫn đến chúng ta đi sai giáo án và mục tiêu kế hoạch đã đề ra, nói cách khác, GV phải xác định rõ mục tiêu trong việc dạy học trong mỗi hoạt động thực hành, làm cho SV hiểu được kỹ năng ấy, quá trình ấy diễn ra như thế nào, nhằm mục đích gì, và đem lại kết quả gì thông qua hoạt động đó.

2.2.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin

Thay vì trước đây mỗi khi SV làm bài tập thì đều phải viết thực hành trên giấy thì nay khi công nghệ thông tin đã được áp dụng vào dạy học thì ít nhiều giúp cho thầy và trò mà cụ thể là những SV học khá có thể áp dụng trực tiếp vào viết bài trên phần mềm viết nhạc Encor hoặc Finale, và có thể nghe trực tiếp được bài phối của mình, nó còn giúp được cho các SV yếu về năng lực đàn cũng có thể nghe được bài mình một cách tốt hơn.

Với các phần mềm viết nhạc không còn xa lạ đối với SV nữa, các em có thể học viết nhạc và học Ký-xướng âm, ghi âm trên phần mềm đó: Finale, Ban-in-box, Sonar, Sound forge... hiện nay tất cả những phần mềm đó nó rất thông dụng, trong đó phần mềm Finale là có tính năng vượt trội hơn cả và dễ sử dụng về chất lượng âm thanh và khả năng thu âm và cách xử lý âm thanh, nó có ưu thế nhận tín hiệu âm thanh từ MIDI kết nối với bàn phím thật tiện lợi và hoàn hảo.

Trong quá trình học Hòa âm, GV cho SV nghe bài thường sử dụng piano, thao tác này rất quen thuộc nhưng nó vẫn còn một số hạn chế, đó là hạn chế về tầm nhìn có thể bị khuất không có sự giao lưu giữa thầy và trò. Còn nếu chúng ta sử dụng phần mềm thì máy tính và bàn phím luôn hướng về

SV (đối diện trực tiếp với SV) vừa gọn nhẹ, dễ di chuyển, người GV có thể bao quát hết cả lớp, sử dụng máy chiếu kèm theo, khi sửa bài SV dễ dàng theo dõi, hiệu quả âm thanh cũng không thua gì âm thanh thật từ piano. Nhất là khi áp dụng phần mềm này vào thực hành làm bài tập và phối bè cho ca khúc rất thuận lợi, đồng thời bài phối cũng được lưu giữ và xuất ra cũng rất nhanh (định dạng đuôi mp3) như thế SV có thể nghe bất cứ lúc nào và kết hợp cả thính giác và thị giác một cách hoàn hảo.

Trong phần này chúng tôi trình bày về phương pháp sử dụng phần mềm Finale khi dạy học viết phần đệm cho ca khúc trong chương trình TH và THCS.

Phần đệm cho ca khúc có hai phần cơ bản: âm hình đệm và Hòa âm, có sử dụng bộ gõ, trong đó phối âm nền cho ca khúc là nội dung chính, phần âm nền là các hợp âm hoặc các âm có thể nằm trong hợp âm hoặc ngoài hợp âm. Khi sử dụng phần mềm Finale để giảng dạy, phần mềm này cho phép GV cho SV nghe màu sắc của các loại nhạc cụ, bên cạnh đó có thể sử dụng song song và hỗ trợ thêm của đàn piano để tạo thêm hứng thú cho SV, phối âm thanh nhạc cụ trên máy chúng ta có thể dễ dàng thay đổi phương án phối, đồng thời nghe được hiệu quả của cả bài phối, trong quá trình nghe GV có thể giải thích và phân tích cụ thể bài hơn, GV cũng có thể thay đổi vị trí và cách sắp xếp các âm, các hợp âm một cách nhanh chóng.

Ví dụ 39: ***Phối phần đệm cho ca khúc***

Để đáp ứng nhu cầu thực tiễn giảng dạy của trường là ứng dụng CNTT trong dạy học và mục tiêu đào tạo của trường, tôi đã dạy học phối phần đệm cho ca khúc. Việc đầu tiên là chọn tiếng cho ca khúc (chọn những âm sắc rõ để làm nền cho người hát được thuận lợi hơn).

Bước 1: SV nghe và nhận biết hợp âm 3, hợp âm bảy và thể đảo của hợp âm.

Bước 2: Nghe các vòng Hòa âm đi từ máy qua máy? từ đơn giản đến phức tạp, ban đầu chỉ cho nghe ba hợp âm chính I-IV-V sau đó đi dần lên những hợp âm phụ khác.

Khi nghe cần đảm bảo các nguyên tắc sau: Cho tốc độ (tempo) ban đầu có thể chậm để SV dễ nắm bắt, sau đó đi từ chậm đến nhanh dần theo khả năng của lớp và SV. Phân tích những gì mới trong bài, từ màu sắc, về nhảy quãng, cách chuyển động Hòa âm.

Những việc làm trên chủ yếu tạo cho SV thói quen rèn luyện tai nghe về Hòa âm, nghe thường xuyên trong các buổi lên lớp, GV chỉ dẫn cho SV cách nghe làm sao để có hiệu quả:

Ví dụ 40:

Thứ 1: Nghe quãng (cách nghe quãng rộng và quãng hẹp)



Quãng hẹp q.hẹp q.hẹp q.rộng q.rộng q.rộng

Thứ 2: Nghe hợp âm (cho SV nghe hợp âm nguyên vị và hợp âm đảo của hợp âm ba và hợp âm bảy)



Em đảo 1 đảo 2 D7 đảo 1 đảo 2 đảo 3

Thứ 3: Nghe vòng công năng Hòa âm (nghe vòng Hòa âm thuận và nghịch)

+Vòng Hòa âm thuận: C(I) - F(IV) - G⁽⁷⁾(V) - C(I).

C (I) - F (IV) - Dm (II) - G (V) - C (I)

C (I) - G (V) - Em (III) - C (I) - F (IV)

Với vòng công năng Hòa âm trên có thể áp dụng cho tất cả các giọng trưởng và thứ.

2.2.2.5. Hướng dẫn sinh viên tự rèn luyện kỹ năng làm bài tập

Phương pháp rèn luyện kỹ năng làm bài tập viết môn Hòa âm: Bước đầu GV chỉ cần ra những bài tập viết đơn giản, sau đó đến những bài tập nâng cao, phức tạp. GV cần phải cho SV làm đi làm lại một dạng bài tập đến khi làm nhuần nhuyễn mới chuyển sang làm dạng bài khác. Tuy nhiên, trong quá trình làm các dạng bài tập viết, cần có sự nhắc lại một số dạng bài cũ.

Về phương pháp làm bài tập thực hành môn Hòa âm: đây là phương pháp giúp SV áp dụng lý thuyết Hòa âm vào thực tế, SV cần vận dụng vốn kiến thức đã học để ứng dụng trong việc làm bài tập thực hành trên tác phẩm. Thường trong các giờ làm bài tập hòa âm thực hành, SV luyện tập trực tiếp dưới sự hướng dẫn của GV. Làm bài tập thực hành Hòa âm là một trong những tiêu chí hàng đầu của việc dạy học Hòa âm. Toàn bộ hệ thống khái niệm, kí hiệu của Hòa âm đều nhằm mục đích giúp SV nắm vững kiến thức về Hòa âm. Nhưng nếu thiếu phần thực hành bài tập thì SV sẽ thiếu kỹ năng, kỹ xảo trong việc rèn luyện làm bài tập Hòa âm.

Làm bài tập Hòa âm cũng cần có những phương pháp làm sao cho khoa học. Đó cũng là yếu tố để nâng cao chất lượng môn học. Việc hướng dẫn các phương pháp học Hòa âm cho hệ ĐHSP Âm nhạc chủ yếu xoay quanh các nội dung: phối bè; phân tích công năng Hòa âm; soạn công năng đệm cho ca khúc; nghe Hòa âm trên đàn. Mỗi giáo viên dạy Hòa âm thường có những phương pháp dạy cách học và làm bài tập cho SV khác nhau. Ở phần này, chúng tôi xin nêu biện pháp rèn luyện kỹ năng làm bài tập Hòa âm ở một số nội dung là kỹ năng phối hai bè cho ca khúc, kỹ năng phân tích Hòa âm và soạn hợp âm cho phần đệm ca khúc.

Rèn luyện kỹ năng bài tập Hòa âm cũng cần có những phương pháp làm sao cho khoa học. Đó cũng là yếu tố để nâng cao chất lượng môn học. Việc rèn luyện các kỹ năng học Hòa âm cho hệ ĐHSP Âm nhạc chủ yếu xoay

quanh các nội dung: phối bè; phân tích công năng Hòa âm; soạn công năng đệm cho ca khúc; nghe Hòa âm trên đàn. Mỗi giáo viên dạy Hòa âm thường có những phương pháp rèn luyện kỹ năng làm bài tập cho SV khác nhau. Giao bài tập về nhà có thể khai thác tối đa năng lực tư duy, kích thích mạnh mẽ sự động não của SV.

Ví dụ 41: Phối Hòa âm cho giai điệu bằng các hợp âm ba chính (T-S-D-T)



1. Xác định giọng của bài.
2. Xác định công năng T-S-D-T của giọng đó.
3. Xác định mỗi âm thanh của giai điệu có thể là âm 1, âm 3, hay âm 5 của hợp âm T-S-D. Nếu âm đó có mặt ở cả hai chức năng thì ta phải xét đến các hợp âm đứng trước hoặc đứng sau để lựa chọn cho phù hợp tránh trường hợp ngược công năng. (D-S)
4. Cách triển khai phối bè.
5. Nắm hết các khái niệm và định nghĩa về sự nối tiếp các hợp âm ba chính (nối tiếp theo lối hòa âm và nối tiếp theo lối giai điệu)
6. Giai điệu phải luôn luôn kết thúc bằng hợp âm chủ.
7. Tiền hành phối bè:

Ví dụ 42: C-dur



I IV V I IV V V I V I IV V I

Tuy thời gian giảng dạy Hòa âm của bản thân chưa nhiều nhưng khi thực hiện tôi có tham khảo thêm một số sách Hòa âm của các tác giả khác và thấy thực sự hữu ích.

Sử dụng nhạc cụ trong dạy Hòa âm là một phương pháp thiết thực để nghe hiệu quả của phối bè. Phương pháp này được các nhà trường đào tạo chuyên nghiệp như Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam hết sức chú trọng và gần như là một yêu cầu bắt buộc trong giờ dạy Hòa âm.

Ngoài ra, không chỉ dùng những giáo trình sẵn có mà giáo viên xây dựng nên tài liệu hoặc giáo trình riêng của trường cho phù hợp với đối tượng SV của địa phương mình cũng như phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, không chỉ xây dựng tài liệu, giáo trình cho môn Hòa âm mà còn cho các môn học khác.

Ở Trường Đại học Đồng Tháp thì hầu như giáo viên “dạy chay”, không lấy những bài phối của SV thể hiện trên đàn cho SV thấy hiệu quả bài phối của mình (một phần do năng lực của người GV còn hạn chế). Điều đó đã ảnh hưởng đến chất lượng của môn học và làm giảm sự sinh động của giờ học. Vì thế, GV sử dụng máy tính, máy chiếu, phần mềm viết nhạc và sử dụng phương pháp này một cách tích cực hơn. Sử dụng phần mềm hỗ trợ cho GV trong việc truyền đạt kiến thức, giúp SV dễ hiểu, tạo giờ học sôi nổi, hấp dẫn hơn. SV được nghe bài phối của chính mình sẽ cảm thấy phấn khởi và hứng thú hơn. Để làm tốt được phương pháp này, GV biết sử dụng khá thành thạo các phần mềm soạn và viết nhạc và ứng dụng vào dạy học.

GV có thể yêu cầu chính SV tập và thể hiện bài phối của mình trên đàn vì các SV sư phạm âm nhạc đều được học nhạc cụ là đàn phím điện tử (một số SV đàn không tốt nhưng ít nhiều gì các em cũng có học qua). Không chỉ thể hiện bài phối tác phẩm trên giấy mà những SV đàn tốt có thể nghe âm thanh mình phối trên đàn để nghe chất lượng, màu sắc Hòa âm. Một biện pháp khá hữu hiệu nữa trong dạy học Hòa âm là sử dụng giọng hát của SV thể

hiện các bè của bài phối để SV được trực tiếp được nghe hiệu quả. SV học sự phạm âm nhạc có lợi thế là tất cả đều được học môn Hát (Thanh nhạc), vì thế các em có thể thực hiện tốt các đoạn phối bè qua giọng hát của mình. Với các bài SV phối cho dù tốt hay không tốt, hay hay dở thì GV cho dựng thành các bè hợp xướng, âm thanh do chính các em phối khi hát lên tạo không khí sôi nổi khiến SV phấn chấn, giờ học thêm sôi nổi, giảm bớt sự căng thẳng, các em có thể thấy được cái hay từ bài của các bạn khác và rút kinh nghiệm sửa chữa cho bài của mình. Tuy nhiên, cần phải chú ý sử dụng biện pháp này sao cho đúng lúc, đúng chỗ, vừa đủ, tránh lạm dụng để giờ học thực sự có hiệu quả, nếu không sẽ gây thêm sự nhàm chán. Không nên quá sa đà vào dựng bè bị mất nhiều thời gian và không đúng với mục đích của dạy Hòa âm mà là thành môn dàn dựng chương trình hát hợp xướng. Thực tiễn khi dạy tôi đã áp dụng phương cách này và thấy SV khá hào hứng, nhất là với các bài phối 2 bè có thể cho áp dụng dễ dàng và thực hiện được nhiều hơn.

2.2.3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá

2.2.3.1. Đổi mới phương pháp kiểm tra

Đổi mới phương pháp kiểm tra, từ cấp học tiểu học đến Cao đẳng và Đại học đều luôn đổi mới phương pháp kiểm tra là vấn đề mà mọi GV đều quan tâm, trăn trở và là yêu cầu hàng đầu của ngành giáo dục, Đồng thời với tăng cường thực hành luyện tập là tăng cường kiểm tra, để nhằm tránh những những kiến thức kiểm tra cũ bị lộ đề, đối với môn Hòa âm thì phần rèn luyện kỹ năng làm bài tập Hòa âm cần phải đổi mới phương pháp kiểm tra để tránh những SV trước truyền bài kiểm lại cho SV sau, tránh sự ỷ lại của SV, giao bài tập về nhà kiểm tra tập và chấm, sửa bài tập Hòa âm thường xuyên cho SV, việc kiểm tra trên giấy cũng chỉ là hình thức lý thuyết đơn thuần, không đánh giá chính xác được năng lực của SV.

Điều cần thiết là phải tổ chức và quan sát đến hết toàn bộ những SV có trong lớp học của mình và tổ chức như thế nào để phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng SV.

Quy trình kiểm tra đối với môn Hòa âm trong một buổi học không nhất thiết phải là đầu giờ mà có thể thực hiện bất cứ lúc nào, cả trước, trong và cuối giờ học, ngay khi SV vừa được tiếp thu kiến thức mới... Tùy vào giờ học cụ thể mà GV sắp xếp sao cho linh hoạt và hợp lý.

2.2.3.2. Đối mới phương pháp đánh giá

Đánh giá là một quá trình học cho phép SV phản ánh những suy nghĩ và tự đánh giá sự tiến bộ của mình theo mục tiêu học tập cá nhân. Khi đó SV không chỉ là người bị đánh giá mà còn là người được tham gia đánh giá, GV giúp SV tự phản hồi để biết mình mắc lỗi, thiếu hoặc yếu ở điểm nào để điều chỉnh hoạt động học của bản thân.

Đánh giá được xem như là một hoạt động học tập, SV phải biết cách đánh giá và tự đánh giá, vì vậy đòi hỏi GV phải chỉ dẫn cho SV cách thức thực hiện, giúp SV hình thành năng lực đánh giá và tự đánh giá... từ đó phát triển năng lực tự học của từng cá nhân.

Sau kiểm tra là phương pháp đánh giá, điều này có tác động trực tiếp đến phương pháp giảng dạy của người GV, theo tôi trong hệ thống các phương pháp dạy học âm nhạc như thuyết trình (còn gọi là dùng lời), vấn đáp, sử dụng phương tiện dạy học, thực hành luyện tập, trình bày tác phẩm, kiểm tra đánh giá... thì đối với môn Hòa âm kiểm tra đánh giá và thực hành luyện tập là những phương pháp quan trọng hàng đầu. Bài làm Hòa âm không có một đáp án duy nhất mà mỗi SV có thể có cách viết khác nhau. Vì vậy, việc chấm bài phải tiến hành với riêng từng SV. Bài làm của SV phải được GV kiểm tra, nhận xét đánh giá thường xuyên thì SV mới có thể tiếp tục học được môn này. Đó là chưa kể đến bài phối Hòa âm còn thể hiện sự sáng tạo, quan điểm khác

nhau trong sáng tác của người học nên rất cần đến ý kiến nhận xét đánh giá của người dạy.

Không như những môn học khác, đặc thù của môn học này là phải sửa bài và kiểm tra bài của SV thường xuyên đó là một trong những biện pháp nâng cao chất lượng bắt buộc của dạy học Hòa âm. Việc giảng dạy kiểm tra đánh giá trong dạy môn Hòa âm của GV dạy bộ môn này mất rất nhiều thời gian, mỗi buổi chỉ có thể sửa bài cho một vài thành viên trong lớp, GV thường chấm bài ngay trên lớp chính vì không đủ thời gian nên không thể tránh được thiếu sót và thiếu kỹ lưỡng, hoặc SV thay thế nhau mỗi ngày lên bảng sửa một bài. Đây chính là nguyên nhân quan trọng dẫn đến kết quả không tốt của dạy học Hòa âm. Điều đó cũng lý giải vì sao một số SV thực chất là yếu hoặc kém dù rằng có điểm thi đạt trung bình hoặc trên trung bình. Để khắc phục vấn đề này, trước tiên GV cần có lòng nhiệt huyết với nghề, xác định đã là GV dạy các môn Hòa âm, thì phải chấm bài tập như dạy các môn văn, toán, ngoại ngữ. Nếu ngại chấm bài nên xin chuyển dạy sang bộ môn khác. Bên cạnh đó, tổ bộ môn cần có những quy định về dạy học, chấm bài của GV, đặc biệt có quy trình ra đề, thi kiểm tra sao cho SV không thể quay cóp chép bài của nhau thì mới thực sự thúc đẩy việc tự học cũng như tinh thần sát sao của GV bộ môn với việc học tập của SV.

GV nên đưa ra những bài tập cụ thể cho các em làm, sau đó sửa và tổng hợp lại để đánh giá và nhận xét SV đã nắm được kiến thức chưa. Sau khi kết thúc chương trình thì SV phải có bài kiểm tra và thi kết thúc học phần và ít nhất phải đạt từ mức trung bình trở lên sau khi cộng và tính cả điểm kiểm tra, giáo viên sẽ đưa ra những phương án kiểm tra và thi để SV không bị dưới điểm trung bình, nếu cho đề thi khó thì giáo viên có thể cho bài kiểm tra dễ hơn để tất cả SV đều qua hết và không phải học lại. Việc đánh giá kết quả học tập không chỉ dựa vào kết quả thi mà toàn cả quá trình học tập của từng SV, đôi khi kiểm tra thì phải song song với đôi mắt đánh giá. Nếu chúng ta đánh giá

chính xác, công bằng, khách quan từng SV thì sẽ giúp cho SV có ý chí vươn lên và tự tin trong môn học này và tránh được sự thất vọng trong SV.

Khi học trên lớp sau khi SV thực hành các bài tập thực hành thì GV cho SV tự nhận xét chéo cho nhau, PP này nhằm giúp cho SV không những mở rộng và nắm bắt kiến thức nhiều hơn, nhớ bài sâu hơn, bên cạnh đó SV cảm thấy mình rất tự tin, không còn rụt rè, không khí lớp học sẽ trở nên sôi động hơn.

Cuối cùng là nhiệm vụ của GV sẽ nhận xét ý kiến của từng cá nhân, phân tích đúng sai cho cả lớp hiểu và đưa ra kết luận của mình về từng bài.

2.3. Thực nghiệm sư phạm

2.3.1. Mục đích thực nghiệm

Những biện pháp đưa ra ở trên, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm với hệ ĐH sư phạm âm nhạc nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc áp dụng PP dạy học hiện đại và ứng dụng CNTT trong dạy học môn Hòa âm tại Trường ĐHĐT.

2.3.2. Đối tượng thực nghiệm

- Sinh viên lớp ĐHSAN15 âm nhạc năm thứ III (38 SV).
- Giáo viên tiến hành thực nghiệm: Lê Thị Kim Chi.

2.3.3. Nội dung thực nghiệm

Từ những giải pháp được nêu ở trên chúng tôi tiến hành thực nghiệm triển khai: áp dụng một số PPDH hiện đại và có ứng dụng CNTT vào tiết dạy học Hòa âm cho khóa 15 (đại học) trong toàn bộ học phần Hòa âm sau đó so sánh với khóa 14 (đại học) là khóa không áp dụng PP mới.

Thực nghiệm đối chứng: Chúng tôi đã mời GV dự giờ và tiến hành dạy 2 tiết mẫu cùng một bài học, chúng tôi chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm là 19 SV, trong đó nhóm thực nghiệm (19 SV) thì được học theo phương pháp mới, còn nhóm đối chứng (19 SV) thì học theo phương pháp truyền thống (cũ). Dựa vào kết quả KTĐG chúng tôi đã chọn ra đại diện từng nhóm trên cơ sở đảm bảo tính tương đối đồng đều về học lực.

2.3.4. Thời gian thực nghiệm

- + Thời gian triển khai: Được thực hiện trong năm học 2016-2017
- + Thực nghiệm đối chứng: Dạy hai tiết thực nghiệm môn Hòa âm vào ngày 03/11/2016.

2.3.5. Tiến hành thực nghiệm

- + Thời gian triển khai: Chúng tôi đã tiến hành dạy bài “*Hợp âm bảy át*” bằng giáo án được thiết kế theo nội dung và phương pháp đổi mới. Trong giờ lên lớp dạy nội dung này tôi đã áp dụng các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu khái niệm cấu tạo của hợp âm bảy át và các thể đảo của nó trong giọng trưởng và giọng thứ Hòa thanh.

Bước 2: Cách giải quyết hợp âm 7 (V7) và các thể đảo (V6/5, V4/3, V2) về hợp âm chủ (I) hoặc về I6.

Bước 3: Tiến hành làm bài

Chúng tôi chia lớp thành 4 nhóm, đưa ra một nội dung câu hỏi và bài tập cho các nhóm cùng một nội dung để có nhiều đáp án thêm phong phú.

Nội dung kiểm tra gồm có các nội dung sau:

Xác định hợp âm nghịch và hợp âm thuận.

Thành lập hợp âm 7 át từ một âm cho trước và giải quyết các âm trong hợp âm V7 về hợp âm chủ (I).

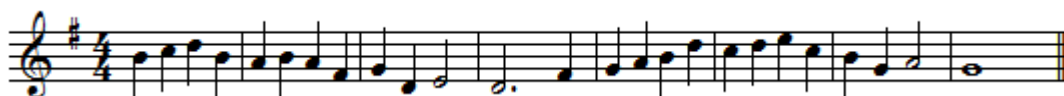
Bước 4: Các nhóm nhận xét, phân tích kết quả.

Bước 5: Cũng cố và giao bài tập.

Trong 2 tiết dạy trên tôi đã sử dụng phương pháp nêu vấn đề, PP trực quan...Đối với nhóm đối chứng chúng tôi đã không áp dụng các PPDHHD và ứng dụng phần mềm trong dạy học.

Kết thúc buổi lên lớp chúng tôi đã cho tiến hành làm bài KT cả hai nhóm, cùng một câu hỏi để từ đó đánh giá kết quả sẽ chính xác hơn và công bằng hơn. Bài KT được thể hiện trong vòng 45 phút với yêu cầu: phối bè cho đoạn nhạc sau: trong đó có sử dụng hợp âm bảy át (V7)(D7) và các thể đảo của hợp âm V7 (V6/5, V4/3, V2).

Ví dụ 43:



Tiêu chí đánh giá bài KT:

- Đặt công năng (hợp âm hợp lý, không để ngược công năng).
- Đảm bảo tính thuyết phục và không rỗng bẽ.
- Cách đặt hợp âm phong phú, có sự sáng tạo trong phối bài (tránh lặp lại hợp âm).

2.3.6. Kết quả thực nghiệm:

Qua kết quả KT sau khi kết thúc học phần, chúng tôi thấy kết quả học tập và KT của lớp ĐHSAN 15 cao hơn so với kết quả của lớp ĐHSAN 14. SV khóa 15 có thể áp dụng bài học vào thực tế phối bè cho giai điệu một cách nhanh chóng, đảm bảo được vòng đi công năng (hợp âm) hợp lý, trong đó có một số SV khá giỏi phối bài rất tốt ngoài sức tưởng tượng của GV.

Bảng 2.1: Kết quả học tập môn Hòa âm ứng dụng trong hai học kỳ của khóa 14 và khóa 15

Khóa	Kết quả (lấy theo số lượng SV)							
	Học kỳ 5							
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	% giỏi	%khá	%TB	%yếu
ĐH14(34SV)	3	9	12	10	8,8	26,5	35,3	29,4
ĐH15(38SV)	4	14	15	5	10,5	36,8	39,5	13,2
Khóa	Học kỳ 6							
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	% giỏi	%khá	%TB	%yếu
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	% giỏi	%khá	%TB	%yếu
ĐH14(34SV)	6	10	15	3	17,6	29,4	44,1	8,8
ĐH15(38SV)	8	15	13	2	21	39,5	34,2	5,3

Bảng kết quả cho ta thấy so với khóa 14, số SV giỏi và khá của khóa 15 ở cả hai học kỳ cao hơn. Số trung bình và yếu của khóa 15 cũng giảm xuống.

Bảng 2.2: Bảng tổng hợp kết quả thực nghiệm ở nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

Kết quả học tập	Nhóm thực nghiệm		Nhóm đối chứng	
	Số lượng SV	Tỷ lệ %	Số lượng SV	Tỷ lệ %
Xuất sắc	2	10,5	1	5,3
Giỏi	8	42,1	4	21
Khá	7	36,8	6	31,6
Trung bình	2	10,5	8	42,1
Tổng	19	100%	19	100%

Sau khi kết thúc học phần, chúng tôi thấy cũng có nhiều SV ĐH15 biết cách vận dụng lý thuyết vào thực hành một cách logic và chặt chẽ, có sáng tạo và có đường nét Hòa âm, kết quả học tập của nhóm thực nghiệm tốt hơn nhóm đối chứng

Tiểu kết

Qua việc khảo sát thực tế việc học Hòa âm ứng dụng và phối bè của SV trường ĐH Đồng Tháp cho thấy được việc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung chương trình, mạnh dạn đưa những bài tập Hòa âm, tài liệu tham khảo của những tác giả khác vào chương trình học, lựa chọn thật kỹ những kiến thức rộng lớn của Hòa âm để đưa vào thiết kế nội dung chương trình, bài dạy và việc phối bè cho ca khúc THCS, dân ca là cấp bách hiện nay.

KẾT LUẬN

Nhạc sĩ Ca Lê Thuần đã từng nói rằng: *Việc dạy học Hòa âm cho các em sinh viên Sư phạm âm nhạc hiện nay là làm sao dạy cho các em hiểu được về âm nhạc nhiều bề bởi chính hòa âm là cơ sở để rèn luyện tư duy âm nhạc nhiều bề* [37,tr.17]. Chúng tôi cũng cho rằng việc trang bị tốt cho SV kiến thức về Hòa âm ngay tại các trường chuyên nghiệp là rất quan trọng, bởi thế việc nghiên cứu đề tài này đã hướng chúng tôi đến với đề xuất bổ sung nội dung chương trình và biện pháp dạy học Hòa âm tại Trường ĐH Đồng Tháp trên những căn cứ lý luận và thực tiễn cần thiết đáng tin cậy.

Việc mạnh dạn bổ sung thêm vào chương trình môn học những nội dung về Hòa âm trong nhạc nhẹ, dân ca, rất cần thiết cho SV, một phần giúp các em hoàn thiện kiến thức của bản thân, mặt khác về giáo trình và kinh nghiệm giảng dạy của những GV bộ môn này từng bước đã phát triển và phù hợp với năng lực của SV tại trường và có thể đáp ứng được nhu cầu của thực tế.

Chương trình giảng dạy Hòa âm và bổ sung này sẽ là cơ hội cho những SV có ý thức tự học, bản thân sáng tạo nên những tác phẩm âm nhạc có phần Hòa âm riêng của mình, với phần Hòa âm riêng thay vì sử dụng các bài hát của các tác giả khác với hợp âm và phối Hòa âm sẵn, hiện đang phổ biến ở các nhà sách, băng đĩa trên thị trường hoặc các thông tin đại chúng, internet...

Trên tinh thần học hỏi, nghiên cứu và đúc kết từ những thành tựu của người đi trước, người dạy có thể hướng dẫn cho SV cách đặt hợp âm cho giai điệu dân ca. SV tự tin hơn với vốn kiến thức và kỹ năng âm nhạc và mạnh dạn hơn trong phân tích và trình bày bài hát trong các hoạt động học tập và các hoạt động nghề nghiệp khi ra trường. Điều này là phù hợp với chủ trương giáo dục âm nhạc của Bộ GD&ĐT là đưa âm nhạc vào trong trường phổ thông.

Trong giới hạn của một luận văn và khả năng cá nhân, chúng tôi đã cố gắng nghiên cứu và trình bày kết quả khoa học một cách nghiêm túc với

mong muốn góp phần phát huy hơn nữa vai trò của môn học Hòa âm trong dạy học âm nhạc nói chung; trong việc nâng cao hiệu quả dạy học Hòa âm tại Trường ĐH Đồng Tháp nói riêng. Dù thế, chúng tôi cũng không thể tránh khỏi những hạn chế và khiếm khuyết trong nghiên cứu và trình bày nội dung khoa học. Bởi thế, rất mong nhận được những ý kiến góp ý những nhà sư phạm và của bạn đọc có quan tâm để chúng tôi có cơ hội rút kinh nghiệm và nghiên cứu sâu hơn nữa về vấn đề này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bách (2003), *Hòa âm truyền thống*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), *Dạy các kỹ năng tư duy*, dự án Việt - Bỉ, Hà Nội.
3. Bộ Giáo Dục và Đào tạo (2010), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, dự án Việt - Bỉ, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier, (2001), *Lý luận dạy học hiện đại, một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học*, Đại học Postdam, Cộng hòa liên bang Đức. Postdam - Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Dự (2016), *Dạy đệm các bài hát mang âm hưởng dân ca Tây Bắc trên đàn phím điện tử ở trường Cao đẳng văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc*, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương.
6. Đào Ngọc Dung (2004), *Thuật ngữ âm nhạc*, Nxb Hà Nội.
7. Trịnh Thúy Giang (2013), *Bài giảng Lý luận dạy học hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
8. Hoàng Hoa (2007), *Giáo trình hòa âm ứng dụng*, Nxb Đại học Sư phạm.
9. Hoàng Hoa, Trương Ngọc Bích (2012), *Tuyển chọn bài tập phân tích hòa thanh*, Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
10. Phạm Lê Hòa (2013), *Giáo trình phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
11. Phó Đức Hòa (2010), *Phương pháp dạy học và giáo dục Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
12. Phạm Thúy Hoan (1992), *Dân ca Việt Nam*, Nhà văn hóa lao động, Nxb trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Đặng Vũ Hoạt (2008), *Lý luận dạy học Đại học*, Nxb Đại học Sư phạm.
14. Lê Quang Hùng (2013), *Hỏi và đáp về kiến thức âm nhạc*, Nxb Đại học Huế.

15. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại - Lý luận - biện pháp - kỹ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
16. Phạm Tú Hương (2003), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm.
17. Phạm Tú Hương - Vũ Nhật Thăng (1993), *Sách Giáo khoa Hòa thanh*, Nhạc viện Hà Nội - Nxb Âm nhạc.
18. Nguyễn Khải (2015), *Đặt hợp âm cho phần đệm ca khúc trong dạy học môn Hòa âm hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, lớp Cao học khóa 2, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
19. Phạm Minh Khang (2005), *Giáo trình hòa thanh - Bậc Đại học*, Trung tâm thông tin – Nhạc viện
20. Hà Nội.
21. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Thu Hà (2003), *Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Khoa (2006), *Kiến thức nhạc lý và Hòa âm thực hành*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
23. Trần Đức Lâm (2014), *Dạy học môn Hòa âm cho sinh viên hệ Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, lớp Cao học khóa 1, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
24. Đỗ Hải Lễ (1993), *Hòa âm*, Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc Họa Trung Ương.
25. Nguyễn Thụy Loan (2005), *Giáo trình Âm nhạc cổ truyền*, Nxb Đại học Sư phạm.
26. Kim Long (1995), *Xử lý âm nhạc qua vi tính*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
27. Lê Nguyên Long (1999), *Thử đi tìm những phương pháp dạy học hiệu quả*, Nxb Giáo dục

28. Hoàng Long, Hoàng Lân (2005), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
29. Ngô Thị Nam (2001), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Giáo dục.
30. Hà Thế Ngữ (1993), *Giáo dục học*, Nxb Giáo dục.
31. Nguyễn Văn Nhân (2005), *Giáo trình âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
32. Đào Trọng Minh (2001), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Trẻ.
33. Ngô Ngọc Thắng biên soạn (1998), *Nhạc lý căn bản thực hành*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
34. Ngô Ngọc Thắng (2006), *Nhạc lý nâng cao thực hành*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
35. Hoàng Ngọc Anh Thơ (2014), *Dạy học môn lý thuyết âm nhạc cơ bản cho sinh viên Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn*, Luận văn Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, lớp Cao học khóa 1, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
36. Trịnh Hoài Thu C.b (2012), *Giáo trình môn lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc, tài liệu lưu hành nội bộ, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
37. Trịnh Hoài Thu (2017), *Thang âm điệu thức dân gian trong tác phẩm khí nhạc mới Việt Nam thế kỷ XX*, <http://www.spnttw.edu.vn>.
38. Ca Lê Thuần, dịch (1997), *Sách giáo khoa Hòa âm*, Trường Quốc gia Âm nhạc Thành phố Hồ Chí Minh.
39. Nguyễn Thụy Thủy Tiên (2015), *Chương trình giảng dạy Hòa âm ứng dụng và phối bè trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh.
40. Lê Anh Tuấn (2011), *Điệu thức 5 âm trong dân ca người Việt*, Luận án Tiến sĩ - Học viện Âm nhạc Quốc gia.
41. Lê Anh Tuấn (2003), *Ca khúc học đường lớp 6,7,8*, Nxb Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

42. Nguyễn Thu Tuấn (2014), *Dạy học Mỹ thuật dựa vào phương tiện đa chức năng nhằm phát huy tính sáng tạo của học sinh Trung học Cơ sở*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
43. Đỗ Xuân Tùng (2002), *Giải thích thuật ngữ âm nhạc*, Nhạc viện Hà Nội.
44. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
45. Phạm Thanh Vân, Nguyễn Hoàng Thông (2003), *Độc-ghi nhạc tập 1*, Nxb Đại học Sư phạm.
46. Lương Bằng Vinh (2003), *Nhạc lý căn bản và nâng cao*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.
47. Lưu Nhất Vũ, Lê Giang (1983), *Tìm hiểu dân ca Nam bộ*, chuyên khảo, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
48. Phạm Viết Vượng (2008), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
49. I.Đubốpki, X.Épxêép, I.Xpaxôbin, V.Xôcôlốp, *Sách giáo khoa Hòa âm - tập I* (1963), tập II (1966), Lý Trọng Hưng dịch, Nxb Văn hóa - Nghệ thuật.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

LÊ THỊ KIM CHI

DẠY HỌC MÔN HÒA ÂM CHO SINH VIÊN
HỆ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ÂM NHẠC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC

Hà Nội, 2017

MỤC LỤC

Phụ lục 1: Các bản nhạc	101
Phụ lục 2: 106Phiếu trưng cầu ý kiến của sinh viên	106
Phụ lục 3: Phiếu khảo sát về thực trạng học Hòa âm	109
Phụ lục 4: Giáo án thực nghiệm	111
Phụ lục 5: Chương trình đào tạo ĐHSP âm nhạc Trường ĐHĐT	114
Phụ lục 6: 117Đề cương chi tiết môn học	117

Phụ lục 1
CÁC BẢN NHẠC

1.1. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

QUÊ HƯƠNG

Dân ca U-crai-na

Vừa phải, thiết tha.

Đồng quê bát ngát mênh mông quê hương nhà. Dòng sông uốn
quanh nước trôi êm đềm Bạch dương tươi tốt lá xanh cành
vươn bên bờ. Là nơi cố hương thân yêu muôn đời.

1.2. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

LÝ KÉO CHÀI

Dân ca Nam Bộ

Đặt lời mới: HOÀNG LÂN

Vừa phải

Kéo lên thuyền cho nhiều tôm cá Lưới cùng
ta vang hát câu ca Hò ơ Biển
khởi thân thiết với takhoan hời khoan hò gió to mà mưa
lớn khoan hời khoan hò băng qua sóng trào ơ
hò ơ hò là hò ơ

1.3. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

LÍ CÂY ĐÀ

Dân ca quan họ Bắc Ninh

Hơi nhanh



Trèo lên quán dốc ngồi gốc ơ a cây
 đa rằng tôi lí ơ a cây đa rằng tôi lời ơ a cây
 đa Ai đem a tình tính tang tình rằng
 cho đôi mình gặp xem hội cái đêm hôm rằm rằng tôi
 lí ơ a cây đa rằng tôi lời ơ a cây đa.

1.4. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

ĐI CẮT LÚA

Dân ca HRÊ Tây Nguyên

Sưu tầm: LÊ TOÀN HÙNG

Đặt lời mới: LÊ MINH CHÂU



Đàn em vui hát ca hòa với tiếng chiêng vang lừng

đón lúa mới về ấm no khắp dân bản làng ề

Từng đàn em vui hát ca mừng lúa ngát hương ê ề

đón lúa mới về sướng vui khắp dân bản làng ề.

1.5. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

Hô-la-hê, Hô-la-hô

Dân ca ĐỨC

Vừa phải



Một ngày xanh ta ca hát vang. Hô - la - hê, Hô - la - hô

Để nghe con tim ta xốn xang. Hô - la - hê, hê hô.

Ta vui bước sát vai nhau cùng đi.

Hô - la - hê, Hô - la - hô.

Nghe trong gió tiếng chim ca vang bình minh.

Hô - la - hê, hê hô.

1.6. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

Hò ba lí

Dân ca Quảng Nam

Vừa phải

Ba lí tang tình mà nghe ta hò ba
lí tình tang ba lí tình tang Trèo
lên trên rẫy khoai lang ba lí tang tình mà
nghe ta hò ba lí tình tang ba lí tình
tang Chẽ tre mà đan sĩa là hố cho
nàng phơi khoai khoan hố khoan là hố hò khoan.

1.7. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

Trời đã sáng rồi

Dân ca Pháp

Vừa phải

The musical score is written in 2/4 time and consists of four staves. The lyrics are in Vietnamese and are aligned with the notes on the staves.

Trời đã sáng rồi. Trời đã sáng rồi

Dậy đi thôi. Dậy đi thôi

Chuông đã reo vang lên rồi. Chuông đã reo vang lên rồi

Mau dậy thôi. Mau dậy thôi.

1.8. Bài tập phối thực hành trong phần đổi mới bài tập viết

Vui Bước Trên Đường Xa

Theo điệu lí con sáo Gò Công (dân ca Nam Bộ)

Đặt lời mới: HOÀNG LÂN

Rhythm: Beguine

Tone: Flute

Đường dài đường dài không ngại bước
chân. Ta hát vang tung
bừng rộn ràng đi trong mùa xuân.
Vui hát vang đường xa thấy
gần. Muôn người chung một
Vai kẻ vai nhíp
lòng quyết tâm chân.
nhà ng bước...

Phụ lục 2

PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN

Các bạn sinh viên thân mến!

Phiếu điều tra này nhằm mục đích thu thập những thông tin cần thiết cho luận văn “Dạy học môn hòa âm cho sinh viên hệ Đại học Sư phạm âm nhạc, trường Đại học Đồng Tháp” bạn vui lòng cho biết một vài thông tin sau bằng cách đánh dấu x vào những câu trả lời mà bạn chọn. Tôi xin hứa sẽ bảo mật thông tin và chỉ sử dụng vào mục đích hoàn thành luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các bạn!

I. Thông tin về người được khảo sát: (SV có thể không ghi)

- Họ và tên.....

- Lớp.....

Câu 1: Theo các em việc vận dụng môn học hòa âm vào việc phối bè cho ca khúc phổ thông có vai trò như thế nào? (SV chọn 1 trong 4 ý sau)

Rất quan trọng

Quan trọng

Bình thường

Không quan trọng

Lí do:.....
.....

Câu 2: Bạn thường rèn luyện kỹ năng học và làm bài tập hòa âm thông qua hoạt động nào sau đây? (SV có thể chọn nhiều ý trả lời)

☐ Thông qua giờ học chính khóa học phần hòa âm

☐ Thông qua các môn học liên quan

☐ Thông qua hoạt động rèn luyện NVSPTX

- ☐ Thông qua các buổi học nhóm
- ☐ Thông qua tự học, tự rèn luyện của bản thân
- ☐ Thông qua các hoạt động khác

Câu 3: Những thuận lợi khi học hòa âm của bản thân các bạn? (Sinh viên chọn nhiều ý trả lời)

- ☐ Cơ sở vật chất của khoa, trường đáp ứng đầy đủ
- ☐ Sinh viên có hứng thú với môn học
- ☐ Sinh viên có thái độ tích cực khi học môn hòa âm
- ☐ Sinh viên có năng khiếu âm nhạc

Câu 4: Những khó khăn khi học hòa âm của bản thân các bạn? (Sinh viên chọn nhiều ý trả lời)

- ☐ Kiến thức rộng và khó
- ☐ Ít được áp dụng vào thực tiễn
- ☐ Sinh viên chưa có ý thức tự học, tự rèn luyện
- ☐ Nội dung nhiều nhưng thời lượng dành cho học và làm bài tập hòa âm ít

Câu 5: Những lỗi thường gặp của SV trong quá trình học hòa âm

- ☐ Sinh viên không có tính logic về môn học
- ☐ Sinh viên chưa có kiến thức cơ bản về môn học
- ☐ Sinh viên thường hay làm bài tập bằng cách đối phó khi kiểm tra vở bài tập
- ☐ Sinh viên chưa thực hành được việc vận dụng phối bè vào ca khúc

Câu 6: Lý do sinh viên không hứng thú học môn hòa âm

- ☐ Khó học
- ☐ Nội dung học không hấp dẫn

☐ Vì học lý thuyết âm nhạc còn yếu

Cám ơn các bạn!

Phụ lục 3

Phiếu khảo sát về thực trạng học Hòa âm

PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN

Các bạn sinh viên thân mến!

Phiếu điều tra này nhằm mục đích thu thập những thông tin cần thiết cho luận văn tài “*Dạy học Hòa âm cho sinh viên hệ ĐHSP Âm nhạc Trường Đại học Đồng Tháp*”. Bạn vui lòng cho biết một số thông tin sau bằng cách đánh dấu (x) vào những ô cần thiết hoặc điền vào những câu hỏi dưới đây. Tôi xin hứa sẽ bảo mật thông tin và chỉ sử dụng vào mục đích hoàn thành luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của bạn!

I. MỘT SỐ THÔNG TIN

1. Họ và tên:.....
2. Tuổi:.....
3. Sinh viên lớp:.....Sinh viên năm thứ:.....
4. Nam (nữ)

II. Nội dung khảo sát

Câu hỏi 1: *Anh/chị có cảm thấy hứng thú khi học Hòa âm không? Cho biết lý do.*

- ☐ - Hứng thú:
- ☐ - Bình thường:
- ☐ - Không hứng thú:

Lý do:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu hỏi 2: Anh/chị hãy cho biết học Hòa âm (với những công thức nối tiếp không có trong giáo trình) khó hay dễ?

- ☐ - Khó:
- ☐ - Dễ:
- ☐ - Bình thường:

Câu hỏi 3: Anh/chị, có xem trước nội dung bài học Hòa âm trong giáo trình trước khi vào lớp?

- ☐ - Có:
- ☐ - Không:

Câu hỏi 4: Anh/chị về nhà có tự học Hòa âm (với bài không có sẵn trong giáo trình)?

- ☐ - Có:
- ☐ - Không:

Phụ lục 4

GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM

Chương IV: Hợp âm bảy át gốc (V7)

GV soạn giảng: Lê Thị Kim Chi

Lớp: ĐHSAN 15

Thời gian: 1 tiết (50 phút)

Ngày: 03/11/2016

1. Mục tiêu:

+ Kiến thức:

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính T - S - D và cách phối bè.
- Hiểu hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn của hợp âm ba chính; Kết và một số hình thức chủ yếu của kết
- Hiểu các hợp âm bảy át, hợp âm ba phụ, điệu trưởng hòa âm và hợp âm chín.

+ Kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích hòa âm.
- Có thể tự đàn phần bài tập phối bè của mình để tự cảm nhận sự chuyển đổi màu sắc của hòa âm.

+ Thái độ:

- Biết làm bài tập phối ứng dụng sau mỗi bài giảng lí thuyết và các bài tập phân tích.
- Biết đặt hợp âm cho những ca khúc đơn giản.
- Tập phối bè cho các ca khúc trong chương trình THCS và những ca khúc đơn giản.
- Sinh viên có thể tự đàn phần bài tập phối bè của mình để tự cảm nhận sự chuyển đổi màu sắc của Hòa âm, cũng như sức hút dẫn của công

năng mà mình sử dụng trong bài tập. Những âm thanh thực tế sẽ gây ấn tượng và tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập Hòa âm.

3. Chuẩn bị của GV:

- + Máy tính : trong đó có lưu các bài tập ở giọng trưởng tự nhiên và thứ hòa thanh
- + Bảng in các loại bài tập (GV phát cho SV làm bài)
- + Giáo án điện tử, đàn piano hoặc đàn phím điện tử

4. Chuẩn bị của SV: Vở chép nhạc, bút chì, tẩy, tai nghe cá nhân

5. Tiến trình dạy học:

Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV
20'	1. Hoạt động 1: Nêu khái niệm cấu tạo hợp âm bảy át (V7) - Cách sử dụng hợp âm hợp âm V7 - Hướng giải quyết V7 về I đủ và thiếu - Trình chiếu đáp án trong giáo trình - Gợi ý cho SV các kết hợp hợp âm bảy át với các hợp âm khác.	- Chú ý phát biểu và vận dụng sử dụng hợp âm V7 trong giọng khác - Có thể thảo luận cùng GV và rút ra được kết luận - Cùng rút ra kết luận về cách nối tiếp hợp âm bảy át và các thể đảo với hợp âm khác
5'	2. Hoạt động 2: Giao bài tập với	-hoạt động nhóm: Mỗi

	nhiều dạng khác nhau	nhóm thảo luận và tìm ra phương án tốt nhất cho tập thể
20'	3. Hoạt động 3: Thể hiện phương án phối từng bài, từng cá nhân hoặc nhóm trên phần mềm viết nhạc Finale -Hướng dẫn nghe, phân tích hiệu quả của Hòa âm từng nhóm, từng bài - Có thể thống nhất đi đến đáp án chung	-Nghe thảo luận tập thể, cho ý kiến cá nhân. Thống nhất phương án
5'	4. Hoạt động 4: Củng cố bài học giao bài tập về nhà	

Phụ lục 5**Chương trình đào tạo ĐHSP âm nhạc Trường ĐHĐT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

Tên chương trình: SƯ PHẠM ÂM NHẠC**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC****Ngành đào tạo: SƯ PHẠM ÂM NHẠC****Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY****Khóa đào tạo: 2013**

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Môn học điều kiện			Tiến độ
				TQ	HT	SH	
1	MU4100	Âm nhạc cổ truyền	2				4
2	MU4101	Chỉ huy dàn dựng hát tập thể	2				6
3	MU4102 N	Chỉ huy dàn dựng hợp xướng	3	MU4101			7
4	MU4202	Đệm đàn Organ 1	2				5
5	MU4203	Đệm đàn Organ 2	2	MU4202			6
6	MU4204	Đệm đàn Organ 3	2	MU4203			7
7	MU4181 N	Guitar cơ bản	3				6
8	MU4205	Hát hợp xướng	3				6

9	MU4119	Hòa âm 1	4				5
10	MU4120P	Hòa âm 2	2	MU4119			6
11	MU4121	Ký xướng âm 1	2				1
12	MU4122	Ký xướng âm 2	2	MU4121			3
13	MU4123	Ký xướng âm 3	2	MU4122			4
14	MU4124	Ký xướng âm 4	2				5
15	MU4128	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	4				1
16	MU4184	Lịch sử âm nhạc TG và VN	3				3
17	MU4206	Múa cơ bản 1	2				6
18	MU4207	Múa cơ bản 2	2	MU4206			7
19	MU4500	Nhập môn ngành sư phạm Âm nhạc	1				1
20	MU4137	Organ 1	2				2
21	MU4139	Organ 2	2				3
22	MU4141	Organ 3	2	MU4139			4
23	MU4145P	Phân tích tác phẩm 1	3				6
24	MU4146	Phân tích tác phẩm 2	3	MU4145			7
25	MU4148	PPDH âm nhạc 1	4				4
26	MU4149	PPDH âm nhạc 2	2	MU4148			5
27	MU4150	Thanh nhạc 1	2				2
28	MU4151	Thanh nhạc 2	2	MU4150			3
29	MU4152	Thanh nhạc 3	2	MU4151			4
30	MU4153	Thanh nhạc 4	2	MU4152			6
31	MU4188	ƯDCNTT trong dạy	2				4

		học Âm nhạc					
II.28 Kiến thức chuyên ngành tự chọn			5				
1	MU4120	Đệm đàn Organ nâng cao	3				8
2	MU4209	Guitar nâng cao	3				7
3	MU4115	Hát dân ca	2				7
4	MU4211	Hòa tấu Organ	3				7
5	MU4136	Nhập môn sáng tác	2				8
6	MU4212	Thanh nhạc nâng cao	2				7
II.30 Thực hành, thực tập nghề nghiệp			14				
1	MU4401	RLNVSPTX1	2				2
2	MU4402	RLNVSPTX2	2				3
3	MU4403 N	RLNVSPTX3	2				4
4	MU4407	Thực tập tốt nghiệp	8				8
II.31 Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn học thay thế			7				
1	MU4208	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp	4				8
2	MU4297	Khóa luận tốt nghiệp	3				8
3	MU4155	Thực hành sư phạm âm nhạc	1				8

Phụ lục 6**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

- Tên học phần: Hòa âm 1
- Mã học phần: MU4119
- Số tín chỉ: 04
- Số tiết tín chỉ: 60/0/120

1. Mục tiêu học tập/Chuẩn đầu ra học phần**1.1. Kiến thức:**

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính T - S - D và cách phối bè.
- Hiểu hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn của hợp âm ba chính; Kết và một số hình thức chủ yếu của kết
- Hiểu các hợp âm bảy át, hợp âm ba phụ, điệu trưởng hòa âm và hợp âm chín.

1.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích hòa âm.
- Có thể tự đàn phần bài tập phối bè của mình để tự cảm nhận sự chuyển đổi màu sắc của hòa âm.

1.3. Thái độ:

- Biết làm bài tập phối ứng dụng sau mỗi bài giảng lí thuyết và các bài tập phân tích.

- Biết đặt hợp âm cho những ca khúc đơn giản.

- Tập phối bè cho các ca khúc trong chương trình THCS và những ca khúc đơn giản.

- Sinh viên có thể tự đàn phần bài tập phối bè của mình để tự cảm nhận sự chuyển đổi màu sắc của Hòa âm, cũng như sức hút dẫn của công năng mà mình sử dụng trong bài tập. Những âm thanh thực tế sẽ gây ấn tượng và tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập Hòa âm.

2. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hòa âm, biết phân tích hòa âm với những tác phẩm tiêu biểu; biết đặt hợp âm và phối bè đơn giản cho những ca khúc phổ thông và những ca khúc trong chương trình THCS. Giúp SV có thể học tốt các học phần khác như: Hình thức và Thể loại âm nhạc, Đọc nhạc nhiều bè, Nhạc cụ, Kỹ thuật hát hợp xướng, Phối hợp xướng.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Nội dung	Số tiết		
	LT	ThH	TH
Chương 1: Nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính T - S - D và cách phối bè. Bài 1: Một số điều ôn tập về nhạc lí cơ bản Bài 2: Hòa âm bốn bè Bài 3: Hệ thống chức năng của các hợp âm ba chính Bài 4: Cách nối tiếp các hợp âm ba chính nguyên vị Bài 5: Phối hòa âm cho giai điệu bằng các hợp âm ba chính gốc	18		36

Bài 6: Sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm Bài 7: Phối hòa âm cho bè Basse bằng các hợp âm ba chính gốc Bài 8: Bước nhảy của âm ba Bài 9: Sự cấu tạo bài tập hòa âm - kết			
Chương 2: Hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn của hợp âm ba chính. Kết và một số hình thức chủ yếu của kết. Bài 1: Hợp âm kết sáu bốn Bài 2: Hợp âm sáu của các hợp âm ba chính Bài 3: Các hợp âm sáu bốn lướt và thêu	6		12
Chương 3: Các hợp âm bảy át, hợp âm ba phụ, điệu trưởng hòa âm và hợp âm chín. Bài 1: Hợp âm bảy át Bài 2: Các thể đảo của hợp âm bảy át Bài 3: Hệ thống chức năng đầy đủ của điệu trưởng tự nhiên và điệu thứ hòa âm Bài 4: Hợp âm SII ₆ và SII Bài 5: Điệu trưởng hòa âm Bài 6: Hợp âm ba bậc VI Bài 7: Hợp âm bảy bậc II (II ₇) Bài 8: Hợp âm bảy dẫn (VII ₇) Bài 9: Hợp âm chín (V ₉) Bài 10: Hợp âm III ₆ Bài 11: Hợp âm VII ₆ Bài 12: Hợp âm bảy át có quãng 6 Bài 13: Hợp âm ba bậc III	36		72
TỔNG CỘNG	60		120

III. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu bắt buộc:

1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Đào Thái, *Sách giáo khoa Hòa âm* - Nhạc viện TP.HCM, 1994.

2. Tài liệu tham khảo:

[2] Hoàng Hoa, *Hòa âm ứng dụng* - NXB Đại học sư phạm - 2007.

[3] Nguyễn Bách, *Hòa âm truyền thống* - NXB Âm nhạc Hà Nội 2003.

[4] Đặng Văn Bông, *Hòa âm thực hành* (2010), Tp Hồ Chí Minh.

IV. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần.	Số tiết tham dự lớp 60/60	10%	1.3
2	Điểm bài tập	Bài tập trong giáo trình phải đạt 80% trở lên	10%	1.1 1.2 1.3
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Thi viết 60 phút	30%	1.1 1.2 1.3
4	Điểm thi kết thúc học phần	Thi viết 90 phút	50%	1.1,1 .2, 1.3

PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phương pháp: Thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phân tích giải quyết vấn đề.

Hình thức tổ chức dạy học: Thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, phân tích thảo luận nhóm, thực hành luyện tập, hình thức tổ chức dạy học.

Chương 1: Nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính T - S - D và cách phối bè,

Đọc [1, tr.05- tr.25] với các vấn đề sau:

Ôn kiến thức nhạc lý cần thiết liên quan đến môn học, phát vấn giảng giải kiến thức trong từng bài học.

Thành lập công năng của các hợp âm ba chính I - IV - V và các lỗi khi thực hiện phối bè hòa âm.

Nguyên tắc của các bước nhảy của hợp âm ba chính nguyên vi khi phối hòa âm, giảng giải nội dung kiến thức trong bài và giải đáp những vấn đề SV chưa hiểu. GV giảng giải những ý chính, trọng tâm của bài. Gợi ý vấn đề cho người học tự tư duy và giải quyết.

Chương 2: Hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn của hợp âm ba chính, kết và một số hình thức chủ yếu của kết.

Đọc [1, tr.26- tr.35] với các vấn đề sau:

Hợp âm kết, phối hòa âm với các hợp âm ba chính có áp dụng thể đảo 1 và 2, sử dụng lướt thêu khi phối bè.

GV giảng giải nội dung kiến thức trong bài và giải đáp những vấn đề SV chưa hiểu. Thực hiện làm bài tập và ứng dụng phối bè đặt công năng cho một số ca khúc thiếu nhi

Chương 3: Các hợp âm bảy át, hợp âm ba phụ, điệu trưởng Hòa âm và hợp âm chín

Đọc [1, tr.36 - tr.66] với các vấn đề sau:

Những quy tắc sử dụng hợp âm át và ca thể đảo của nó.

Thực hành và âm dụng các hợp âm phụ trong điệu thức

Thực hành bài tập ứng dụng Phối hòa âm bốn bè ở giọng trưởng tự nhiên, thứ hòa âm và trưởng hòa âm. Bài tập sử dụng trên bè Basse và bè Soprano.

Người học ứng dụng thực hành phối bè cho ca khúc Việt Nam.

*** Hướng dẫn tự học:**

- Làm tất cả bài tập trên từng bài có trong chương đã được học.
- Đặt hợp âm và viết bè cho ca khúc thiếu nhi
- Đặt hợp âm và viết bè cho ca khúc Việt Nam
- Nghiên cứu làm bài tập ở giáo trình [1], [2], [3].

*** Hướng dẫn chuẩn bị:**

- GV và SV cùng tìm hiểu tài liệu, GV giải thích những vấn đề SV còn chưa hiểu.
- SV làm bài tập phối thực hành, phân tích hòa âm, đặt công năng cho bài hát trên lớp và ở nhà sau mỗi bài giảng lý thuyết trong giáo trình.
- GV sửa bài tập và dạy bài mới.
- SV nắm được cách phối hòa âm cho giai điệu, biết phân tích hòa âm và biết cách đặt hợp âm ứng dụng vào thực tiễn cho các ca khúc đơn giản.

VI. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

*** Giảng viên 1:**

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:
- Điện thoại:
- Email:

*** Giảng viên 2:**

- Họ và tên:

- Chức danh, học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:
- Điện thoại:
- Email:

Duyệt P. Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Tên học phần: Hòa âm 2
- Mã học phần: MU4120
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30/00/60

1. Mục tiêu học tập/Chuẩn đầu ra học phần

1.1. Kiến thức: Nắm vững những kiến thức về Hòa âm: Điệu thứ tự nhiên, âm nền, các hợp âm bảy phụ, mô tiến, biến âm điệu thức và chuyển điệu cấp 1.

1.2. Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào phân tích và giải thích công năng cho tác phẩm và các bài Tập đọc nhạc 4 bè. Biết làm bài tập phối ứng dụng sau mỗi bài giảng lí thuyết.

1.3. Thái độ: Hiểu phối bè đúng sẽ làm tăng hiệu quả cảm xúc cho người nghe. Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập đặt hợp âm cho ca khúc, tích cực trong việc làm bài tập phối hòa âm bốn bè.

2. Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hòa âm, biết phân tích hòa âm với những tác phẩm tiêu biểu; biết đặt hợp âm và phối bè cho những những ca khúc phổ thông và những ca khúc trong chương trình THCS. Học phần này hỗ trợ sinh viên học tốt hơn các học phần khác như: Nhạc cụ, Hình thức và Thể loại âm nhạc, Hát hợp xướng, Phối hợp xướng.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Nội dung	Số tiết		
	LT	ThH	TH
Bài 1: Điều thứ tự nhiên Bài 2: Âm nền Bài 3: Các hợp âm bảy phụ Bài 4: Mô tiến Bài 5: Biến âm điệu thức Bài 6: Biến âm điệu thức Bài 7: Lý luận chung về chuyển điệu Bài 8: Chuyển điệu vào các điệu tính họ hàng cấp I qua hạ át Bài 9: Chuyển điệu cấp I qua át	30		60
TỔNG CỘNG	30		60

III. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Đào Thái, *Sách giáo khoa Hòa âm*, Nhạc viện TP.HCM, 1994

2. Tài liệu tham khảo

[2] Đặng Văn Bông, *Hòa âm thực hành*, Tp. Hồ Chí Minh, 2010.

[3] Nguyễn Bách, *Hòa âm truyền thống*, NXB Âm nhạc Hà Nội 2003.

[4] Hoàng Hoa, *Hòa âm ứng dụng*, NXB Đại học sư phạm, 2007

IV. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 30/30	10%	1.3
2	Điểm kiểm tra	- Bài tập phối bè hòa âm	40%	1.1

	giữa kỳ	- Tham gia 80% số giờ		1.2 1.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% giờ lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%	1.1 1.2 1.3

V. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp: Thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, thảo luận nhóm.
2. Hình thức tổ chức dạy học: Sử dụng giáo trình, làm bài tập cá nhân.
3. Hình thức tự học: Sinh viên làm bài tập hòa âm sau mỗi bài học lý thuyết.

VI. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác:
- Điện thoại:
- Email:

Duyệt P.Trưởng khoa

Trưởng bộ môn